

ĐÔI

VĂN CHƯƠNG THỜI CHIẾN

142



ĐỜI

SỐ 142 — NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 28-7-72 ĐẾN 4-8-72

ĐẶC BIỆT: VĂN CHƯƠNG THỜI CHIẾN.

● **NỖI BUỒN TRONG THƠ THỜI CHIẾN** : trần minh phú ● **SỰ SÁNG TẠO VĂN NGHỆ** : về thị bích.

CHÁNH TRỊ :

● **HÒA HỘI BA LÊ ĐÃ CÓ NHIỀU HỨA HẸN** : lý đại nguyên.

VĂN NGHỆ :

● **NGƯỜI VỀ TỪ TÂN CẢNH** : trần hoaithư ● **CHỮ CÒN ƯỚT MỤC** : phan nhật nam. ● **CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN** : lê ái diễm ● **LỚP TRẺ HÀ NỘI** : bùi văn bình. ● **PHÁ CÁCH** : cacsí ● **GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT** : hoàng hải thủy ● **PHIÊU** : tề đề.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN :

● **NÓI VỚI ĐẦU GỐI** ● **SINH TỬ PHỦ** ● **TRANG THƠ** ● **ĐỜI MUÔN MẶT** ● **THỜI SỰ THẾ GIỚI** ● **THỜI SỰ TRONG NƯỚC** ● **ĐIỆN ẢNH** ● **NHIẾP ẢNH** ● **S. HOẠT NGHỆ THUẬT**

Chủ nhiệm :

Bà **TRẦN THỊ ANH MINH**

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Địa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Thư tòa soạn

Trong ba tháng qua, bạn đọc hẳn đã nhận thấy các chủ đề của tuần báo Đời luôn luôn theo sát các diễn biến chánh trị và quân sự trên đất nước chúng ta.

Giữa một giai đoạn có thể coi là đầy chuyển biến có tính cách quyết định đối với tình thế và vận mệnh tương lai của dân tộc, chúng tôi ý thức rằng độc giả ưu tú của tuần báo Đời đòi hỏi phải có những số báo như vậy. Các số báo đó cung cấp các dữ kiện căn bản, ghi lại những hình ảnh có ý nghĩa sâu xa, và đưa ra những nhận định rõ ràng về diễn biến của thời cuộc.

Theo sát những diễn biến đó, để làm công việc thông tin, bình luận, và trình bày thái độ trước thời cuộc, tuần báo Đời bị một số trở ngại kỹ thuật gay go — chưa nói đến những trở ngại về tinh thần do ngoại cảnh chen ép hạn chế.

Những khó khăn vì kỹ thuật đã khiến cho tiếng nói của tờ báo đến với bạn đọc bị chậm trễ và mất thời gian tính rất nhiều.

Thứ nhất là kỹ thuật in chậm chạp. Thứ hai là việc in bìa tờ báo với chủ đề ghi ngoài bìa phải thực hiện hai số báo một, nghĩa là mỗi lần in bìa, phải in hai số một lúc. Việc in bìa, từ công việc của họa sĩ tới việc lọc màu, làm 4 bản kẽm, in bốn lượt bốn màu, cắt bìa v.v... phải kéo dài gần một tuần lễ. Như vậy có những chủ đề tòa soạn phải lựa chọn và quyết định từ hai hoặc ba tuần trước.

Thứ ba là khuôn khổ tờ báo khiến phải gấp báo, xếp và đóng báo, cũng kéo dài mất hai, ba ngày.

Tất cả những khó khăn về kỹ thuật trên khiến cho tờ báo có thể bị thời gian qua mặt. Có ba loại hậu quả : thứ nhất là nhiều khi bạn đọc cầm tờ báo với một chủ đề thời sự sau khi biến cố thời sự đã qua rồi ; thứ hai là tòa soạn phải tiên liệu và nhiều khi tiên đoán về thời sự, nhưng không ai không có thể làm hoàn hảo việc tiên đoán thời sự đầy biến cố bất trắc như lúc này ; và thứ ba là nhiều khi tờ báo phải bỏ qua một đề tài thời sự thích thú, vì đã mất thời gian tính.

Bạn đọc sẽ thông cảm những khó khăn đó khi biết rằng các bài bình luận của Lý đại Nguyên, Cacsí... các bài phẩm luận của Kha Trần Ấc, Ông Đạo Cây... đều phải viết một tuần lễ trước khi tờ báo tới tay quý bạn. Dù người viết cố gắng hết sức để vượt qua khoảng thời gian ngắn đó, bạn đọc cũng cảm thấy bớt hứng thú vì bài viết không đáp ứng được những thắc mắc, lo âu trước các biến cố thời sự.

Chính vì vậy tòa soạn Đời sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng đã đành phải thay đổi khuôn khổ, tức là thay đổi cả kỹ thuật ăn lột của tờ báo.

Chúng tôi xin phép quý bạn đọc giả đề thay đổi khuôn khổ báo Đời hiện nay và ăn hành với khuôn khổ lớn như các nhật báo. Tờ báo Đời sẽ in khổ lớn như báo Sáng Thần, và in hoàn toàn bằng máy Offset. Với kỹ thuật đó, việc ăn lột chỉ cần thực hiện trong vòng 2 ngày thay vì một tuần tới 2 tuần lễ như trước.

(Xem tiếp trang 39)



KHA TRẦN ÁC

Ném mùi roi vọt

Bạn đọc Nguyễn duy Thông ở Lyon (Pháp) Viết cho Đầu Gối :

Kính ông Đầu Gối.

Là 1 độc giả rất xa xôi của ông, tôi xin gửi tới ông bài báo sau đây để làm tài liệu... chứ đời,

Bài báo nói về tình trạng sa sút tinh thần ở VN. Nhằm là trong đó tác giả trình bày như tất cả giới trí thức đều mong Cộng Sản chiến thắng cả.

Nhưng nhầm nhất là ông Tôn Thất Thiện, 1 người có lập trường chống cộng duy nhất trong bài báo lại tuyên bố là Mỹ nên cai trị VN như là thuộc địa, y như người Pháp ngày trước.

Ông nghĩ sao khi thấy 1 cựu Tổng Trưởng Thông Tin có thể phát ngôn bừa bãi và vô liêm sỉ như vậy, nhất là câu đó được coi như đại diện cho giới trí thức chống cộng? Đây là lần thứ hai, tôi đọc thấy ý kiến bất hủ của ông Thiện. Tức là tôi không còn giữ bài báo trước để gửi cho ông, trong đó ông Thiện chữ cả nước là ăn cắp—Trừ ông ấy, cố nhiên—và nói có lẽ người Mỹ nên lãnh đạo trực tiếp thì hơn.

Tôi tình viết 1 bài quạt ông ta, nhưng nghĩ nên gửi bài báo để ông viết thì thấm thía hơn. Nghề của ông mà.

Kính chúc quý báo mạnh tiến.
Kính. NGUYỄN DUY THÔNG.

Thư của ông Thông có kèm theo của báo International Herald Tribune phỏng vấn một số nhân vật VN

trong đó có ông Thiện. Bài báo có đoạn nguyên văn như sau :

«Ông Tôn thất Thiện, cựu tổng trưởng, hiện là khoa trưởng phân khoa xã hội ĐH Vạn Hạnh ở Sài-gòn nói :

«Tôi lo rằng nước (VN) này cần phải ném mùi roi vọt. Tôi không nói là cần đến hành động tàn bạo về vật chất, nhưng nước này thực sự cần một bàn tay mạnh mẽ, nắm quyền tuyệt đối và khiến dân VN phải làm những gì giúp cho họ sống còn.»

«Ông Thiện cũng như nhiều người miền Nam VN khác chỉ trích người Mỹ về nhiều vấn đề.

«Ông nói : «Nước Mỹ nên làm một trong hai điều. Một là thực sự nắm quyền ở Việt Nam và cai trị trực tiếp như là một thuộc địa, ít nhất là trong một thời gian. Họ phải thúc đẩy chúng tôi có những thái độ mới và những kỹ thuật mới để cho chúng tôi có thể tồn tại được. Như người Pháp ít nhất, họ đã xây dựng được bộ máy công chức để lại cho chúng tôi.

«Nếu không làm được việc trên người Mỹ phải để yên cho chúng tôi tự giải quyết các vấn đề của chúng tôi :

Đầu Gối trả lời bạn Thông :

Đầu Gối không thể «quạt» ông Thiện được vì chính không những Đầu Gối hoàn toàn tán thành những ý kiến của ông T.T. Thiện Đầu Gối đã từng đi xa hơn ông Thiện bằng cách đề nghị sát nhập Việt Nam vào Hoa Kỳ, biến Việt Nam thành Tiểu Bang thứ 51 của HK cho

đỡ mệt. Tô quốc, tở cò là những danh từ hão huyền lạc hậu. Huống hồ theo sự khảo cứu của ông Tôn thất Thiện thì người Việt Nam không khai gốc Mã Lai như Bình nguyên Lộc đã chứng minh, mà là gốc Hoa Kỳ, ông Tô của chúng ta Hùng Vương vốn là người Hoa Kỳ như ông Thiện đã từng chứng minh với các sinh viên ở Đại học Vạn Hạnh. Chẳng hạn tiếng Việt cũng do tiếng Mỹ mà ra, như danh từ «ăn» thoát thai từ tiếng «eat» của Hoa Kỳ («eat» là ăn của Hoa Kỳ đọc là «i» vì «ăn» bao giờ cũng «i», không đủ.)

Riêng đối với ông Thiện, ông Thiện đã viết rằng đất nước này cần ném mùi roi vọt (This country needs a taste of the why) do đó ta cần nọc cò ông Thiện ra, phết cho ba chục roi, để ông Thiện được cái danh dự là người đầu tiên «ném mùi roi vọt».



Phim An Lộc

Trong số trước, Đầu Gối đã loan tin Đầu Gối đứng làm «bầu» quay phim An Lộc. Xin báo tin này với bạn đọc là công việc đã xúc tiến, rất tốt đẹp, số vốn đã đầy đủ chuyện phim đã viết xong. Dưới đây là chủ đề, và sơ lược chuyện phim. (Đầu Gối công bố chuyện phim là vì nghe tin có kẻ mạnh tâm thuồng cái chuyện phim này do anh em đã sáng tác)

CHỦ ĐỀ VÀ SƠ LƯỢC TRUYỆN PHIM VỀ AN LỘC

(Chưa chọn Tựa)

—oOo—

CHỦ ĐỀ CUỐN PHIM

Nêu rõ khía cạnh nhân bản trong cuộc chiến đấu của người Việt với người Việt, điển hình là trong cuộc chiến tại An Lộc.

Khía cạnh nhân bản này được thể hiện qua :

1. Đời sống chung đụng của binh sĩ và thường dân ở An Lộc trong 70 ngày khói lửa. Ở đây, Thường dân được chọn là Trê Em.

2 Sự chuyển biến trong thái độ hành động của người lính miền Nam trong những ngày chiến đấu. Truyện phim sẽ dựa trên một câu chuyện có thực : Một đơn vị Bệt Cách Đủ VNCH đã nuôi hơn 80 trẻ em cô nhi hoặc thất lạc cha mẹ, cho đến khi An Lộc được giải vây, đưa lũ trẻ kia về một thành phố khác an toàn.

3, Dựng lại những cảnh kinh hoàng, tàn khốc nhất của trận chiến 70 ngày ở An Lộc.

4, Nếu khía cạnh độc đáo mà ít phim chiến tranh các nước đã đề cập tới : cuộc chiến giữa những người cùng ruột thịt.

5. Làm nổi bật đặc điểm của cuộc chiến VN : không phe nào thắng, rốt cuộc chỉ có đàn bà, trẻ con thua.

6. Tình đồng bào giữa người lính miền Nam và tù binh, thương binh miền Bắc.

Sơ lược truyện phim

Tâm là một cô giáo 22 tuổi dạy tại một trường ở An Lộc, thị xã lập trên miền cao nguyên thấp, cảnh trí thơ mộng. Lớp học của Tâm đầy đầy tiếng trẻ thơ hát cười.

Một buổi sáng, lớp học vừa tan thì đạn pháo kích rơi vào thành phố, bắt đầu cuộc tấn công. Tâm sống độc thân ở đây, nên có chạy sang một ngôi chùa để lánh nạn. Tại đây có nhiều dân chúng đã tụ tập.

(Xem tiếp trang 38)

NGŨ TỬ TỰ

CHUYỆN ĐỜI

văn chương TRONG chiến tranh ngày xưa

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ

CỜ THƯ

Phạm vi bài này chỉ nói đến những danh tướng trong lịch sử Việt Nam chiến đấu chống ngoại xâm làm vua chương. Nói một cách khác, đó là những bài thơ, bài lịch được các vị tướng sáng tác trong thời chiến từng lưu lại trong văn học sử.

Vị danh tướng thứ nhất trong lịch sử ta biết giá trị của văn thơ trong việc kích thích lòng yêu nước và sức chiến đấu của quân dân là Lý Thường Kiệt. Ông là Đại Tướng nhà Lý làm vua nước ta trong thế kỷ 11 — từ 1010 tới 1225 — thời kỳ này cũng là thời kỳ độc lập anh dũng và hùng cường nhất lịch sử nước ta. Cũng trong thời kỳ này quân đội Việt Nam, dưới sự chỉ huy của Đại Tướng Lý Thường Kiệt, đã vượt biên giới sang đánh đất Trung Hoa, làm cho triều đình nhà Tống bên Trung Hoa phải kinh sợ. Nên nhớ snốt trong lịch sử 2.000 năm, chúng ta nhiều lần đánh quân xâm lăng từ Bắc phương tràn sang, nhưng chỉ là kháng chiến ở trong nước. Chỉ có một lần quân nhà Lý đánh sang được đất Lương Quảng, «trả thù dân tộc» bằng cách bắt nhiều phụ nữ Tàu đem về nước. Về sau Vua Quang Trung cũng ôm mộng đánh sang Tàu, đòi đất Lương Quảng nhưng dự định vàng son này chưa được thực hiện thì Vua tạ thế.

Trong Việt Nam Sử Lược do cụ Trần trọng Kim soạn, ta đọc thấy trường hợp bài thơ chiến tranh thứ nhất của ta ra đời như sau :

Năm Ất Mão (1075). Lý Triều sai Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn binh chia hai đường thủy bộ cùng tiến sang đánh nhà Tống, lấy cơ nhà Tống đặt ra phép mới làm khổ trăm họ. Vây quân Đại Việt sang đánh cứu nhân dân v.v...

Lý Thường Kiệt đem quân sang đánh Khâm Châu và Liêm Châu thuộc tỉnh Quảng Đông, giết hại hơn 8.000 người. Đạo quân của Tôn Đản sang đánh Ung Châu, tức thành Nam Ninh thuộc tỉnh Quảng Tây. Quan Đô Giám Quảng Tây là Trương Thủ Tiết đem binh đi cứu Ung Châu bị Lý Thường Kiệt đón đánh ở Côn Lôn Quan gần Nam Ninh, chém chết Trương Thủ Tiết ở trận tiền.

Tôn Đản vây thành Ung Châu hơn 40 mươi ngày. Quan tri châu là Tô Đàm Kiên cố giữ mãi. Khi quân nhà Lý hạ được thành này Tô Đàm bắt người nhà tất cả là 36 người chết trước rồi tự đốt mà chết. Người trong thành bắt chước Tô Đàm không ai chịu hàng. Quân nhà Lý vào thành giết hại gần đến 58.000 (?) người Tàu.

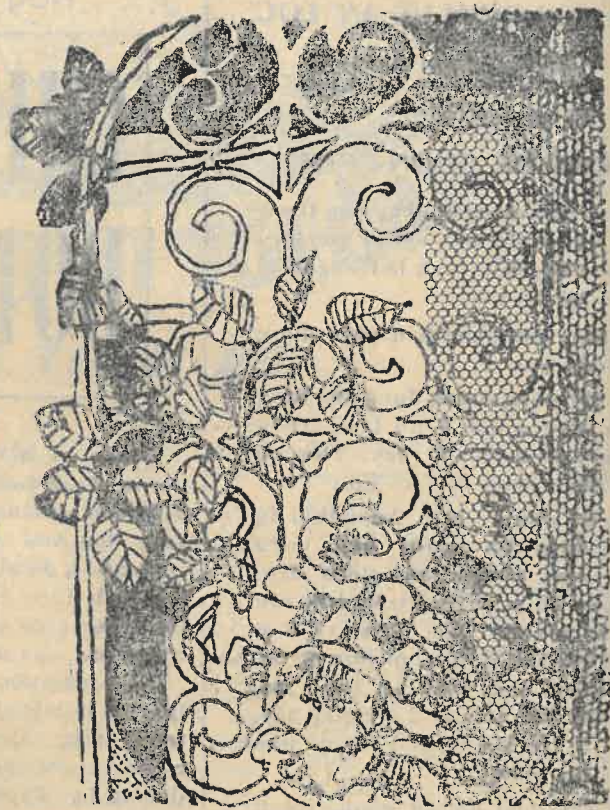
Trận này, hai đại tướng của Đại Việt là Lý Thường Kiệt và Tôn Đản sang đánh nhà Tống giết hại cả thấy tới 16 vạn người, lại bắt người, lấy của đem về nước.

Sau đó Tống triều thấy quân Đại Việt sang đánh phá các châu Khâm, châu Liêm, châu Ung lấy làm tức giận bên sai các tướng Quách Quỳ, Triệu Tiết cùng 9 tướng khác hội ước với hai nước

(Xem tiếp trang 56)

PHAN NHẬT NAM

Chữ còn ướt mực



Ở Quảng Trị về, bản đồ trải trước mặt, cuốn sổ tay ghi đủ chi tiết ngày, tháng, diễn tiến về vụ thắng «móm» men theo đường rầy đánh vào nhà ga Quảng Trị, Sông Lô băng đồng đánh Trị Bưu «Út Bạch Lan» dựng cờ đêm trên Cổ Thành với khó khăn đầy như gạch vụn và mỗi đêm các đại đội xung kích của Hồ Xám Phạm chí Tài ngậm lựu đạn, cắt hàng rào đại náo «Maxime, Majestic...» với những gian nguy đến cường độ cao nhất khi bỏ qua cái bàn billard (sân bay trước doanh trại Trung đoàn I Bộ binh)...Đội ngất ngư lảng xuống, đội bền thần đi qua, hình ảnh, mùi hôi của ngàn thầy chết dọc trên 10 cây số khúc đường nhựa trải thịt người từ Giáp Hậu đến La vang thương từ từ bay nhạt...Tôi cô bình tĩnh, phục hồi sức lực để viết thiên hùng ca Dựng Cờ Quảng Trị...Nhưng lại cứng bút, ném cây bút, bẻ ngón tay, bóp chặt hai thái dương, những sợi gân giật giật đến độ chóng mặt...Chết nhiều quá, một ngày đến 11 người chết từ Chuẩn tướng đến Thiếu úy và bao nhiêu hạ sĩ quan và binh sĩ?? Tôi đau như bị đánh, nhức như bị lột da, xé thịt, người rụng xuống dưới thứ gông cùm vô hình kinh khiếp Sao chết quá nhiều? Sao chết nhiều như thế?

Tiếng đồn ngày «đảo chánh»

Đầu tiên là Cố Chuẩn. Trường Bảo; ông ở Sư đoàn, tôi ở Tiểu đoàn ít khi gặp và giao tiếp; tháng 2-1965, lần đầu tiên mới thấy được một người nhỏ

nhất ở Nhảy Dù kể từ khi Nhảy Dù được Tây đem từ mầu quốc qua, lúc còn được gọi là Para Métropole với beret xanh... Tháng 2/1965 bốn tập tữ Binh giả về Sài Gòn để đẹp «đảo chánh» tôi, viên Thiếu úy còn mũi sữa, long bụng mũi chuyên tâm tính chẳng thiết gì đến việc đảo chánh hay chống...Chỉ đầu đánh đó, Thiếu úy «con» húc vào cầu Phan thanh Giản và Đại phát thanh như chôn không người. Đi theo tôi là ông Bảo, Đại úy trưởng ban 3 hay tham mưu trưởng chiến đoàn của ông Hồng. Trong Nhảy Dù có người nhỏ hơn mình, tôi nhìn ông với khâm phá thú vị. Ông quá nhỏ, nhỏ quá quẹo yếu đuối, đội chiếc mũ đi rừng như nát, khoác thêm cái gilet vải da beo...Trông có vẻ ngổ ngỗ, lạ lùng...Sao có người nhỏ như thế mà đi Nhảy Dù, Nhảy Dù từ đời Tây. Ông g theo Trung đội tôi vào «chiếm» Đại phát thanh, gù gù chiếc lưng đi vào phòng thâu băng, gõ tay lên phiến dương cầm, một chuỗi âm thanh rất trong sáng vang dội...

Sau này mới biết được: Đó là tay Tây ban Cầm hạc nhũ... của những ngày Hà nội với Đức Quỳnh...

Nói năng khúc chiết, khả năng tổ chức và điều hành thượng hạng, ông nối tiếp Trung Tá Ngô Quang Trưởng làm Tham mưu trưởng Sư Đoàn Dù không một ai ty hiềm được. Từ 1966 đến bây giờ là bao năm? Có người có khuôn mặt trầm lặng và đôi mắt buồn buồn do với chức vụ miệt mài lặng lẽ là

hình ảnh ngấm ngấm nội lực của Bộ Tham mưu Sư đoàn Dù, sư đoàn xương sống của quân lực qua chuỗi ngày dài xao động của quê hương.

Và...«anh Tư» Phi

Chiếc tàu rớt xuống còn mang thêm ông Phi, Huỳnh Long Phi Đường sơn đại huynh của Pháo binh Dù; ngày nào đó mới là Đại đội trưởng súng cối của SĐ, Đại úy Phi chậm rãi đi đứng, năng lực rừu, hát điệu thuốc, cái gì cũng chậm chậm phong lưu. Nu cười rộng, tia nhìn thẳng thắn. Đại úy Phi cùng «xếp» Phạm Hy Mai đầu hót ào ào, một đen một trắng, một to một nhỏ, đưa qua, đá lại nghe rất đợc, rất chịu...Đ. m mây còn hơn Bắc Kỳ nữa. «Xếp» Phạm hy Mai, người nói to, nhiều nhất của Nhảy Dù... và của quân lực nếu không nhầm đã xác định như thế. Huỳnh Long Phi đại huynh có rất nhiều ưu điểm hơn người. Nội cái vụ tổ chức cho «tụi em» ăn chơi ngay tại vị trí dã chiến ở Hốc Môn kỹ Tổng Kịch đột II cũng đã là một nét son của «anh Tư»...Đàn cũng thế, mình tổ chức đời sống thật hách mớ được!! «anh Tư» xúi tôi tập thể dục vì toa có cái bụng nhỏ như thế này tập mau đẹp làm... Cảm ơn anh Tư, tôi đã qua những ngày Học Môn thật vui với anh, rất vui và nồng nhiệt Pháo binh Dù toàn là thứ lửa, xếp cũ N.T Nhã, ba Râu Liềm «ba» và anh Tư (cấp bậc của ngày vui Học Môn), binh chủng thông thái với sĩ quan hàng đầu là phải...Nhưng anh cũng chết rồi, chết đau đớn tàn khốc, chết khi đang còn nghỉ phép, khi vừa mới ở Mỹ về chưa kịp bỏ cái mùi Hamburger để bay ra Huế...Trung Tá rồi, đã có «tổ tiên» anh đi u cần gì trên chiến trận đó nữa, chắc rằng anh chỉ muốn góp mặt, muốn dự phần vào cùng nguy nan của đơn vị...Chắc chắn như thế vì tìm kiếm thể nào đi nữa, cũng chẳng ai biết chức vụ của anh trong ngày chết. Số ngày nghỉ phép chưa hết, anh đào nhiệm hành quân không sự vụ lệnh, không chức vụ...

Chết tại nhà xưa

Cấp lớn chết trên không, nhỏ chết dưới đất. Hùng «móm» trong buổi sáng ngày 9 tháng 7 còn oang vang trong mây: «Mê linh yên tâm, tui người ở đây (Quảng trị) tám sông Thạch Hãn lúc 6 tuổi, quen từ cục đá tới gốc cây...Tui sẽ đưa thằng con (đại đội) tui vô đây dựng cờ...Nhà tui mà...» Hùng móm đã đoán chắc như thế lúc 5 giờ sáng khi bỏ lên đường rầy cách ga xe lửa 500 thước (hắn tui (tối) mù mù chẳng thấy chi hết, nhưng tui biết hắn ở chỗ đó!!) Hắn là cái mục tiêu 32, Nhà ga Quảng Trị, nơi Hùng phải «bắt» cho được trong ngày 9/7...Tiền đoàn 11 Nhảy Dù đã thủ chai «sấm banh» và lá cờ, Hùng «móm» đi những thước đất cuối cùng để vào «nhà», Đau quá, ai có ngờ ngày về nhà là ngày chết, cao chót 3 năm quay đầu về núi, con người linh thiêng biết trở lại quê hương để ngã xuống hình hài...Khóa 22A, ra trường từ Mậu Thân đến nay chưa một lần nghỉ phép, lần nghỉ phép độc nhất do CS cấp—Hùng bị bắt ở Charlie, Kontum, tay bị trói cánh khỉ, Hùng khôn ngoan «nịnh» đồng chí để

được cỡi trời và Hùng lủi, lủi nhanh như sóc, đi bộ 10 ngày, phải gọi 10 đêm mới chính xác, đi theo tiếng gọi linh thiêng của bản năng sinh tồn...Đ. phía này, đi phía này mới đúng. Pháo binh départ ở hướng kia, vậy là nơi quân bạn. Hùng lủi lủi thành lời, nói từng tiếng. Không ăn, chân trần, từ nơi trốn, bộ chỉ huy trung đoàn Sao Vàng Hùng bẻ biết bao nhiêu thước đường núi, bao nhiêu vực sâu ghềnh thác để về đến chỗ quân bạn thì ngất xỉu. Thật ra Hùng đã «ngất» từ ngày đầu của cuộc trốn thoát, nhưng Hùng vượt qua Hùng, vượt khỏi xác thân với đến điểm tinh anh chót cực của đời sống. Ý muốn tồn tại của Người. Đau quá Hùng ơi, mày chết tao mới biết được hết tên của mày, Hoàng ngọc Hùng, ở Sài Gòn bao nhiêu người đang đợi mày để thấy được Hùng «móm», để mời «móm» một ly rượu, nhận một bữa cho đã đời...khô thật, con người quả tình có số, mày đi Hành quân «mút mùa Lệ Thủy» ở 4 vùng chiến thuật không chết, Damber không chết, Krek không chết, Charlie không chết, mày đánh gặc như uống bia, nhưng lái xe «rép» thế mà về đến Quảng trị nơi mày lớn, nơi mày học lớp ba, lớp nhì, nơi mày đã từng ngồng trần trường dưới gió Lào lội qua giòng sông Thạch Hãn. Quảng trị nơi chôn nhau của mày, nơi mày mờ mắt nhìn đời cũng là nơi mày nằm xuống. nằm vì đại pháo, mất mớ, tóc rối tay giật giật...Đau quá «móm» ơi, đi 4 phương về chết tại nhà, có phải đó là số mạng không Hùng. Ai ngờ lặc uống rượu ở cái quán ngoài Xa lộ với Hùng mập, Thịnh và mày là lần chót, tụi mày đi hết, mỗi thằng đi một phương, đi khuất, đi mãi...Đàn anh của mày ở lại đây với những phiên toái vụn vặt, những linh kính ấm ở vờ vờ của đời bệnh viện ầu ầu. Tao nẫu va thẹn quá, 3 tuần trước lại mất thằng Phúc «con». Cung bằng hữu của tao tốt lắm, đủ cả long ly qui phương, tả phù hữu bất. Sát phá tham liêm, tụi mày là những đàn em thượng hảo hạng, những đàn em lừng lừng không thua sút một ai, sao tụi mày chết quá sớm, chết đau đớn, chết trận cuối, chết tại nhà...Viết mui cho mày cũng được, nhưng viết thi cũng thế mà thôi...Hùng «mập», Hùng «móm». Phúc «con», Quốc Tuấn, Thịnh, Dũng có gặp nhau ở chốn vô hình không, có điều gì làm bạn lòng, có điều gì làm đau đớn, mơ ước, giận hơn uất ức gì không? Hồi những người tuổi trẻ tóc xanh và nụ cười rực sáng—Chúng mày chỉ cười với hư vô.

Đi tìm lại ta

Bạn mới, bạn cũ lần lượt bỏ đời mà đi, tuần trước ở cầu Bến Đá, mới gặp lại Trần Văn Tào hay Tào «đen», Tào du côn, du kê của 15 năm trước ở Đà Nẵng, thấp nhỏ nhưng chắc cứng như thời gỗ, Tào boxeur, Tào Judo, đám thanh thiếu niên Đà Nẵng của thừa ầy phục Tào như thánh, sợ Tào như thần...Tào đi khóa 9 Thủ Đức, tình nguyện vào Nhảy Dù, Tiểu đoàn 6, rồi Tào «nổi mầu anh hùng» quai ngay một sĩ quan lớn cấp, vàng khời binh chủng, rồi từ 1964 đến nay mất lần Tào. Người ta

(Xem tiếp trang 39)

Nỗi buồn trong thơ thời chiến



Có người đã thắc mắc rằng trong cuộc chiến tranh kéo dài ngót 30 năm qua, biết bao nhiêu anh hùng đã ngã xuống mà sao Việt Nam vẫn chưa có nổi một thiên anh hùng ca? Điều thắc mắc đó càng có lý do hơn nữa khi người ta biết rõ là dân tộc này vốn không thiếu những thiên tài văn nghệ.

Thật ra, không phải chỉ ở thời đại bây giờ, mà có lẽ cả trong suốt nền văn học nghệ thuật bao nhiêu thế kỷ qua, người ta cũng khó tìm thấy một tác phẩm nổi danh nào của VN ca tụng chiến

tranh hay tụng hô những chiến công xương máu ngoài trận mạc.

Và đó chính là một trong những điểm khác biệt lớn lao giữa 2 nguồn cảm hứng văn nghệ Đông và Tây.

Thời gian gần đây, trong lúc chiến cuộc lan tràn ác liệt hơn bao giờ hết, người ta cũng không tìm thấy đâu những tác phẩm văn nghệ lớn xứng danh đề cao máu lửa,

Tuy vậy, hầu hết văn nghệ phẩm bây giờ đều ít nhiều mang sắc thái chiến cuộc. Vì con người văn nghệ dù có muốn xây lâu đài mộng tưởng chăng nữa cũng phải

khởi từ thực tại mà sống.

Chúng tôi nhận thấy trong ngót một ngàn bài thơ mà các thi hữu và độc giả của tuần báo Đời sống về tòa soạn trong mấy tháng vừa qua, có tới quá nửa mang cái màu sắc thực tại đầy máu lửa đó. Dĩ nhiên mỗi bài thơ, mỗi người thơ có một dáng dấp riêng biệt. Nhưng hầu như tất cả đều buồn. Mỗi người thơ nhìn chiến tranh từ vị trí riêng của mình, nói lên những khía cạnh đặc biệt.

Nhưng tất cả đều bằng bạc nỗi buồn bốc lên từ môi từ khi trên quê hương:

Quảng Trị Đồng Hà trận chiến bùng
lên
Kontum Pleiku một trời chết chóc
An Lộc Bình Long Tây Ninh tàn
khốc

Có quốc gia nào như quốc gia tôi
Ham súng đạn đến bây giờ chưa
chán

(ĐẮC TRUNG)

Những cảnh giao tranh tàn
khốc dưới con mắt của Võ Bách
Chiến, một quân nhân vừa đánh
giặc vừa làm thơ ở Kontum thì
thực tế là:

Ngay Tây Nguyên sóng thù tuôn lớp
lớp
Đường tiền quân máu ngập xác
thầy trời
Gội cơm sấy tan trong giòng suối
máu

Nước bidon hòa lệ thấm qua người
Những thằng bạn đã một lần ngr
ngác
Đạn qua đầu đạn kho vằn chưa
nguội...

Nỗi đau khổ cho đến chết vẫn
không nguôi được vì người dân
thân vào cuộc chiến đã nhận ra cái
bề bạng phi lý của thân phận đất
nước dân tộc này kẹt giữa hai lần
lạ:

Đạn Tiếp Khắc ghim người mẹ đói
Bom Napalm đốt cháy con thơ

(BÙI VIỆT NAM)

Trong cuộc chiến như vậy cả
người mất quê hương muốn đuổi
giặc đi để giải phóng quê cũ thì
cũng không hề ham mê cái
ngao nghê tự đắc của
người hùng bước lên xác quân thù,
mà trái lại chỉ ước mơ trở về gác
lầu lên quê hương thương xót:

Lấy cùng nhau xin Người cho ta
thằng
Đi mai về Quảng Trị khóc như mưa
Đánh đất khô cần nhiều năm cay
đắng
Đi nhật ngày đêm một chút hương
thưa

(NGÃ DẠ TRIỀU)

Đi nhật hương thừa? Mà hương
thừa nào? Phải chăng đó là những
hương thừa của những năm tháng
thanh bình êm ái xa xưa? Hay
biết đâu chỉ là thứ hương thừa
của người thân yêu đã mất mà một
nhạc sĩ đã tả trong bài du ca của
ông rằng có ba mẹ lên non tìm
nhật từng đốt xương của đứa con
yêu quý?

Bên Hết hành quán vùng Tam Biên
Núi cao như dựng với sóng liền
Rừng xanh màu lá xanh da mặt
Cơm sấy ăn sao nhớ mẹ hiền
Mẹ hiền phương đó con đầu núi
Bưng biển chưa hết trọn đời trai
Bưng biển đêm gối tay lên súng
Bỗng thấy thương thân bỗng thở dài
(KIM TUẤN)

Nhà thơ Kim Tuấn thở dài vì
thương thân, thương mẹ thì một
người lính làm thơ khác, anh Trần
Ngọc Kim, ngồi gác gác trong lô
cốt nông bức ở miền Trung lại
nhớ về người yêu. Cái ý nghĩ chết
chóc ám ảnh tâm trí anh. Chiến sĩ
tiền đồn như anh thì không hề sợ
chết. Nhưng có lẽ anh chỉ ngại
khi xa người yêu mến:

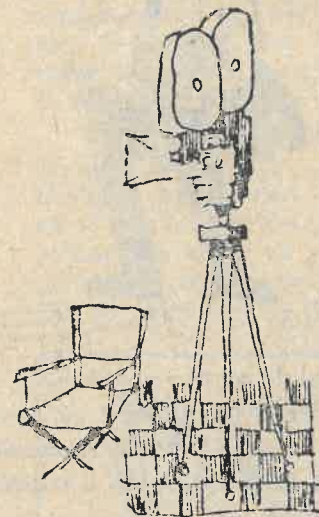
Ngồi trên dây thép gọi tên em
Mái tôn hơi nóng hăm xương cốt
Lửa cháy trong lòng trong trái tim
Có phải nơi đây là hỏa ngục
Còn ta tên tử tội hòa bình
Một mai ta chết trong lò cốt
Buồn có vương qua mấy bãi mìn?

Thương nhớ người yêu như
Trần Ngọc Kim vốn là tâm sự của
mỗi người lính trẻ xa nhà. Nhưng
thương nhớ người yêu trong cuộc
chiến tranh đầy bất trắc hiện nay
lại là một nỗi quặn quại khác
thường.

Trong một buổi chiều mưa lẻ
thè ở Quảng Ngãi, anh Trịnh Chính
cũng nghĩ đến người yêu: dấu
nhưng với tất cả nỗi bàng hoàng.
Đây không còn là cơn mưa bay
lất phất rất thơ rất mộng của nhà
thơ Hồ Tấn «đêm Huế mưa buồn

Bởi vì cái mất mát lớn lao nhất
trong cuộc chiến này chính là sự
mất đi những hình bóng thân yêu.

Người lính trẻ đồn trú tại một
nơi heo hút gió, điều đầu
tiên anh nghĩ đến không phải là lời
than thở cuộc sống kham khổ,
cũng không phải là nỗi lo sợ mất
cửa nhà hay quý vật nào khác, mà
chính là niềm thương nhớ ray rứt
về một hình ảnh thân yêu cách xa
biên biệt:



như em không nói, những cây mủ
u gục đầu. Cơn mưa của
Trịnh Chính lại mang sắc thái
chiến tranh. Anh nhìn mưa mà
chợt nghĩ đến những tai biến kinh
hoàng có thể bất cứ lúc nào đổ
lên mảnh đời vô tội của người con
gái anh yêu :

Cơn mưa dài buổi chiều
Mù mờ như nghĩa địa
Em có còn đó không
Sau đêm pháo kích
Nước nào rửa sạch máu loang
Bàn tay nào vuốt mắt
Quần khăn
Cho một lần thương tiếc

Bên cạnh hình ảnh người yêu,
người mẹ âu sầu như trên, chiến
tranh còn làm nổi bật trong thơ
một hình ảnh nữa, đó là hình bóng
người bạn. Chưa bao giờ những
người trai Việt có cơ hội gặp nhau
bất ngờ và lý thú như trong thời
thế tạo loạn hiện nay. Gặp nhau,
thương nhau và hiểu nhau trong
tương nét phóng đảng, nét phẫn chí
buồn đến vô hạn :

Ta kẻ giang hồ người tử chiến
Không đứng mà gặp buổi hôm nay
Lỡ say thì cứ ca cứ hát
Kiếm gỗ trên trường rút xuống đây
Múa máy đường quom cho phi chí
Anh hùng lỡ nạn chuyện xưa nay
Mấy trăm cây số đường xe chạy
Chỉ lớn chôn vùi mãi ở đây
(PHẠM TRÍCH TIỀN)

Chiến tranh đem bạn bè đến,
nhưng rồi cũng cướp mất bao
nhiều bạn bè :

Lúc ra trường mỗi tháng về một
ngã
Thư phải lần nhợt nhợt gửi cho
nhau
Thỉnh thoảng trông trang sau tờ báo
Một vài thằng trong khóa được chọn
lên
Phép cuối tuần tranh nhau nhận
trước
Giờ làm chung thằng được thăng
không
(BÙI VIỆT NAM)

Người lính chiến trở nên lì
lợm, ngang hừng, ư say sưa túy
lũy không phải để quên đi nỗi buồn
thân phận mà thật ra mượn hơi
men để nói lên nỗi buồn đó một
cách hài hước nhưng là một bi
hài đầy nước mắt :

Đêm đi hích, ban ngày nhăm nhĩ để
Thôi dành say quên tuốt luốt tháng
ngày
Bên bàn rượu mỗi ngày một vắng
Thương bạn bè chưa uống đã say
Dầm xỉ để vai ba con khô mực
Uống để quên những thằng đã ra đi
Đề thương những thằng còn trong
địa ngục
Đề buồn một phần thân thể phân ly



Dầm xỉ để vai ba con khô mực
Ngồi bên nhau kể chuyện đời xưa
Chiều tan học đưa em về trong nắng
Mà thì thăm mãi chuyện trời mưa

Giờ đi lính nói năng nham nhô
Khi yêu ai cũng nghĩ đến cái giường
Đời lính chiến hai thú vui làm bạn :
Rượu tiêu sâu và đạn để quên luôn
(HỒ TÁ DÓN)

Hai mươi năm trước đây, trên
những bãi chiến trường ngập máu
mà bộ máy tuyên truyền của Việt
Minh muốn tôn sùng là chiến đấu
thần thánh như chiến dịch Tây
Tiến thì nhà thơ bộ đội Trần
Quang Dũng cũng vẫn can đảm nói
lên những nét bi thảm của nó :

Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai đi Tây Tiến mùa Xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi
...
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Và chỉ có những người lính
lòng đầy nhân tính mới không
màng tơ thứ vinh quang máu lửa
cõi nhẹ chiến tranh dù với ý nghĩa
được gán ghép nào để có một
thái độ bình tĩnh đến đứng vững
như :

Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên mũi súng bỏ quên đời.
(QUANG DŨNG)

Đối với người VN, nhất là
người làm văn nghệ, thì điều tha
thiết nhất đời là thanh bình và
thương yêu cho dân tộc.

Đối với các bà mẹ VN, những
người đã hy sinh cả đời để sinh
nở, nuôi dạy và chắt chiu đứa con
trai yêu quý của mình thì :

Ngày con vừa biết nói
Mẹ dạy lời ngọt ngào
Ngày con vừa biết viết
Mẹ dạy bài ca dao

...
...

Dạy con quên thù hận
Dạy yêu thương đồng bào

...
...
(MỘNG TỬ)

Trước mắt các bà cũng như
trước tâm hồn của những thế hệ
văn nghệ sĩ VN, chiến tranh dù là
vi nhiều lý do chánh đáng nào, thì
vẫn chỉ là cơn mộng dữ cần quên,
xua đi để cho cuộc đời bình yên
mãi mãi.

Một nhà văn đã có lần nhận
định thật thâm thúy như sau :

«Đối với các bà mẹ, không có
chủ nghĩa tốt hay xấu, mà chỉ có
những người con yêu đã mất».

TRẦN MINH PHÚ

một vòng thế giới

HOA KỲ Triển vọng của Mc Govern?

Cô đào chiếu bóng Jane Fonda
chuyên đóng phim hồ , hang và
những cảnh làm tình, là một
trong những người nhiệt liệt ủng
hộ nghị sĩ Mc Govern, ứng cử
viên tổng thống Mỹ của đảng Dân
chủ. Cô Jane Fonda mới lên tiếng
vận động tranh cử cho Mc Govern
ở... Hà nội sau hai tuần thăm
viếng miền bắc Jane Fonda đã hợp
báo và tuyên bố ; «Mc Govern là
diễn hình cho lối thoát của nước
Mỹ. Ở Mỹ có nhiều biến chuyển
xảy ra rất nhanh.»

Cuộc toàn thắng của Mc Go-
vern trong đảng Dân chủ quả là
một sự thay đổi quá nhanh chóng.
Hồi đầu năm nay ít người dự
đoán là Mc Govern có thể được
các đại biểu đảng Dân chủ bầu
làm đại diện của đảng để tranh
cử Tổng Thống. Người ta
chủ mực theo dõi Muskie và Hu-
bert Humphrey.

Bất ngờ, trong các cuộc tuyên
chọn sơ bộ, Mc Govern cứ vọt
lên dần dần, và cả 2 ứng cử viên
sáng giá Muskie và Humphrey
đều phải tự ý rút lui.

Một trong các bí quyết của
Muskie là ông đã vận động thay
đổi việc tuyển lựa các đại biểu
địa phương của đảng Dân Chủ,
và ông đã thành công. Năm nay,
đại hội của đảng Dân chủ đầy
những bộ mặt mới. Nhiều người
da đen hơn. Nhiều phụ nữ hơn.
Và nhiều trẻ hơn, có đại biểu đi
dự hội nghị còn phải xin tiền cha
mẹ để có tiền sai. Và nhiều
người thuộc khuynh hướng tiến
bộ hơn, như phong trào giải
phóng phụ nữ, phong trào phản
chiến... Tóm lại, toàn là các ứng

hộ viên tích cực của Mc Govern
từ trước đến nay đã tràn ngập
trong đại hội đảng và nhất tề ủng
hộ gà của họ.

Nhưng đó cũng chính là nỗi
khó khăn của Mc Govern.

Vì nhóm người ủng hộ ông
không phải là đại diện đa số cử
tri Mỹ, nhóm người đó lại có
những lập trường quá khích cực
đoan.

Chiếm đa số trong đại hội
đảng Dân chủ không chắc là chiếm
đa số trong đám cử tri Hoa Kỳ.
Một thí dụ, 45 phần trăm đại
biểu ủng hộ Mc Govern là những
người đã tốt nghiệp đại học và
đi làm vô bằng cấp đó. Nhưng
trong 150 triệu cử tri Mỹ sắp đi
bầu, chỉ có 4 phần trăm đã tốt
nghiệp đại học, và 11 phần trăm
là đã học qua 4 năm đại học.

Đa số đại biểu ủng hộ Mc Go-
vern là người trẻ tuổi. Nhưng dù
năm nay tuổi đi bầu ở Mỹ hạ
xuống là 18 tuổi, trung bình cử
tri Mỹ vẫn ở mức tuổi trên 40

Đa số đại biểu ủng hộ Mc
Govern là phụ nữ có khuynh
hướng cấp tiến. Nhưng
đa số phụ nữ Mỹ vẫn còn khuynh
hướng bảo thủ, và họ lại ghét
các lãnh tụ phong trào giải phóng
phụ nữ đang ủng hộ Mc Govern



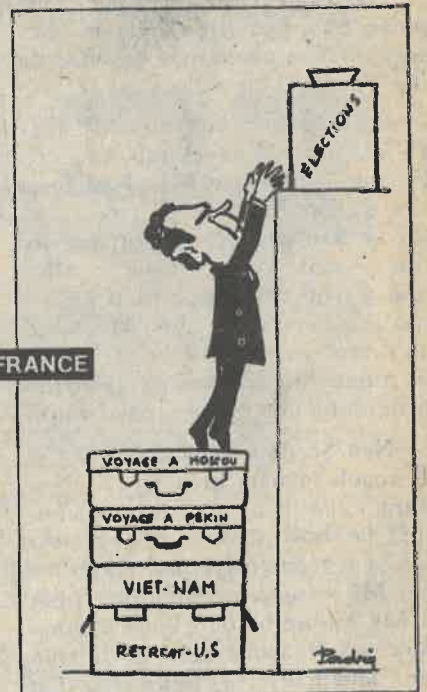
Hội họa Pháp nói cuộc bầu cử TT
Hoa Kỳ : Nixon dùng việc rút quân
Mỹ, vấn đề VN, các cuộc Hoa và
Nga du để đạt mục tiêu (phải).
Hình trên : bà Golda Meir, Thủ
Tướng Do Thái ở Mỹ vì những
chiếc Phantom.

vì các lập trường cực đoan của
họ.

Trong 1 cuộc thăm dò dư luận
tuần trước ở Mỹ, viện Gallup
cho biết 56 phần trăm ủng hộ Ni-
xon, chỉ có 37 phần trăm ngả về
Mc Govern—chênh lệch 19 điểm.
Chưa có một cuộc tranh cử TT
nào ở Mỹ mà lại chênh lệch lớn
như vậy.

Cuối cùng còn một yếu tố
quan trọng trong đời sống chánh
trị Mỹ là giới tư bản ở Wall Street
và hàng 32 triệu các cổ đông đang
làm chủ cổ phần các đại công ty
ở Hoa Kỳ. Các chương trình về
thế vụ, giảm chi quốc phòng của
Mc Govern sẽ làm các đại công ty
tư bản và cổ đông của họ chống
lại ông. Chương trình tái phân
lợi tức của Mc Govern chủ trương
bảo đảm mỗi người dân Mỹ lợi
tức tối thiểu một ngàn Mỹ kim
một năm (tương đương 35 ngàn
bạc VN một tháng). Ông cũng
dự trù đánh thuế 3/4 các lợi tức
của người giàu kiếm một năm
trên 600 ngàn Mỹ Kim (210 triệu
bạc VN).

Đưa các chương trình trên ra
là đánh thẳng vào hệ thống kinh
tế tư bản, tất nhiên giới tư bản
Wall Street không ưa. Mà giới tư
bản làm chủ rất nhiều thứ ở nước
Mỹ, kể cả dư luận dân chúng



do các đài truyền hình, đài phát thanh và báo chí tạo ra.

Từ nay cho đến ngày bầu cử 7-11 ở Mỹ còn hơn 3 tháng nữa.

Nếu Mc Govern không thay đổi lập trường cho có tính cách trung dung hơn thì ông khó lòng đắc cử. Nhưng nếu ông thay đổi lập trường thì đám ủng hộ viên trẻ quả khích sẽ phản đối mạnh. Mc Govern mới hứa hẹn với các bà vợ tù binh Mỹ ở Bắc Việt là sẽ duy trì quân Mỹ ở Thái Lan để làm áp lực với Hà nội đòi tù binh. Ngay lập tức có đám thanh niên quả khích tới khách sạn ông ở, làm áp lực bắt ban quản lý khách sạn cắt đường thang máy lên phòng của Mc Govern.

KINH TẾ

Buôn bán trước, ý thức hệ sau

Triển vọng phát triển việc giao thương giữa 2 khối Tư Bản và Cộng Sản càng ngày càng gia tăng. Trong tuần qua bộ trưởng thương mại Mỹ đã qua Moscow để họp phiên đầu của Ủy Ban Mậu Dịch Hòn hợp Nga Mỹ. Trong khi đó thì tiếp theo hãng Boeing, hãng Mc Douglas đã bắt đầu đem hàng đến trưng bày ở TC để bắt mỗi Mc Douglas là hãng sản xuất phi cơ Phantom nổi tiếng ở Việt Nam về các phi vụ oanh tạc...BV.

Hai tuần trước đây, Mỹ thỏa thuận bán 750 triệu mỹ kim lúa mỳ cho Nga và 10 máy bay Boeing cho Trung Cộng.

Bộ trưởng Nông nghiệp Nga Xô Vladimir Marksevitch và bộ trưởng Canh nông Mỹ Earl Butz vừa ký một thỏa hiệp trong đó Mỹ sẽ bán cho Nga 750 triệu mỹ kim ngũ cốc trong thời gian 3 năm tới. Thỏa hiệp này sẽ làm cho giới điền chủ Mỹ nhìn thấy một tương lai tốt đẹp, và tất nhiên họ sẽ hưởng thưởng xứng đáng cho "mặt viên Nixon".

Nga Xô phải mua ngũ cốc vì kế hoạch 10 năm hiện tại ở Nga chưa cung cấp đủ thực phẩm, nhất là thực phẩm gia súc. Thỏa ước 750 triệu mỹ kim trên có lợi cho Mỹ về nhiều mặt. Thứ nhất là Mỹ không bị bắt buộc phải mua của Nga một món gì để trao đổi. Thứ hai là số tiền trên phải

chịu một lãi xuất cao như mọi khách hàng khác chớ không hề được chiết giảm như họ đã đòi hỏi ở Moscow hồi tháng 5 vừa qua. Số tiền 750 triệu trên sẽ giúp cho Mỹ thâm thêm mỗi năm 250 triệu mỹ kim giúp cho cân cán chi phí bớt thâm thủng. Số tiền thâm về xuất cảng ngũ cốc của Mỹ đã tăng 17 phần trăm so với số trung bình các năm qua.

Thương vụ thứ hai rất quan trọng nữa là việc Mỹ thuận bán 10 chiếc phi cơ Boeing 707 cho Tàu, sau chuyến đi gần đây nhất của cố vấn Kissinger.

Thương vụ này đã được soạn từ lâu. Khi Nixon sang Tàu chiếc máy bay ông đáp cũng là Boeing 707 và viên Phi công của ông đã từng biểu diễn cho chuyên viên Tàu coi. Tháng tư vừa qua, 9 nhân viên của hãng Boeing đã sang Tàu thảo luận các điều kiện. Các nhà lãnh đạo ở Bắc kinh đã chịu trả 10 máy bay này bằng tiền Tây phương, trả tiền mặt. Hãng Boeing cũng sẽ bán phụ tùng và huấn luyện chuyên viên cho người Tàu. Vụ bán phi cơ này đã được chính Tổng Thống Nixon thúc đẩy dù rằng bộ quốc phòng Mỹ phản đối. Lý do phản đối: Sáu trong số 10 máy bay trên là phi cơ vận tải, có thể dùng để chở chiến cụ cho Bắc Việt. Nhưng Business là Business, bắt chấp các dị biệt ý thức hệ và chế độ!

Trong khi đó, ở Warsaw, thủ đô Áo Quốc và thủ phủ của liên minh các nước Cộng Sản Đông Âu, 200 người đại diện thương mại các xí nghiệp Âu Mỹ đang họp với 100 đại diện các xí nghiệp quốc doanh của những xứ Đông Âu để thảo luận chuyện buôn bán. Dù mặt các nhà đại tư bản của Tây phương, hãng máy bay Boeing, hãng hóa phẩm Du Pont, ngân hàng Bank of America và First National City Bank, xe hơi Chrysler, nước ngọt Coca-Cola, xe hơi Fiat, Renault v.v. Nước Ba Lan đã thỏa thuận cho một nhà máy do các xí nghiệp Tây phương bỏ vốn chung, mà tỷ số đặt ở Tây Âu.

Trong khi đó nhiều đại diện hãng dầu Gulf Oil của Mỹ đang thảo luận việc khai thác hơi đốt



Hai thương nhân Mỹ-Hoa Kỳ (trên) và Nga Xô gặp nhau tại Moskva.

và dầu lửa ở Tây Bá Lợi Á thuộc Nga, chung vốn hợp tác với Nhật Bản.

Cả thế giới lo chuyện làm ăn, buôn bán, bắt chấp chủ nghĩa, chế độ. Chỉ có ở VN còn nên nhau.

CHIẾN TRANH

Không có chiến sĩ nào vô danh

Sau mỗi cuộc chiến tranh, người ta thường tìm thì hải vô thừa nhận một chiến sĩ để chôn vào nấm mồ vô danh. Tại nghĩa trang quốc gia Arlington, Hoa Kỳ, đã có 3 nấm mồ chiến sĩ vô danh. Năm mô thứ tư đang sửa soạn được dựng lên vào mùa thu năm nay, để đón nhận một chiến sĩ vô danh trong số các quân nhân Hoa Kỳ chết trong cuộc chiến tranh VN—một cuộc chiến dài nhất mà người Mỹ đã tham dự, dài hơn cả chiến tranh Cao Ly, đại chiến thứ hai và đại chiến thứ nhất.

Điều khó khăn cho nghĩa trang Arlington trong số 45,810 tử sĩ Hoa Kỳ đã chết ở VN từ ngày 1-1-1960 đến ngày 8-7-1972, không có ai là vô danh. Tất cả các tử sĩ đều được xác nhận danh tính. Chẳng bù với những xác VN trên Quốc lộ 1, Quảng trị.

Sự kiện này là bởi nhiều lý do. Thứ nhất là chiến trường VN nhỏ bé, nếu so với thời thế chiến, với nhiều trận đánh, nhiều sự đoàn tham dự ở nhiều khắp nơi

Áu, Á, Phi Châu. Ở VN các cuộc hành quân của Mỹ ngắn và gần hơn, trong một phạm vi lãnh thổ nhỏ hơn.

Hơn nữa, thời trước các xác chết tử sĩ đều được chôn ở ngay vùng trận địa. Ngày nay mỗi xác chết Mỹ đều được xác nhận danh tính và đóng hòm gửi về nguyên quán.

Cuối cùng, kỹ thuật nhận diện xác chết của Mỹ bây giờ rất tiến bộ. Họ có thể tìm dấu vết trên thì hải người chết cho tới khi nào xác nhận được căn cước mới thôi. Nếu mặt mũi, quần áo bị mất dấu, họ sẽ tìm dấu tay, nếu bàn tay bị cháy, họ sẽ khám cá răng v.v.

Từ nay cho đến khi chiến cuộc kết thúc, không biết liệu nghĩa trang Arlington có tìm thấy một chiến sĩ vô danh nào chăng? Có lẽ họ phải hỏi mua của Bắc Việt. Vì cũng có nhiều người Mỹ chết trên đất Bắc, hiện vẫn còn ghi là mất tích.

PHI LUẬT TÂN

Tiểu bang thứ 51?

Đọc chuyện này, xin các bạn đừng tưởng tượng xảy ra ở VN—và cũng đừng hy vọng. Đây là chuyện Phi luật Tân, nước láng giềng ở phía đông nước ta, cách hơn một ngàn cây số đường biển.

Tại xứ Phi Luật Tân, phong trào vận động xin sát nhập vào nước Mỹ, làm tiểu bang 51 của Mỹ, đang phát triển mạnh mẽ, thu hút được 5, 6 triệu người tham gia, gần số xứ này là 39 triệu.

Nước Phi trước kia là thuộc địa của người Tây Ban Nha, rồi tới tay người Mỹ. Năm 1946 Phi được trao trả độc lập, trở thành một nước Cộng Hòa.

Nước Phi ở cách xa Mỹ hơn 10 ngàn cây số.

Cách đây mười tháng, ông Rufino Ansonio, cựu dân biểu, đã phát khởi cuộc vận động xin biến Phi Luật Tân thành tiểu bang thứ 51 của Hoa Kỳ. Ông Rufino Ansonio tuyên bố: "Tôi tin tưởng rằng lối thoát đặc nhất cho chúng tôi và con cháu chúng tôi là sát nhập vào nước Mỹ. Đó là cách duy nhất

để bảo vệ nền dân chủ và giải quyết các vấn đề kinh tế ghê gớm của xứ tôi."

Nếu Phi Luật Tân được sát nhập vào Mỹ thì người Phi được lợi gì?

Thứ nhất là ngân sách quốc gia sẽ được tiết giảm mỗi năm 30 triệu về chi phí quốc phòng và ngoại giao. Việc đó sẽ có chánh phủ Mỹ lo.

Đồng thời, những tệ đoan về chánh trị của xứ Phi cũng hy vọng được giảm bớt. Nước Phi Luật Tân nổi tiếng vì mỗi năm bầu cử đều có đổ máu, nổi tiếng vì các viên chức canh sát tham nhũng, và cũng nổi tiếng về nhiều tội trộm cắp, cướp bóc, giết người...

Ông cựu dân biểu Antonio còn hy vọng nếu nước Phi trở thành Mỹ, các tệ đoan xã hội khác cũng được thủ tiêu, sẽ không còn những cảnh cả gia đình bỏ lẫn con, mẹ lẫn con đẩy xe đi móc đồ đạc, bán thịt để lượng rác, hay đi ăn xin trên đường phố.

Nhà báo Phi Luật Tân Max Soliven viết trên báo Manila Times rằng: Phong trào vận động này

nhắc tôi nhớ đến những thổ dân ở đảo tân Guinea, họ đem theo những mẫu phi cơ C47 bằng gỗ. Vì ông già bà lão của họ cho biết thời xưa, vào thời đại chiến thứ hai, những phi cơ Mỹ đã bắt ngờ hạ cánh xuống và cho thổ dân đu thử. Người Phi Luật Tân cũng đang nhìn vọng ra ngoài thế giới như vậy; họ vẫn hy vọng các chú GI sẽ trở lại và phát kẹo!

Vì vậy mà mỗi năm có khoảng 10 ngàn người Phi di cư sang Mỹ để nhập tịch dân Mỹ. Luật lệ về di dân ở Mỹ rất khó, và người Mỹ bây giờ chú trọng tới khả năng, nghề nghiệp chuyên môn của người di dân trước khi cho nhập cảnh. Vì vậy 10 ngàn người Phi di cư mỗi năm đó phải là 10 ngàn người thuộc loại ưu tú của xứ Phi!

Vậy ai có phản đối phong trào Mỹ hóa xứ Phi không?

Chắc chắn phải có. Nhiều người tố cáo đây là một hành động phản quốc. Tổng thống Marcos cũng chỉ trích đây là một đề nghị ngớ ngẩn. Nhưng đa số dân Phi cho rằng đây là một canh bạc bịp, chỉ để phục vụ các tham vọng cá nhân của cựu dân biểu Antonio.



Tre em ở thủ đô Manila (Phi Luật Tân) bơi thuyền trên đường phố tiếp sau một trận bão lụt dữ dội tại đảo Lữ Tống (Luzon) trong hai tuần qua. Trên 700 ngàn nạn nhân đã mất nhà cửa hoặc phải được di chuyển đi nơi khác; con số thiệt hại từ 300 tới 500 triệu Mỹ kim.

Cho tới nay đã có trên 200 người chết và khoảng 100 ngàn người đói khát tại các tỉnh bị ngập lụt phía Bắc Manila.

đang giúp nhau leo lên quần xã
để về vùng tự do.
Các chiến sĩ tu. trong cuộc phản công tái chiếm QT
đã giải thoát
hàng ngàn đồng bào khỏi tay Cộng quân
tại các vùng chung quanh thành phố QT

(Ảnh THẠCH THƯỜNG)

THỜI SỰ TRONG NƯỚC

Tại các mặt trận rải rác trên
lãnh thổ, cộng quân cố duy
trì sự có mặt của họ bằng những
cuộc giao tranh, gài rối. Trong vài
cung tạm chiếm, CS tăng cường sự
thông cự cũng cố tuyến phòng thủ
trước cuộc phản công dũng mãnh
của binh sĩ Nam Việt, chiến trường
QT ngày càng khốc liệt khi các cánh
quân VNCH đến mục tiêu sau cùng.
Đồng thời các dấu hiệu về sự chuẩn
bị đều đặn của CS quanh thành
phố Huế dường như xác nhận CS
sẽ sớm muộn tung thêm một
cuộc tấn công qui mô khi thời gian
thuận lợi.

Dành từng tấc đất đổ nát

Sau nhiều lần tiến sát cổ thành,
mục tiêu cuối của cuộc phản công
tái chiếm QT, binh sĩ VNCH lại rút
ra ngoài dưới hỏa lực dữ dội của
CSBV. Tuần qua các cánh quân Nam
Việt tiếp tục nhích gần đến cổ
thành trước sức chống trả mãnh
liệt của cán binh CS cố thủ. Từ các
rào ọc năm chiến đấu kiên cố trong

thị xã cộng quân tước bom đạn
như mưa lên các chiến sĩ Dù, kiên
nhẫn dành từng phần đất đổ nát.
Cộng quân tránh quần thảo, thi
triển tối đa hỏa lực súng nặng
nhằm tiêu hao lực lượng hành quân
nhưng quân Dù vẫn gan lì tiến về
mục tiêu. Đến nay, có thêm bằng
cớ xác nhận CSBV quyết tử thủ tại
chỗ, và còn tìm cách đánh bại cuộc
phản công của các đơn vị VNCH.
Người ta phát hiện sự có mặt của
thêm một sư đoàn thiện chiến CSBV
vừa rút từ mặt trận cao nguyên về.
Đồng thời một lực lượng đông
đảo CSBV khác từ bên kia vĩ
tuyến đang cố tràn xuống làng
vị viện tuyến cố thủ ở Quảng Trị. nỗ
lực tang viện và tiếp tế của cộng
quân bị B52 ráo riết phá vỡ nhưng
tuần qua cộng quân đã hai lần
liều mạng đánh thốc vào hậu cứ
của quân Dù nhưng bị tổn thất
nặng nề.

Giải thích sự gay go của chiến
trường (Quảng Trị một sĩ quan Dù

cho biết tại đây cộng quân đã tận
dụng trận địa pháo nhờ súng nặng
đặt sâu trong lòng núi và nắm
vững các điểm tọa độ thành phố
giúp họ mau chóng khám phá ra vị
trí đóng quân của lực lượng VNCH.
Mỗi lần «điểm mấu» được đơn vị
hành quân, CSBV tức khắc trút đủ
loại đạn lên đầu chiến sĩ ta. Tuy
nhiên nguy hiểm vẫn không lay
chuyển sự gan dạ của lực lượng
VNCH và mỗi lần giao tranh lớn,
binh sĩ Nam Việt lại thu lượm thêm
những chiến thắng ý nghĩa.

Chiến trường Huế sẽ phát nổ

Song song với mặt trận Quảng
Trị khốc liệt cộng quân thâm nhập
chuẩn bị một cuộc tấn công mới
nhắm vào cổ đô Huế. Theo các
phân tích gia ngoại quốc. Hà Nội sẽ
đánh Huế để vớt vát một phần nào
vị thế quân sự cũng cố lại tinh
thần cán binh BV, sau khi phản
lớn các mục tiêu của cuộc xâm



Quảng Trị vẫn còn trọng tay Bắc quân, trong lúc đó vòng vây của quân Dù siết chặt dần. Hình trên :
một binh sĩ Dù phóng nhanh qua từng buồng nhà đổ nát trong đường phố QT để tiến đến mục tiêu. (ảnh NT)



Một cán binh CSBV nằm chết trên ngưỡng cửa thành phố QT sau khi quân Địch cho thủy phi cơ thả bom xuống khu Cổ Thành. Chân người cán binh này còn mang dép Bình Trị Thiên nhưng bên cạnh có nón sắt của Nam quân, ắt hẳn là một chiến lợi phẩm mà anh đã chia được sau khi Nam quân đi tấn công QT trước đây. (Ảnh Ngự Thanh)



CSBV cố gắng cầm chân quân ta tại Quảng Trị bằng trọng pháo, gần tang tóc cho đồng bào vô tội. Hình bên là thân nhân một em bé bị sát hại trong một cuộc pháo kích của Cộng quân tại QT đang gào khóc bên cạnh quan tài của em.

làng vượt tuyến bất thành. Cuộc tấn công tương lai này, được chọn lựa tung ra vào lúc thuận lợi từ đây đến tháng 11 sắp tới — nếu thành tựu sẽ làm suy yếu triển vọng thắng cử của Ông Nixon và đem lại lợi thế cho Bắc Việt tại bàn thương thuyết. Tin mới nhất tiết lộ hiện có 2 sư đoàn CSBV tăng viện đang lần lượt quanh cố đô Huế. Chúng tiếp tục rút hỏa tiễn và trọng pháo vào khu đông dân cư trong thành phố mở nhiều cuộc tấn công thâm nhập phía tây nam. Riêng hẻm cụt Checkmate, ngọn đồi chiến lược án ngữ lộ xâm nhập của CSBV vào Huế, tuần qua đã lãnh trên 1000 đạn pháo kích đủ loại của quân cộng sản.

Dân chúng cố đô vẫn sinh hoạt bình thường trước ý định giết chóc của CSBV và lần này dường như người dân ở đây đã chọn lựa ở lại cùng sát cánh với chiến sĩ gan dạ sư đoàn 1 bảo vệ quê hương thân yêu của mình.



Một ngôi nhà hoang tàn bị phá hủy trong thành phố Quảng Trị. Cộng quân đã bị súng trong tòa nhà này dễ dàng bước lên của quân Địch. (Ảnh ĐKT)

Bình Định cố tái chiếm vùng tạm mất

Trong khi mặt trận An Lộc tạm dẫu, chiến trường Bình Định, Kontum gay gắt hơn. Bộ binh VNCH tại cao nguyên tuần qua nhiều phen phải tiếp cộng quân suốt ngày. Đồng thời tại Bình Định, quân lực VNCH mở thêm một cuộc phản công nhằm tái chiếm các quận lỵ bị cộng quân tạm chiếm hồi tháng 4. Hiện cộng quân đang kiểm soát phần lãnh thổ gồm các quận Hoài Ân, Hoài Nhơn và Tam Quan. Sau khi cuộc hành quân thứ 1 kết thúc với thành quả tốt, cuộc hành quân thứ 2 tiếp diễn đã đưa được một tiểu đoàn tiên phong VNCH đến gần Hoài Nhơn. Và các cánh quân VNCH khởi sự tấn đánh các vị trí quân CSBV dọc theo con đường dẫn đến mục tiêu. Đặc biệt trên ngọn đồi gần Hoài Nhơn, binh sĩ Nam Việt phải giao tranh với CSBV ẩn phục sau những công sự chiến đấu kiên cố.

Miền Nam mạnh hơn khi CSBV thoái bộ

Nam chung cuộc tấn công quy mô của Hà nội tại miền Nam, theo toàn xét của báo chí thế giới, đang sút kém rõ rệt trước sự trưởng thành của quân lực VNCH trên đồng đảo và đầy kinh nghiệm chiến đấu. Nhưng qua số lượng chiến cơ nặng tiếp tục chuyển từ Bắc và Nam, người ta tin rằng tương lai sẽ theo đuổi loại chiến tranh quí trọng. Cộng quân được trang bị đầy đủ cho thứ chiến tranh này song các sĩ quan CSBV tại mặt trận lại thiếu kinh nghiệm cần thiết trước hình thái chiến tranh mới. Về phía Nam Việt, các quan sát viên quốc tế ghi nhận có sự cải thiện khích lệ về phẩm chất chiến đấu cũng như quân số Nam Việt ngày nay đã vượt lên hàng đầu tại Đông Nam Á. Một khác biệt phải VNCH cũng đã chứng tỏ được khả năng lãnh đạo cuộc chiến. Quân dân miền Nam đã giữ vững được phần lớn lãnh thổ trước sự tấn công vũ bão của cộng quân và lúc này lại có thể bước bước đánh lại phần đất tạm mất.

V.N. TRƯỚC
THỜI CUỘC
QUỐC - TẾ

VẬN ĐỘNG HÒA BÌNH RÁO RIẾT

Trong khi chiến trường ở cả 2 miền VN còn bốc khói hung bạo thì những diễn biến quốc tế tuần qua về cuộc chiến VN lại nhom lên trong lòng người Việt rã rời niềm mơ ước sớm tìm lại khung trời thanh bình cũ.

LHQ xông xáo

TTK Waldheim tuần qua đã rời trụ sở LHQ khởi sự một loạt công du qua các thủ đô lớn trên thế giới nhằm thúc đẩy các cường quốc mau chóng chấm dứt cảnh đổ máu Đông Dương và Trung Đông. Tại Mạc Tư Khoa ông đã vận động các lãnh tụ Nga Xô cùng Anh Quốc là hai đồng chủ tịch hội nghị Genève 1954 mở lại một hội nghị tương tự để giải quyết cuộc chiến VN hiện nay. Theo các quan sát viên quốc tế, Nga Xô dường như đã dành cho

Tổng Thư Ký LHQ Kurt Waldheim.





Cố vấn Kissinger : Lại mặt nghị !

Ông Waldheim sự ủng hộ khích lệ trước đó Nga đã nhiều lần bác bỏ đề nghị của Anh nhằm triệu tập lại hội nghị Genève, việc cơ ràng thời gian chưa chín mùi.

Người ta hy vọng Mạc Tư Khoa sẽ xét lại lập trường trên trước chiều hướng hòa giải của thế giới hiện nay, đặc biệt sau khi bang giao Nga Mỹ cải thiện tốt đẹp.

Ngoại giao quốc tế nhộn nhịp

Song song với nỗ lực của LHQ các cường quốc liên hệ đến chiến cuộc VN đang cường các cuộc tiếp xúc. Quốc hội HK tuần qua đã thông qua một tu chính án đánh 70 triệu Mỹ kim để giúp đỡ dân tị nạn và thương vong Nam Việt, đồng thời đòi hỏi HK phải hợp tác với các nước khác chuẩn bị tái thiết cả 2 miền VN, ngay sau khi chiến tranh tàn lụi.

Quyết định trên một phần nào phản ánh sự tiến triển đều đặn của các cuộc vận động chính trị do HK chủ xướng đang diễn ra như những đợt sóng ngầm khắp thế giới, mới đây cựu ngoại trưởng Anh Stewart đã bay đến Saigon và tuyên bố rằng cần mở rộng thành phần tham dự hòa đàm Balé—đặc biệt thêm TC—mới có thể đem lại cho nhân dân VN nền Hòa Bình giả trị. Lời tuyên bố của ông Stewart được đưa ra cùng lúc và phù hợp với nguồn tin tây phương ở Bắc Kinh theo đó, hình thức của cuộc thương thuyết Balé sẽ biến đổi để trở thành một cuộc hội đàm mở rộng do LHQ đứng ra triệu tập.

Trong khi vị sứ giả Anh còn lưu lại Saigon, Nguyễn thị Bình đang có mặt ở Luân Đôn và tại đây có lẽ bà Bình sẽ thảo luận với chính phủ Anh về điều kiện ngưng bắn trong khuôn khổ hội nghị Genève.

Đằng sau phiên nhóm 151

Các đợt vận động chính trị dường như không thấm sâu vào cuộc thương thuyết. Phiên họp thứ 151 tuần qua tại Ba Lê vẫn dậm chân trong thế cù nhầy. Phe CS nhắc lại đòi hỏi HK ngưng ủng hộ TT Thiệu thành lập một chính phủ hòa hợp, chấm dứt dội bom BV và các giải pháp chính trị phải được thực hiện đồng thời với thỏa hiệp quân sự. Phía Đồng Minh, lập trường tách chính trị khỏi quân sự vẫn không thay đổi.

Sự thật người ta hy vọng nhiều hơn ở cuộc thảo luận kín giữa ông Kissinger với Lê đức Thọ và Xuân Thủy diễn ra trước phiên họp công khai 151. Nội dung mật nghị được giữ kín. Được biết, trước khi sang Balé, Kissinger tỏ ra lạc quan rằng phe Cộng sản sẽ uyển chuyển hơn và ông Lê đức Thọ—theo tiết lộ của đại sứ BV ở BK—lần này đã trở lại cuộc mật nghị với nhiều quyền hạn rộng lớn do Hà Nội ủy thác để thích ứng với tình thế mới.

Những quả bóng thám dò kỳ lạ

Tình thế mới hứa hẹn cả lạc quan lẫn lo ngại. Trong phiên nhóm 150 lần trước, phe Cộng Sản đã nhấn mạnh yêu sách HK phải hy sinh T.T Thiệu và bộ Ngoại giao Mỹ sau đó trả lời Hoa Kỳ sẽ cử xét đòi hỏi của CS nhưng không sốt sắng đáp ứng. Các thủ đồ lớn trên thế giới một phen chờ đợi đợt biến...

Nhưng sau phiên họp Balé tuần qua vị thế lãnh đạo của Tổng thống Thiệu chẳng những không lung lay mà có phần lại vững hơn. Báo Newyork Times tung tin một viên chức cao cấp trong chính phủ HK cho hay Hà Nội dường như đã chấp nhận đề ông Thiệu ngồi lại sau khi đạt được ngưng bắn. Bộ ngoại giao Mỹ im lặng trước tin tức này.

Mặt khác Ngũ Giác Đài tiết lộ đã bắt được mệnh lệnh của Hà Nội

gửi cho các lực lượng chiến đấu CS miền Nam, theo đó, quân cộng sản chuẩn bị ngưng bắn vào khoảng từ tháng 9 đến 11 và trước thời gian này phải cố chiếm thật nhiều đất.

Hà Nội bán loạn

Những cố gắng quân sự của BV tại Nam Việt không che dấu nổi sự sút kém và kiệt quệ trong guồng máy chiến tranh của họ. Mỗi ngày, miền Bắc phải gánh chịu thêm tổn thất và đổ vỡ chồng chất do các cuộc tấn công ác liệt của không lực Mỹ trước sự lãnh đạo của đàn anh Nga Tàu.

Tuần qua, nhân dịp đại sứ BV trao mật thư của Hà Nội cho Chu Ân Lai họ Chu đã chắc lại lời can ngăn Hà Nội nên từ bỏ mộng chiến thắng bằng võ lực tại miền NVN. Đồng thời hy vọng của Hà Nội vào sự đặc cử của Mc Govern đã xuống dốc, sau khi xảy ra chia rẽ sâu rộng trong nội bộ đảng Dân chủ và uy tín của ông Nixon trở nên vững chắc hơn. Bám víu vào sự đổ vỡ của quân lực VN nay xa vời thêm, và đòi hỏi HK triệt thoái khỏi VNCH cũng mất ý nghĩa. Dù đạt được giải pháp thương nghị hay không HK sẽ tiếp tục rút quân nhanh chóng trong vòng từ đây đến ngày bầu cử TT Mỹ. Các diễn biến dồn dập trên đường như đang gieo rối loạn trong cấp lãnh đạo BV mà theo giới ngoại giao tại Hà Nội sự vắng bóng của ông Phạm văn Đồng trong thời gian gần đây là một nghi vấn đáng chú ý.

Vũ Việt



LÝ ĐẠI NGUYỄN

HÒA HỘI BA LÊ ĐÃ CÓ NHIỀU HỨA HẸN

Mối quan tâm bậc nhất hiện nay của thế giới đều tập trung về vấn đề Hòa bình Việt Nam. Tất cả đều có cảm tưởng rằng chiến tranh Việt nam sắp bước vào giai đoạn kết thúc, tuy nhiên chưa một người nào dám tiên đoán rằng lối kết thúc đó như thế nào và tương lai Việt Nam sẽ ra sao.

Có điều rằng : hiện nay hình thức về hòa hội đã thực sự được chia làm hai phần, phần công khai vào những ngày thứ năm hàng tuần và mặt nghị diễn ra bất thường, nhưng lập tức được thông báo ngay. Chính những cuộc mật nghị đó mới thực là nơi để đưa vấn đề Việt Nam ra mổ xẻ cặn kẽ, và cũng từ nơi đó vấn đề Việt nam được giải quyết.

Ngày 19-7, tức là trước một ngày của phiên nhóm chính thức tại Ba Lê, cố vấn của Tổng thống Mỹ Kissinger đã gặp Lê đức Thọ ủy viên chính trị và trưởng phái đoàn thương thuyết Bắc Việt Xuân Thủy để bí mật thảo luận về vấn đề ngưng chiến tại Việt nam.

Buổi gặp gỡ này hoàn toàn được giữ kín về mặt nội dung, nhưng với sáu tiếng rưỡi đồng hồ họp liên miên, hiển nhiên không phải là để đặt ra một vài nguyên tắc, mà phải là một cuộc bàn vào chi tiết của vấn đề. Nếu không thì đây cũng là một cuộc họp để đúc kết tất cả những đề nghị từ xưa tới nay của các phe hòng tìm lấy một sự dung hòa cần thiết để giải quyết cuộc chiến tranh đầy phức tạp Việt nam.

Trong buổi họp chính thức ngày 20-7, về phía Mỹ thì vẫn giữ đề nghị 4 điểm của Tổng thống Nixon đã đưa ra ngày 8-5, trong đó có vấn đề ngưng bắn toàn bộ Đông dương, kiểm soát quốc tế, Trả tù binh Mỹ và quân Mỹ triệt thoát khỏi Việt nam trong vòng 40 ngày. Nhưng ông Porter trưởng phái đoàn Mỹ giải thích thêm rằng : Cần phải có ngưng bắn để hai bên bình tĩnh thảo luận về giải pháp chính trị cho tương lai Việt nam, trong đó bao gồm những điểm đề nghị của phe bên kia.

Về phía Bắc Việt cũng không đưa điều gì mới mà chỉ nói về ý nghĩa của ngày 20 tháng 7. Và mong muốn trở lại hiệp ước Genève trong đó gồm ba phần chính : Chủ quyền Độc lập, Toàn vẹn lãnh thổ, và Thống nhất đất nước. Đây là một điều khá đặc biệt. Vì rằng tất cả thế giới đều biết chính Bắc Việt đã tràn quân qua Bến Hải và chính họ đã tạo ra cuộc chiến Việt nam trước khi quân Mỹ tràn vào Nam Việt.

Từ trước tới nay, Bắc Việt thường viện lý do cho là tại Miền Nam không chịu tổng tuyển cử để thống nhất đất nước, đúng với kỳ hạn 2 năm mà hiệp ước Genève quy định. Còn Miền Nam thì viện

lẽ rằng : không một đại diện nào của Miền Nam đặt bút ký vào hiệp ước đó. Bắc Việt ký với Pháp thì sang Pháp mà đòi họ thì hành. Nam Việt chỉ coi đó là việc đã rồi, phải gánh chịu một hậu quả chia đôi lãnh thổ một cách cưỡng bức.

Từ khi nền Cộng Hòa của Miền Nam được thành lập chấm dứt chế độ liên hệ với Pháp thì những gì của người Pháp đã theo chân đoàn quân cuối cùng của họ ra đi. Sự đòi hỏi tổng tuyển cử của Bắc Việt không được Nam Việt đáp ứng, vì không thấy lý do gì để đáp ứng khi mà những điều kiện đó không do chính mình cam kết.

Từ đây cuộc chiến tranh Việt Nam nổ ra. Bắc Việt cũng không dám công khai đưa binh đội từ Miền Bắc vào Nam để tạo chiến tranh, mà họ phải ngụy trang dưới chiêu bài Giải phóng của người Miền Nam. Thế nhưng rồi vì tình thế cấp bách đưa đây, Bắc Việt đã phải công khai tràn qua Bến Hải để xâm phạm lãnh thổ Cộng Hòa Việt Nam.

Nói rằng Nam Việt từ chối tuyên cử còn có thể biện minh được, chứ quân đội Bắc Việt tràn qua vĩ tuyến thì không có cách gì biện minh cho hành động đó không phải là một việc hủy bỏ hiệp định Genève về Việt nam. Nay thì đúng ngày 20 tháng 7 sau 18 năm chia cắt, Bắc Việt lại lập lại đề nghị trở về tinh thần Genève tất nhiên phải mang một ý nghĩ thật sự khác thường.

Từ lâu nay, nước Anh đồng chủ tịch hội nghị Genève 1954 về Việt nam đã đi mòn gót để vận động với Nga cũng là chủ tịch hội nghị đó, nên quay về tinh thần Genève, nhưng vẫn bị khước từ. Còn Mỹ vì từ trước vẫn không ký kết trong hiệp ước, nên lơ lửng sao cũng được. Riêng Tàu cũng có tham dự và ký kết thế nên có vẻ như muốn trở lại hội nghị kiểu đó, nhưng lần này hiển nhiên là Tàu sẽ một mình cõng vác chứ không phải tháp tùng Nga như hồi 1954 nữa.

Phải chăng khuynh hướng của Tàu tại Bắc Việt đã vượt nổi khuynh hướng của Nga, để chuẩn bị dự luận cho việc mở rộng hội nghị Ba Lê thành một hội nghị quốc tế kiểu Genève, để vừa lòng cả Nga Pháp lẫn Anh Tàu. Nhưng theo ý Mỹ thì trước khi trở lại hình thức một hội nghị Quốc tế mới cho toàn vùng Đông dương, Bắc Việt phải chấm nhận ngưng bắn đã.

Thượng viện Mỹ cũng vừa thông qua một tu chính án theo đó Tổng thống Nixon phải tìm cách hợp tác ngay với các nước khác để tìm các biện pháp tái thiết toàn cõi Đông dương, kể cả Bắc Việt. Tu chính án này cũng đòi vận động lập một quỹ đặc biệt của Liên Hiệp Quốc dành riêng cho Đông dương. Rõ ràng là nếu các cường quốc khác làm cho Bắc Việt ngưng bắn trước cuộc bầu cử của Tổng thống Mỹ thì tất cả đều có quyền lợi tốt đẹp tại Đông dương, liệu Bắc Việt có cưỡng lại được với tất cả hay không ? Chắc là không.



Về sự sáng tạo văn nghệ

○
VŨ THỊ BÍCH

LTS: Có Vũ thị Bích đã gửi bài này về cho chúng tôi từ giữa tháng tư năm 1972, nhân số báo viết về văn chương trong thời chiến tranh chúng tôi xin đăng tải những suy tư của Vũ thị Bích về sự sáng tạo văn nghệ với hy vọng có những tiếng vang dội từ phía các văn nghệ sĩ khác đề gầy bầu không khí đối thoại phần khởi trong sinh hoạt văn nghệ của miền đất tự do... này....

Tôi nhớ tới một giai thoại của kịch giả Ionesco. Cuộc đời ông tới năm 40 tuổi không có gì đặc biệt với cái nghề cạo giấy lo kiếm gạo nuôi vợ con đủ ngày hai bữa. Bỗng một ngày kia, ông có ý định học Anh văn, rồi không ngoài mục đích được tăng thêm chút đỉnh đồng lương. Ông mua quyển sách dạy phương pháp Assimil, và ngày ngày ngồi chép học thuộc lòng những câu văn trong bài học. Rồi tập đọc, ông đọc đi đọc lại những câu: «Trần nhà ở trên», «sân nhà ở dưới», «một tuần lễ có bảy ngày»... chợt ông tỉnh ngộ. Đó là những sự thực rất thông thường ai mà chẳng biết, thế mà có bao giờ ông suy nghĩ đến.

Một phút giác ngộ là một cuộc đời thay. Ông thấy cần phải giao giảng cho người đồng loại những sự thực căn bản mà họ thường không ý thức tới.

Ionesco nảy ra ý định viết kịch. vở kịch La Cantatrice Chauve nhờ đó ra đời và làm một cuộc cách mạng trong kịch nghệ Pháp.

Mọi sự đều bắt đầu bằng một sự phản tỉnh. Đời sống xã hội—bất cứ xã hội nào—bị máy móc hóa vì tập tục. vì những cái đầu óc «trường giả» mà Ionesco gọi là đầu ngỗng trong vở kịch L'Avenir est dans les oeufs, xã hội đề rất nhiều trứng ngỗng, và từng thế hệ ngỗng nối tiếp nhau chẳng con nào là không giống con nào. Mọi con ngỗng đều được giáo hóa theo phương thức của tập đoàn, để trở thành những con ngỗng thật ngỗng, để duy trì loài giống ngỗng. Những con ngỗng «thật ngỗng» không bao giờ đi lạc đàn, luôn luôn đứng về phe đa số, nghĩ như đa số và làm như đa số. Đó là tình trạng con người trước khi phản tỉnh.

Ionesco đã phản tỉnh do một sự tỉnh cơn, trong trường hợp học Anh văn. Song nhiều người khác thường phản tỉnh sau bao công tìm kiếm và suy tưởng.

Nói tới sáng tạo văn nghệ là nói tới sự phản tỉnh. Văn nghệ sĩ không sáng tạo như người vẽ kiểu mẫu y phục thời trang.

Lẽ dĩ nhiên là người vẽ kiểu mẫu đi tìm cái thẩm mỹ, song họ chú trọng trước hết tới cái mới lạ, cái khác thường. Vì mục đích vụ lợi, họ sáng tạo theo chiến thị hiếu của khách hàng. Do đó

mà chúng ta thường thấy những cái «mode» rất quái gở (điều này rất dễ nhận xét ở những xã hội Âu Châu), những cái «mode» nó chửi rủa cái thẩm mỹ. Nó được ra chuộng thịnh hành vì nó khác, nó mới, nó cho một số cá nhân cái ảo tưởng vượt ra ngoài sự bình thường tẻ nhạt của đời sống hàng ngày.

Thật vậy, trong đám đông quần chúng, con người trung bình là con người vô danh. Không có thực tài để tạo cho mình một thực thể độc đáo để trội lên khỏi cái bình thường, con người hay đi tìm những phương tiện phù hoa giả tạo để lập dị mà tưởng chỉ mình là đầu đàn của bầy ngỗng. Những con người trung bình bất mãn do vẫn chỉ là những cái đầu ngỗng vì họ làm cái khác thường với cái chân thực. Sự làm lẫn đó thật là vô hại cho sự an ninh của xã hội ngỗng. Trong một xã hội còng ngỗng thì các kiểu mẫu giả quái gở càng phổ biến.

Sáng tạo văn nghệ không có nghĩa là đi tìm cái khác thường. Không nói đến tất cả những gì trắng. Sáng tạo là đưa ra ánh sáng những sự thực chính yếu căn bản mà con người trung bình không nhận thức được.

Hồ Xuân Hương, Tú Xương đã sáng tạo bằng cách khuấy động những nếp sống, tư tưởng «trường giả» của xã hội phong kiến. Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... đã sáng tạo bằng cách vạch trần những thảm trạng của con người Việt Nam nô lệ. Văn nghệ sĩ là những người cảnh giác và mang lấy sứ mệnh cảnh giác người đồng loại.

Con người đời thường sống trong thần thoại. Sống đối với họ là sống lặp lại thời gian và sự nghiệp của các vị thần mà họ tin tưởng. Mọi cử chỉ hành động đều đáp theo một khuôn mẫu cổ truyền mà kẻ khởi thủy sáng tạo ra các dạng siêu nhiên thần thánh. Người Việt Nam thời cận đại vẫn còn nhiều kẻ sống trong thần thoại. Cách đây chẳng bao lâu, người ta vẫn tin rằng: «củi có bậc thành nhân mới sáng tạo.» Nghệ Thuật là nghệ thuật chép nhật là mô tả lại những nổ cũ của tập đoàn. Vẽ phai đúng như cô Tố Nữ bức tranh Tàu là đẹp. Đàn thì «mĩ, nộ, ái, ố» đã có sẵn từng điệu. Ông cha làm vậy, ta cứ thế mà theo!

Giai đoạn thần thoại chưa tuyệt nọc hẳn, thì giai đoạn huyền thoại đã kế tiếp. Sự sống biến chuyển nhanh vượt ngoài tầm cái vô của danh từ và ngôn ngữ. Ngôn ngữ và danh từ là những cái móc phổng chừng dựa vào đó mà chúng ta lần lần tới về phía thực tại linh động tiến triển. Ngôn ngữ chỉ có một giá trị tượng trưng, song con người thường đã coi nó như là thực thể bất biến. Sự làm lẫn danh từ và thực thể đã đẻ ra những huyền thoại nó nuôi dưỡng những bộ óc «trường giả», hay gọi một cách khác, những đầu óc phản động.

Tôi lại nhớ một bài báo của ông nhà văn họ, ông ta than văn nghệ miền Nam hiện tại không còn «chống cộng» như những cây tre già chống cộng hồi năm 54. Phải công nhận rằng ông ta là

một trong những số người còn sống trong thần thoại 54. Thế hệ trẻ thụ bị cuộc chiến tranh, không muốn trở thành bầy ngỗng: sống như, nghĩ như ngỗng già. Thời gian không lặp lại, lịch sử cũng không lặp lại, và sự sống biến chuyển, tiến hóa.

Cải tính cách quốc tế của Cộng Sản thời Stalin cũng đã thay đổi với thời gian và hoàn cảnh. Ngày xưa khi Karl Marx nói: «Cộng nhân các nước hãy đoàn kết lại», Cộng sản chỉ có một là Cộng sản quốc tế. Ngày nay có Cộng sản. Nga sẵn sàng choàng nhau với Cộng sản Tàu, có cộng sản Việt Nam đi giằng giữa Tàu lẫn Nga, có Cộng sản Tiệp Khắc rình cơ hội là mở hội mùa Xuân rước nữ thần Tự Do vào camp địa vô sản.

Đang viết những giòng trên, tôi nghe tin bao nhiêu người trai trẻ của VN đang chết ở Đông Hà và Quảng Trị. Bao nhiêu người đã ngã gục vì những cái huyền thoại của «tân thời đại vô nhân bản».

Văn nghệ sáng tạo không đi tìm những cái khác thường, song nhận định chân chính về cái bản chất của thực tại nó biến chuyển. Có người sẽ hỏi, nếu chỉ là nhận định và ý thức về một tình trạng, một thực tại thì sáng tạo ở chỗ nào? Phải chăng có sự mâu thuẫn trong cách xử dụng danh từ?—không—vì tro g sự phản tỉnh đã bao hàm một sự thay đổi từ tình trạng cũ là «mê muội» tới tình trạng mới là «ý thức».

Phản tỉnh là mở tới một con đường mới. Trong sự phản tỉnh đã có giấc mơ, mơ tới một con đường xây dựng mới. Phản tỉnh là giai đoạn tiên phong và hành động thực hiện là hậu quả tất nhiên. Khi nữ sĩ Hồ Xuân Hương nhận định về sự bất công mà người đàn bà thụ bị trong xã hội phong kiến thì đồng thời bà cũng gây được ý thức về một cơn cơn cảnh lý tưởng của người phụ nữ được giải phóng. Xác định một tình trạng khiếm khuyết là đã ý thức về một tình trạng hoàn hảo.

XXx

Trong xã hội tân tiến có ít nhiều dân chủ thì công việc sáng tác của văn nghệ sĩ không mấy nổi phức tạp. Họ có thể gặp những kháng lực của thành kiến xã hội, song chính những kháng lực đó lại là đối tượng tranh đấu của văn nghệ phần. Kháng lực đó nhiều khi rất mạnh, lấn át văn nghệ trong một hay nhiều thế hệ. Trong trường hợp đó, sự nghiệp văn nghệ sĩ không được niền vinh tức thời, nhưng sứ mệnh không vì thế mà không hoàn tất.

Trái lại ở những chính thể độc tài, văn nghệ sĩ và quần chúng bị ngăn cách bằng những tường gờm đao và họng súng. Sự phản tỉnh không được nhân truyền phổ biến, hoặc chỉ được giới hạn phổ biến với giả hy sinh và sự nguy hiểm tính mạng của văn nghệ sĩ. Chúng ta không cần phải kể tên các nhà văn hào Nga Sô mới đây đã bị kềm an khổ hình hay bị đưa đi an trí tại các nhà thương điên để rửa óc. Tại nước ta, văn nghệ sĩ và ký giả bị thủ tiêu, tù ngục là những chuyện cơm bữa suốt trong thời kỳ kháng chiến. Gần đây vẫn còn những dân chúng hùng hậu.

VŨ THỊ BÍCH

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

PHẦN BA

Vai chị nhỏ lên quá cao, người nhỏ dần. Một người đàn bà trẻ, một con, mà dung nhan đến như thế là tiêu tụy quá. Suốt thời gian anh bị giam trong dưỡng trí viện, mỗi tuần chị thăm nuôi anh hai lần. Những ngày đầu nặng chị cũng không chịu ở nhà. Mỗ cũng biết vợ nói dối mình nhiều chuyện, nhất là những chuyện liên can đến sự đói khổ thiếu hụt của gia đình. Nhưng, đúng như một người nào đó đã nhận xét không ai có đủ trí nhớ để thành người nói dối hoàn toàn, vợ Mỗ nói dối rất dở vì thiếu trí nhớ. Chị đoán quyết không phải cảm báo một thứ gì để mua thức ăn ngon cho chồng. Nhưng khi thì Mỗ thấy chị còn cách tay trái, mất tay phải, khi thì ngược lại.

Anh ăn cơm chưa?

— Rồi.

Mỗ bỗng con bước tới ngồi cạnh vợ. Giọng nói của người đàn bà thoáng xúc động bởi rồi:

— Thế nào rồi cả nh sát cũng lại tìm anh,

— Ờ ra phải chiều này hoặc sáng mai mới có vụ đó. Anh sẽ ở tạm bên nhà ông Võ ít lâu.

Người đưa nhỏ sức mùi xì bông, chắc nó vừa tắm xong. Nó tựa đầu vào vai bố, bàn tay nhỏ thu vào túi áo rộng của bố ngoáy tìm tòi. Loại cánh tay giả mua ở chợ trời không bao giờ khá được. Mỗ thấy có đến 3 ngón tay của thằng con không cử động một cái linh hoạt. Mỗ tựa má, tỉ mỉ lần lượt lên mũi lên tai con. Những thứ đó là đồ thật, hoàn toàn của con anh. Những món đó anh cảm vợ bán đủ với bất cứ giá nào.

Căn nhà có vẻ rộng ra và sáng hơn: Đưa về bao giờ anh cũng có cảm tưởng ấy. Căn nhà thiếu người chủ gia đình hình như không có gì thay đổi, vẫn nghèo nàn nhưng ấm cúng. Chỉ có người đàn bà thay đổi ở khuôn mặt thương buồn và đưa trẻ nhút nhát hơn, chậm chạp hơn.

Người đàn bà chỉ cái giỏ treo ở góc nhà:

— Em đã sửa soạn đề sáng mai lên thăm anh.

Mỗ cầu nhàu:

— Anh đã dặn đề tiền lo cho con. Bầy đặt quá bảnh vừa tốn kém mà anh cũng chẳng béo bở gì hơn.

Người đàn bà im lặng. Chị im lặng trong trường hợp như thế có nghĩa là rồi chị sẽ chẳng nghe lời Mỗ dặn.

— Bố ở nhà luôn nghe bố.

Thằng nhỏ chỉ có một đề nghị ấy, cứ nhắc lại hoài. Anh nghĩ là má nó xúi nó. Nhưng xúi từ cái hồi anh ra lang thang vào buổi trưa. Bây giờ thì dù muốn anh cũng khó ở nhà.

— Bố có nhiều công chuyện bố phải đi. Ở nhà luôn sao được?

Thằng nhỏ đâu có thiết tha với đề nghị của chính nó. Nó bình thản tiếp tục rờ rẫm đến những sợi râu của anh. Nhưng câu nói của Mỗ chắc lại gây một thoáng bồn chồn trong lòng người đàn bà, gửi ước vọng qua lời con trẻ.

Mỗ đặt con xuống phản, đi ra sau nhà, thằng bé chạy theo vào tận bếp. Căn nhà có một vẻ khô ráo và gây cảm giác nhẹ nhàng như một ngày đầy nắng hanh và gió nhẹ.

Mỗ xoa mái tóc con:

— Đi ngủ trưa rồi lát nữa bố cho đi chơi.

Người đàn bà lần gỡ cái gài vải ở đầu giường:

— Hồi này nó đâu có ngủ trưa, chỉ thức để phá không à.

Đưa bé cười, Hai tiếng đi chơi đã làm nó mừng rỡ. Người đàn bà lôi từ cái gài vải ra chiếc quần xanh là mạ và một cái áo màu vàng.

Mỗ vỗ nhẹ vào hông đứa con:

— Ra mà thay quần áo rồi bố cho đi chơi.

Người đàn bà hơi băn khoăn:

— Anh nghĩ ngơi một chút rồi mới đi chứ?

— Đi ngay, Anh đâu có mệt. Anh đang vui. Em sửa soạn đi luôn một thể.

— Thôi em làm sao đi được. Còn cả đồng công việc.

— Bố đại một lần.

— Không được đâu.

Người vợ có vẻ cương quyết ở nhà. Mỗ cũng không muốn ép, tuy tình cuộc vui sắp tới có thể chỉ vui đôi với riêng anh. Người đàn bà hiện nay kia đã chắc gì sẽ thưởng thức được những phút giây hạnh phúc sắp tới.

— Anh tính cho con đi đâu?

— Đến giải trí trường, khu dành cho trẻ em.

Đúng lúc đó, khách lạ gõ cửa. Mỗ muốn lùi ra sau nhà, tìm một cái chum nào đó mà chui vào. Nhưng không kịp, người lạ đã bước vào nhà và nhìn anh cười thân thiện:

— Không phải còn đâu, đừng lo. Nghe người anh em chuẩn về được một cách tài tình với đến thăm.

Mỗ vẫn ngờ ngác. Giờ này mà cảnh sát đã biết anh đào tẩu thì vô lý quá.

— Bọn anh em tôi tính mời anh đến tạm trú ở nhà bọn này ít ngày. Nếu anh ở nhà chắc chắn sẽ bị bắt lại.

— Làm sao anh biết tôi vừa chuẩn về?

— Anh em tôi ở khắp nơi mà, chỗ nào chẳng có tai mắt.

Mỗ thở dài nhẹ nhõm và bắt đầu bực mình. Anh đã biết sơ lý lịch con người trước mặt. Hạn sẽ làm phiền anh ít nhất nửa giờ. Nếu anh không khéo léo thì có thể mất cả buổi chiều.

Khách khoẻ mạnh, vui tươi và nhanh nhẹn. Hầu bỗng đưa con anh lên khen nó khá khinh. Nó lờ ngờ, chưa kịp phản đối hẳn đã đặt nó xuống, cầm lấy những mẫu vang giấy ngấm nghĩa và khen vợ Mỗ khéo tay. Những người làm việc cho công ty Cách Mạng ở phía đông thành phố được chọn lựa rất kỹ. Sự vui vẻ hoạt bát của hẳn đều là những thứ đã được tập rượt rất kỹ từ trước.

— Bọn tôi biết dư là anh đâu có điên. Nhốt anh vào dưỡng trí viện để chữa chạy chỉ là một hình thức giam giữ. Những người dính dáng vào vụ cướp nhà băng mà ra tòa lãnh án tù là may mắn hơn anh. Họ biết trước ngày họ được tự do. Còn anh, anh có thể bị coi là điên không suốt đời. Đây là không kể có những trường hợp...

Khách lạ bỗng khom người, hạ giọng, ngón tay trở chỉ vào miệng:

— ... Không kể trường hợp thuốc chích quá liều, coi như một tai nạn rủi ro. Anh không điên. Chúng nó cũng dư biết là anh không điên...

Những anh điên nặng mà nghe có đưa bảo rằng mình nhất định không điên thì khoái không thể tả được. Thằng cha này cũng sành tâm lý đúng là một đại diện lý tưởng của hãng Cách Mạng. Phiền một nỗi là Mỗ không điên nặng lắm (cứ xem sổ phòng giam của anh thì biết).

CÒN TIẾP

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối: Hướng dẫn chấm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đầy đủ các lớp bậc TRUNG HỌC. 23 Nguyễn Văn Giai (gần cầu sắt—Đakao—Saigon) Đ.T. 95.753

Trường TÂN HÀM THỤ

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường TÂN HÀM THỤ 23 Nguyễn Văn Giai Saigon gửi ngay cho tôi:

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn đề tôi có thể ghi tên theo học (Nam, chớng chỉ)

Đặt tên

Chánh Trị và Kinh Doanh, đó là tên một phân khoa đại học ở Việt Nam. Không cần phải coi bản dịch, ta cũng có thể biết ngôi trường này có dấu vết của nền văn hóa Mỹ, vì ở bên Mỹ, chánh trị và kinh doanh liên quan mật thiết với nhau, đến nỗi người có lương tâm ở xứ Mỹ phải buồn nôn.

Đầu cây lại được chính một nhà lãnh đạo Mỹ tiết lộ gần đây,

Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Melvin Laird tố cáo ứng cử viên đang đối lập Mc Govern đã cố gắng lôi kéo nghị sĩ Eagleton đứng phò cho mình, bằng cách thuận ứng hộ chương trình sản xuất chiến đấu cơ F 15.

Loại chiến đấu cơ F 15 do hãng Do glas sản xuất, trụ sở hãng này đặt tại thị trấn St Louis, quê hương của ông Eagleton. Trước kia St Louis được đặt tên là thị trấn Phantom vì loại máy bay phantom được chế tạo tại đây, và thứ máy bay này đang làm mưa làm gió trên các chiến trường từ Đông Dương tới Trung Đông.

Ông Melvin Laird đoán rằng hãng Douglas sẽ cảm ơn nghị sĩ Eagleton và đổi tên thị trấn St Louis thành Lagletown. Một sự tình cờ là máy bay F 15 đang được đặt tên là Eagle!

Đề quý bạn có thể hiểu hơn về nền « chánh trị kinh doanh » của nước Mỹ xin nhắc lại một sự kiện xưa vào năm 1963 hãng LTV ở tiểu bang Texas đứng hàng thu 61 trong các công ty đầu thầu của bộ Quốc Phòng Mỹ. Sau bốn năm dơri triều đại của tổng thống Johnson, một chánh khách của tiểu bang Texas, hãng LTV (sản xuất máy bay A7.D) đã leo lên hàng thứ 8. Cũng trong thời gian đó, tổng số tiền đầu thầu trong kỹ nghệ quốc phòng của tiểu bang Texas tăng vọt từ 1, 1 tỷ Mỹ kim lên tới 3, 5 tỷ, nghĩa là hơn 3 lần.

Với thành tích đó đảng lẽ tiểu bang Texas phải được đổi tên thành tiểu bang Johnson! Nhưng dân Texas vô ơn bội nghĩa, họ chưa đặt tên Johnson cho tiểu bang của họ.

(Hiện nay còn một chánh khách nữa của tiểu bang Texas cũng rất



ÔNG ĐẠO CÂY

lấy lòng trong sự nghiệp bảo vệ kỹ nghệ dầu lửa và kỹ nghệ quốc phòng của Texas, đó là John Connally, đàn em của Johnson. Ông này đã làm thông đốc Texas 9 năm liền, đã làm tổng trưởng Ngân Khố trong chánh phủ Nixon và năm ngoài đã cứu vãn đồng Mỹ kim bằng một loạt biện pháp tài chánh. Nam nay John Connally tuy thuộc đảng Dân Chủ nhưng lại nhiệt liệt ủng hộ Nixon, tuyên bố quyết tâm bằng được cho Nixon đắc cử, đánh bại Mc Govern của đảng Dân Chủ, vì Mc Govern có ý định cắt giảm 30 tỷ trong ngân sách quốc phòng! Ngân sách mất 30 tỷ thì tiểu bang Texas cũng mất một vài tỷ trong đó!)

Tới lại chuyện đặt tên.

Nếu dân Việt Nam ta muốn tỏ ra là giống dân biết ăn oản giàng hồ, thì phải lấy tên ông Johnson đặt cho vài nơi.

Thứ nhất là Khu Lăng Cha Cả, phải đặt tên là xóm Johnson. Nước ông Johnson đồ bộ 500 ngàn GI lên xứ ta mà nền kỹ nghệ chế tạo ta phát đạt ghê gớm. Mỗi thành phố Đà Nẵng, Cam Ranh, Qui Nhơn vẫn vẫn đều phải có một xóm Johnson để hậu thế ghi nhớ.

Máy bay C-5A Giáp

Nền kinh tế Hoa Kỳ phụ thuộc vào kỹ nghệ chiến tranh, người Mỹ phải công nhận như vậy. Nghị sĩ Fulbright nói chuyện ở trường Cao

Đẳng Quốc Phòng Mỹ vào năm 1969, đã kể một vài cơ sở:

«Mười phần trăm công nhân Hoa Kỳ làm việc trong các cơ sở kỹ nghệ chiến tranh, với 22 ngàn xí nghiệp lớn và 100 ngàn xí nghiệp nhỏ đầu tư của xí nghiệp lớn. Nước Mỹ có 435 đơn vị bầu cử thì 363 đơn vị có nhà máy hoặc cơ sở của các xí nghiệp chiến tranh. Riêng năm 1969 bộ quốc phòng Mỹ chi 7 tỷ rưỡi, riêng về khoản nghiên cứu vũ khí. Không một ngành kỹ nghệ nào chi tiêu về nghiên cứu nhiều như vậy. Bao nhiêu triệu người Mỹ sống nhờ nền kỹ nghệ này».

Đứng trước đám cử tri như vậy, ông Eagleton phải bảo vệ dự án sản xuất chiến đấu cơ F-15 cũng là điều hợp lý. Báo The Christian Science Monitor viết ngay cả các ông bộ trưởng tại chánh phủ địa phương của chúng ta cũng trở thành các nhà vô địch bảo vệ kỹ nghệ chế tạo máy bay!»

Vì vậy suốt các năm 66, 67, 68, mỗi lần BV khoe hạ được phi cơ Mỹ, họ tưởng rằng họ thắng, nhưng thực sự họ lại đang giúp cho các hãng chế tạo máy bay của Mỹ thêm phát triển, đặt được mỗi hàng mới!

Gần đây cuộc tấn công Quảng Trị của quân Bắc Việt đã giúp loại máy bay C-5A của hãng Lockheed nổi tiếng. Một máy bay C-5A có thể chở được 7 chiếc xe tăng M48 từ Guam, từ Okinawa bay thẳng

tới phi trường Đà Nẵng. Khi Bắc Việt tấn công Quảng Trị với các xe tăng T54, với hỏa tiễn SAM, súng 130 ly v.v... loại C-5A được dịp thi thố tài năng. Chỉ cần một quyết định của bộ quốc phòng Mỹ, hơn 100 chuyến bay C-5A được sử dụng và bao nhiêu vũ khí mới được chuyển tới Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, và tung ra khắp chiến trường để đương đầu với Bắc Quân!

Và ở nước Mỹ người ta đều biết rằng loại vận tải cơ khổng lồ C-5A này là một thành công của nghị sĩ Richard B Russell, chủ tịch tiểu ban quân vụ ở Thượng Viện Mỹ. Ông nghị sĩ này đã giúp hãng Lockheed bắt được mỗi thầu sản xuất máy bay C-5A, một mối thầu trị giá hơn 5 tỷ Mỹ kim vào năm 1969. Ba năm sau, 1972, chính cộng sản Bắc Việt đã làm sáng tỏ địa vị của nghị sĩ Russell! Tất nhiên, công lao không phải chỉ ở mấy anh lính Cộng Sản miền Bắc Việt Nam, mà còn nhờ vào sự chỉ viện vĩ đại của nước bạn Liên Xô nữa! Bởi vì vào năm 1969, nhiều nghị sĩ dân biểu Mỹ đã đã kích giao kèo sản xuất C-5A. Đến nay thì báo chí Mỹ đang thanh ca tụng máy bay C-5A có công dụng tuyệt vời! Mai một nếu cần can thiệp cấp tốc bằng quân sự ở Trung Đông ở Phi Châu, ở Hy Lạp hay ở Nam Mỹ, người Mỹ có thể tin tưởng vào máy bay C-5A! Biết đâu, như uy tín nay mà hãng Lockheed bắt được mỗi thầu sản xuất thêm loại C-5A nữa? Và để gửi ơn, hãng Lockheed phải gọi C-5A bằng bí danh mới là...Võ nguyên Giáp!—C-5A GIÁP!

Nhờ Võ nguyên Giáp tung hàng chục ngàn thanh niên Việt Nam vào chỗ chết nên hãng Lockheed sẽ bắt được vài tỷ Mỹ kim mới!

Đó là điều trở trêu oan nghiệt của định mệnh chúng ta, người Việt lẫn người Mỹ!

Ai Cập và Bắc Việt

Thế trận cường nhược quốc vừa xảy ra một biến cố lớn, là việc Ai Cập tổng khởi 20 ngàn cổ vũ, chuyển viên quân sự và vũ khí của Nga về nước.

Sự xích mích giữa các nước đàn anh và các nước đàn em là chuyện thường vẫn xảy ra. Đến ông Sina-

nuk ngày xưa mà cũng có lần hơn đối với Pháp, bỏ trốn khỏi kinh đô Nam Vang, Tổng thống Tướng Giới Thạch cũng có lần đã kích Mỹ Quốc.

Nhưng ít có một cuộc xích mích giữa nước đàn anh và nước đàn em nào lại có vẻ nặng như ở Ai Cập.

Thủ tướng Ai Cập Sidy định sang Nga 3 ngày mới ở được một ngày đã về nước. Hai ngày hôm sau cố vấn của tổng thống Sa đất tiếp xúc với đại diện ngoại giao nhiều quốc gia, trong đó có cả đại diện bộ ngoại giao Mỹ (Mỹ và Ai Cập đã cắt đứt bang giao, bỏ tòa đại sứ từ lâu). Ngày sau nữa, tổng thống Sadat lên tiếng đuổi 20 ngàn cổ vũ quân sự Nga, nhưng sẵn sàng cho 15 ngàn cổ vũ dân sự trong các ngành kinh tế ở lại. Ông Sadat còn dọa nếu Nga Sô muốn đòi vũ khí, máy bay, hỏa tiễn thì Ai Cập trả luôn, đã có nơi khác viện trợ!

Nơi nào có đủ sức thay Nga viện trợ cho Ai Cập?

Chỉ còn Mỹ! Nhưng không lẽ Mỹ vừa giúp Do Thái lại vừa giúp Ai Cập!

Số cổ vũ Nga ở Ai Cập đông hơn số cổ vũ ở Bắc Việt.

Số vũ khí Nga Sô viện trợ cho Ai Cập cũng nhiều hơn.

Có gần 500 hỏa tiễn Sam, khoảng 500 phi cơ Mig 23 là loại tối tân nhất của Nga, đề địch với phi cơ Phantom Mỹ bán cho Do Thái. Ở Ai Cập có căn cứ Hải quân Nga đóng, để uy hiếp Địa Trung Hải.

Vậy mà Sadat giận Nga?

Vì lý do gì?

Vì Nga không giúp Ai Cập nhiều hơn để Ai Cập đủ sức đánh Do Thái, chiếm lại bán đảo Sinai, Bán đảo Sinai rộng bằng cả miền Trung Việt, đã bị Do Thái chiếm đóng từ 1967 đến nay. Do Thái đang tổ chức bầu cử ở đó và đang thiết lập cả các cơ sở kinh tế ở đó. Không lẽ Sadat chịu cái nhục mất đất đó hoài?

Nhưng Nga không thể giúp Ai Cập tái chiếm Sinai, như Mỹ giúp VNCH tái chiếm Quảng Trị, dù vùng Sinai rộng gấp 10 lần Quảng Trị! Vì Nga sợ đụng độ lớn với Mỹ! Nga lại còn tìm cách bang giao với Do Thái.

Nga chịu nhục với Mỹ được nhưng Ai Cập không thể vừa chịu nhục với Mỹ và Nga!

Vì vậy ông Sadat có lý do để nổi nóng.

Vụ nổi nóng của Sadat đáng cho các nhà lãnh đạo ở Hà Nội suy nghĩ! Nếu Nga vì Mỹ chơi Ai Cập đến mức để cho Ai Cập nổi nóng, thì sao Nga không có thể vì Mỹ mà chơi BV?

Mà có lẽ Nga đã chơi rồi cũng nên nhưng vì có Tàu đứng bên nên chơi nhẹ hơn! Và lại người Việt lại có tài nhẫn nhục nên các vụ xích mích chưa bùng ra đó thôi!

Dù sao các ông lớn ở Hà Nội nên nghĩ lại. Cố gắng bắt dân hy sinh nữa làm gì?

Ảo vọng

Đồng bào ta ở BV tiếp tục chịu hy sinh vì đảng Cộng Sản bao rằng họ sẽ thắng. Họ hy sinh từ 1960 để gây chiến ở miền Nam, đến nay 12 năm rồi chưa thấy thắng trận, chỉ thấy đổ nát và chết chóc. Ở Quảng Bình trong các buổi học tập chánh trị, cán bộ vẫn tiếp tục dạy dân rằng chỉ có một nghĩa vụ là tích cực ủng hộ đảng đánh nhau. Còn việc hội đàm Ba Lê đã có đảng lo, thì không bao giờ làm. Một nghĩa quân Quảng Trị bị VC bắt làm tù binh sang bên kia Bến Hải, trốn về kể như vậy, các bộ C.S còn quả quyết «đảng không thể sai lầm vì đảng biết trước việc hàng trăm năm trước!»

Đến lúc này Cộng Sản vẫn còn tiếp tục nuôi ảo vọng chăng? Họ còn chờ Mc Govern đắc cử để «an không» miền Nam này với lời hứa bầu cử của Mc Govern là rút hết quân và ngưng viện trợ miền Nam chăng?

Có lẽ Hà Nội đã hết ảo vọng rồi. Bom tình khôn đã thả xuống đất Bắc!

Chính vì hết ảo vọng nên họ mới chịu một đám lại cũng Kissinger ở Ba Lê! Vì chịu một đám lại tức là giúp cho Nixon tái đắc cử! Họ chán Mc Govern rồi chăng? Có lẽ chán thật! Vì Mc Govern cũng là... tư bản Mỹ! Phe Lockheed hay là phe Douglas, hoặc phe Boeing thì cũng sản xuất máy bay Mỹ cả! Tội gì đem xương máu dân lành để giúp kỹ nghệ phi cơ Mỹ phát triển mà các ông Duẩn, ông Đồng, ông Giáp?

ĐỜI MUỐN MẶT • ĐỜI MUỐN MẶT

XÃ HỘI

600 người sẵn sàng cưới một cô gái mang thai

Câu chuyện xảy ra tại Úc, khoảng 600 người đàn ông, đã tỏ ý sẵn sàng cưới một cô gái mang thai 16 tuổi sau khi cha cô giúp đỡ con gái mình bằng cách đăng lời quảng cáo trên một nhật báo tại Sydney.

Người cha đăng quảng cáo tại một Thông Tấn Xã đã mô tả cô con gái cưng của mình là một thiếu nữ có tóc hung, mắt xanh và tính tình vui vẻ nhưng hay e thẹn.

Một thông tấn viên của hãng thông tấn này nói rằng, ông cảm thấy người cha này là một người thành thật và ông đã quyết định giúp đỡ ông ta hết khả năng của mình. Ông ta chẳng phải là người điên rồ mà ông chỉ là một người cha quá lo lắng về hiện tại và tương lai của cô con gái ông nên ông đã hành động như trên và kết quả là 600 người xin cưới con ông. Ông sẽ có quyền tự do chọn chủ rể nào ông thích cho con ông.

Một thanh niên muốn trở thành đàn bà đã được toại nguyện

Một bác sĩ trưởng toàn giải phẫu tại Thái Lan hôm thứ hai loan tin các bác sĩ Thái Lan đã hoàn tất một cuộc giải phẫu đổi giống cho một thanh niên Thái Lan 23 tuổi, anh ta đã từng đe dọa tự tử nếu anh ta không được đổi giống thành một phụ nữ.

Bác sĩ Vichit Buenyuhor cho biết cuộc giải phẫu đổi giống trên đã được nghiên cứu từ tháng giêng năm nay. Theo bác sĩ Vichit cuộc giải phẫu được hoàn tất một cách tốt đẹp và anh chàng «Lek» sẽ được phép rời bệnh viện trong vòng sáu tuần lễ.

Tương cũng nên nhắc lại là đây không phải là lần đầu tiên có việc đổi giống như vậy mà cuộc giải

phẫu đổi giống lần đầu tiên tại Thái Lan do một bác sĩ Nhật thực hiện từ sáu tháng trước đây cũng cho một anh chàng 23 tuổi.

Nga Xô đứng hàng thứ nhì trên thế giới về việc ly dị

Theo một bản thăm dò đăng trên Nhật báo Prada thì Nga Xô là quốc gia đứng hàng thứ nhì thế giới về những vụ ly dị (Sau Hoa Kỳ). Năm 1970 cứ trong 10.000 dân Nga lại có 26 cặp vợ chồng đưa nhau ra tòa ly dị. Trong khi đó tại Hoa Kỳ xử nổi tiếng nhất trên thế giới về ly dị



cứ 10.000 dân thì có 29 cặp ly dị. Tại Nga Xô các nguyên nhân chính của các vụ ly dị là do tính «vũ phu» hay do tật «uống rượu» của người đàn ông. Ngoài ra cũng còn một số nguyên nhân khác như những bất đồng ý kiến về cuộc sống hiện tại.

Y HỌC

Chất Cholesterol trong tế bào là nguồn gốc của bệnh ung thư

Giáo sư Felix Sebba thuộc đại học Weiwate, stand đã cho biết sự

nghiên cứu về những nguyên nhân căn bản gây ra bệnh ung thư có dính liú đến chất Cholesterol, hiện diện trong hết thay các tế bào sống.

Ông Sebba, giáo sư lý hóa và cũng là khoa trưởng đại học nói rằng: «lý thuyết thống nhất» của ông có thể áp dụng cho tất cả các loại ung thư và nếu lý thuyết của ông đúng thì nó có thể giúp cho các khoa học lần công bệnh ung thư ở ngay nguồn gốc của nó đó là tế bào bị ung thư.

Á phiện không cần thiết cho giới Y học hiện tại

Tổ chức y tế thế giới (WHO) vừa cho biết là các loại á phiện, mọc phin Codé ne không còn cần thiết trong y học hiện đại. Theo tổ chức trên, nhu cầu y khoa trong mỗi năm hiện đang dùng một lượng á phiện là 1.350 tấn, nhưng hầu hết gần 1.200 tấn lại được đem bán chợ đen dưới hình thức nay hay hình thức khác và đã tạo thành vấn đề ma túy tai hại trên khắp thế giới.

Hầu hết các loại thuốc phiện là mọc phin, dùng trong việc làm dịu đau các vết thương và codéine xử dụng phần lớn trong việc trị bệnh ho và đau nhức.

Chuyên viên y tế thế giới cho biết có thể thay thế các loại thuốc có chất á phiện trên bằng các loại thuốc tổng hợp sẵn có trong y khoa và lại có hiệu quả không kém loại thuốc an thần chế tạo bằng á phiện nguyên chất như mọc phin hay Codéine. Khi các hợp chất trên thật sự thay thế á phiện thì loại này sẽ không còn công dụng trong y học nữa và như thế sẽ tránh bớt những hậu quả của nạn chợ đen của các vụ buôn lậu hay ghiền ma túy mà hiện nay đang hoành hành khắp thế giới.

UYỄN LONG

của rung bần bật như muốn bứt tung những miếng giấy dán giữ.

XXI

Huy ngồi giữa bạn bè, hoa tay múa chân nói chuyện. Năm nay anh tròn hai mươi tuổi, là con một gia đình công nhân Phố Hàng Bông. Học hết lớp 10 anh chề kỹ sư lương ít nên không đi học Đại học, Huy đi học nghề, chán nghề. Anh đi «thanh niên xung phong», hiện anh đang lái xe, chạy vật liệu cho đơn vị. Đi công tác Khu Bốn về sáng nay, lúc này tươi tỉnh hơn ngồi trên bờ đê, xung quanh toàn bạn bè tâm đầu ý hợp. Huy kể:

— Mẹ kiếp! Tao tưởng rửa là «mẻ gạo» (1) rồi, mấy xe đi sau ra tro cả, cũng may Huy này khôn chứ đợi như các cậu ấy chắc cũng lên thiên đường rồi, đi đến những chỗ để ăn đòn là phải tỉnh, phải gan lì không thì bỏ mẹ, mà có điều tiếc bọn mày ạ! Mọi người lặng im, Huy nói:

— Đánh rất quả đạch «hôi» được của, mà cũng chẳng «phe phẩy» gì cả, lên trước đi «trúng tể» (2) lần này chẳng có mẹ gì cả! Bạn bè cười ò lên Huy vội vàng:

— Nhưng cũng... bọn mày biết không? Hiểu ý anh mọi người lắng nghe. Huy đạo mạo:

— Thế mới biết «một trăm con gái không bằng hôn gái con trai!» Hùng chàng trai khỏe mạnh chen vào:

— Ê! Con gái «khu trỏ» (3) bần bỏ mẹ đi ấy ra cóc gì? Toàn thon thon hình vai, thoải thoải mình chum cả! Huy quay sang bực tức móc bẹn.

— Thôi im đi «cặc chết» mày biết cóc khô gì? Có mày ở đây chắc lao vọi. Nhiều con «thơm» bằng mấy «ganep» «đất thánh» ấy chứ: Hùng cười trừ với bạn. Huy chắc lưỡi tiếp tục:

— Đi vào Khu bốn mới thấy đúng là «đàn ông phân phối, đàn bà tự do», Mấy ông «cá gỗ» (4) vô Nam hết cả, dư hàng lo «thị mệ». Trông thấy các anh khu ba trắng trẻo, nhất là các anh «thà thành», cứ như mèo thấy mỡ ấy, mà cũng phải công nhận «lĩnh xỏ» Hà thành đều hết chỗ nói, vào «gây» đi đâu cũng chọc lung tung! Một giọng cắt ngang hỏi Huy.

— Thế còn chàng? Huy chậm rãi vênh vênh tự đắc.

— Chàng thì khỏi phải bàn, các nàng đã lên xe chàng thì kể như «giòng tổ» (5) xảy ra. Chàng thì là Bồ Nghị Hách: Huy nhìn ngang ngửa, giọng anh bông bệ lại thì thảo.

— Ở Khu Bốn một tuần, ngày nào cũng phở râu «bơ» tất, máy bay cũng khinh ra mặt. Không gì bằng ném mũi dùi? Nhiều tiếng cười xoa, nhiều con mắt khâm phục, Huy hãnh diện kể tiếp:

— Hôm đầu vào tới Nghệ An có một em thơm lăm, mông, «vào» (6) đều mây cả vẩy xe tao, chọc xin đi nhờ! Huy nhại lại bằng tiếng khu bốn, cả đám cười ngất nghễ, Tao «đas» ngay em lên xe,

đầu hót một lúc em đỡ kèn chàng, tao nói «Anh thấy con gái khu bốn anh hùng, bắt khuất lắm nên anh yêu từ khi còn ở Hà Nội». Mẹ kiếp! Em sưng ứng mặt, tao hỏi tên, gia đình, công tác lấy lệ, rồi đi vài đường «ném quả tình» làm em ngây ngất, thấy tao có vẻ tư cách, đeo quả đấm trước ngực mà ly. Huy vênh vênh nâng chiếc huy hiệu Đoàn Thanh Niên Lao Động đeo trước ngực em hết nghi ngờ... cứ phom, phom hơn ba chục cây số tao đầu lớt sớ mớ rồi đỗ xe lại. Chúng mày biết không đồng lịch với đàn bà thật để tao hót là xe hỏng, cũng nhảy xuống sờ mớ với vắn, rồi lên vờ «đề» thử mấy phát không nổ, xong đầu dấy, mặt giả vờ áy náy đau khổ với em: «Anh rất buồn, làm em mất thời gian, xe hỏng phải chờ có xe tới kéo mới nổ được! em mù tịt, giữa đồng không mông quạnh, «thả g bỏ mẹ» còn lấy chi - ta - ra sô - lộ vài khúc rồi mới sớ tới em. «ngà bàn đèn» xong tao muốn quăng mẹ em xuống đường, thấy nó khóc lóc thảm hại, mình cũng thương, đành cho em vào tới Nghệ An. Bạn bè im lặng thích thú nghe Huy kể, như được tuế chàng lái xe trẻ tuổi tiếp tục:

— Mấy hôm nằm ở Nam Đàn mới khoái. Các em đủ loại, công nhân, dân quân (7) (thanh niên xung phong) bộ đội có tất, mà em nào cũng thêm «ấm quất» cả, mà nghề đời, con trai thì chóng chán, con gái thì nhẹ dạ, mẹ kiếp người ta sinh ra là thế rồi mới chết chứ, vợ tay nào cũng được em, em nào cũng tưởng tao công tác luôn trong này, tao cho địa chỉ Hà Nội, Vinh, Thanh Hoa, Nam Đàn đủ cả, đến đấy lấy mấy câu «thịt nưou» về ăn với khoai cho khỏi «nhẹ dạ», Huy khoái trá cười sảng sặc bạn bè cũng háo hức rộ theo. Một lát sau kể sang chuyện khác. Huy lắc đầu lè lưỡi.

— Mẹ sự thật, máy bay nó bay thấp tề, như là không có súng bắn lên mới «bực cửa mình» chứ. Có đoàn xe chở đạn đi tong hết, chạy gần một ngày, mẹ kiếp, đánh liên tục, ngày đêm, khinh «giòn xơn» (8) bằng con tép mà vẫn thấy lo, một trái rốc két là «phẳng teo» hết đánh khiếp quá chúng mày ạ. Lĩnh cao xạ «mế» nhiều quá «thứ dĩa» (9) cũng châu trời bao nhiêu, xe tao bị huy động đi chở xác bọn lính đi B, máu me tanh ôm, nghĩ lại vẫn thấy rợn rợn, Huy rùng mình, nét sợ hãi thực sự hiện lên khuôn mặt khôi ngô của anh như chính hình ảnh chết chóc ghê rợn ở ngay trước mặt. Huy kết luận:

— Vào tới đất chết không thủ «ba toong» cũng thiệt! Mọi người lặng im mỗi người một ý nghĩ. Mấy con chim gáy giật mình, vút lên từ giữa ruộng dâu, nghiêng ngả trong làn gió từ ngoài sông thổi vào. Từ đầu bờ đê Thuần với Nam đang nói chuyện. Chợt Huy nhìn thấy. Anh đứng dậy nói với bạn bè:

— Bọn mày ngồi đây, tao ra gặp con Thuần một tí nhé.

Huy đến gật đầu chào Nam rồi nhìn Thuần. Nam hiểu ý Anh lặng ra xa. Huy nói với:

— Thắng cảm nhé, nghe nói cậu mới vào, mình mới về chưa biết, xin lỗi lát nữa nói chuyện! Nói xong anh nháy mắt nhoèn cười với Nam. Thuần nhìn Huy nằng nặc:

— Có chuyện gì đấy tài xế? Huy bình tĩnh.

— Mình đi về có ghé qua chị Huệ định nói nhưng thôi! Thuần hơi chột dạ.

— Có gì đấy Huy? Nàng hỏi dồn. Huy nhìn Thuần đầy thương hại, anh run run:

— Thuần à, mình báo tin buồn cho Thuần, mình gặp anh Thắng đi áp tải đạn, xe anh ấy đi sau mình, lúc máy bay nhào tới mình chạy được. Xe đạn nặng đi chậm, bị trúng rốc két, lúc mình quay lại mình nhận ra anh Thắng nằm giữa đường, ngực nát bét! Huy móc trong túi ra chiếc ảnh anh, chị Thuần chụp chung màu loang lổ. Thuần sững người, nàng vỗ vội lấy tấm ảnh, mặt hoa lên chân chùng xuống,

giới thiệu sách

Tòa soạn Đời vừa nhận được các tập sách mới sau đây. Xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc và cảm ơn các tác giả, các nhà xuất bản.

1) QUỐC VĂN LỚP 6 VÀ LỚP 7:

THẾ UYÊN soạn. Thái Độ xuất bản—Chương trình cập nhật hoá 71-72

2) MINH ĐỨC:

tập san của VIỆN ĐẠI HỌC MINH ĐỨC Saigon số ra mắt số 1 và 2 (tháng 6 & 7-72) với chủ đề: phát triển và giáo dục

3) NGỌN CỎ NGÂM NGŨI:

tập truyện của TRẦN HOÀI THU, cây bút ký quen thuộc trên tuần báo Đời. Tiếng Việt xuất bản

4) CHINH PHỤ NGÂM DIỄN ÂM TÂN KHÚC:

«của PHAN HUY ÍCH», do NGUYỄN VĂN XUÂN tìm tấu. Cuộc tranh luận về dịch giả Chinh Phụ Ngâm từ năm 1926 đến nay, đã có một tiếng nói quyết định. Câu hỏi là «Ai là dịch giả bản chinh phụ ngâm đang lưu hành, Đoàn thị Điểm hay Phan huy Ích?» ông Hoàng xuân Hãn đã biện hộ bản quyền cho Phan huy Ích từ 20 năm nay. Nguyễn văn Xuân đã cung cấp thêm một chứng liệu cho lập luận của Hoàng xuân Hãn một chứng liệu vô cùng quan trọng. Đó là bản Chinh phụ Ngâm bằng chữ Nôm, với lời tựa, từ năm 1804.

Các giáo sư quốc văn và sinh viên Văn Chương V.N có thêm một tài liệu quan trọng.

5) LỘT TRẦN VIỆT NGŨ:

Tác phẩm của BÌNH NGUYỄN LỘC, nghiên cứu về ngôn ngữ Việt so sánh với tiếng nói của gần 30 dân tộc từ miền Đông Á tới các hải đảo Thái Bình Dương. Theo tác giả đây là một bằng chứng nữa cho thuyết nhân chủng mà ông đã chủ trương từ cuốn «nguồn gốc Mã lai của dân tộc Việt Nam»

run rẩy muốn ngã, thấy mặt Thuần tái mét. giọng Huy lạc đi:

— Mình định không nói, nhưng áy náy quá, Thuần thông cảm! Thuần nghẹn ngào:

— Cảm ơn Huy! Rồi nàng bỏ chạy, gió vù vù bên tai «băng lã» (10) trên cầu như dài ra, dòng sông rền rền những lớp sóng, nhà cửa bên bờ quay cuồng, mắt Thuần mờ đi, chân lú rú vấp ngã, tối tăm mặt mũi, bàng lồm cồm bò dậy lại chạy. Về tới tàu bước vào phòng đóng sập cửa lại, Thuần gục xuống nức nở. Huy đuổi theo tới nơi, anh đập cửa âm âm gọi Thuần, Huy thấy thương Thuần hơn lúc nào, chiến tranh, mẹ kiếp! Cái gì trước mắt bây giờ đều thấy ghét cả. Dãy nhà ven sông, bãi đầu xanh mượt, đoàn xe và những nhịp cầu... Anh muốn đập nát, muốn đốt hết. Nặng nề bước lên cầu Huy lùi lùi bước đi, khốn nạn thật, mẹ kiếp, hai tay nắm chặt lại như chuẩn bị đâm đá với ai. Bọn bạn Huy cùng Nam bước tới. Hùng nhìn Huy ngơ ngẩn:

— Gì thế mày? Huy nhìn bạn lắc đầu.

— Chiến tranh! Hùng bực mình:

— Chiến tranh làm sao? Cãi nhau với «mòng» à? Huy lăm lăm nhìn Hùng, nhìn mọi người. Chợt như bình tĩnh lại, anh từ từ tắc nghẹn trong giọng nói.

— Nhà con Thuần có hai anh em, ông anh nó chết rồi...mọi người im lặng, Huy đau khổ thực sự, không nói thêm được câu nào, anh bỏ đi. Không khí nặng nề trùm lên những bộ mặt trẻ trung, thời gian lặng lẽ trôi, dòng sông Hồng âm âm gào thét dưới các hộp phao. Hùng vỗ vai Nam:

— Ê này đi uống bia với tao! Nam ừ! Hai người kéo nhau đi, để lại những cặp mắt ngơ ngác nhìn theo, chợt Hùng quay lại:

— Ê, bọn mày đừng đi đấy không đi à. Định tuyệt thực phản đối «giòn xơn» chắc! Nghe Hùng gọi, mấy người bạn ò lên cười, chạy theo. Quán bia «Phủ viên» vắng khách, ngồi trong quán nhìn xuống sông Hồng đang cuộn cuộn mãi miết như muốn chạy trốn khỏi đôi bờ chật hẹp mà ào ra biển, cho bớt đi cái nóng nực mệt mỏi của thành phố.

(CÒN NỮA)

CHÚ THÍCH:

- (1) «mê gáo»: Ý nói mất hạ bộ: Chết.
- (2) «trúng tở»: Lãi nhiều.
- (3) «khu trớ»: Khu 4
- (4) «cá gỗ»: danh từ mỉa mai người Khu 4
- (5) «giòng tở» của Vũ trọng Phụng
- (6) «vào»: vù.
- (7) dân quân: Lực lượng vũ trang nông thôn
- (8) giòn xơn: Tổng Thống Mỹ
- (9) thứ dân: Dân lành.
- (10) gõ lát hai bên cho xe chạy

TRUYỆN VỪA TẶNG LỚP TRẺ SAIGON



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

CHƯƠNG II

Một tuần được nghỉ một ngày, ngày nghỉ nào cũng mất cả buổi sáng, leo lên mâm pháo hò hét hừng tằm, mục tiêu quay pháo rã ròi cả cánh tay, mệt và chán ngán, chị chỉ muốn bỏ ngay mà về với con, nhưng không được. Không ai bắt buộc chị, nhưng vẫn phải tham gia, có một sợi giây vô hình của các tổ chức công đoàn, hội phụ nữ...

động viên, thúc giục và siết lấy thời gian rồi rã sau một tuần làm việc của chị, vài bà hai ba con làm «đầu tàu gương mẫu» nhiều lúc chị thấy cũng vui, nhất là tin khẩu Đội Nữ nhà máy dệt 8-3 bắn rơi máy bay làm chị tự hào. Những lúc nòng pháo rề rề theo tay quay của chị, chờ đón một đường bay chị vẫn bồn chồn trong dạ, không biết Hùng ở nhà ra sao? bao động ra hầm có khóc không? Cái cửa hầm hẹp vậy lúc vội vàng bà bảo mẫu có làm đọng đầu nê không? Có lúc chị muốn bỏ chạy ngay về, che chở cho con, chiến tranh, chết chắc ở Hà Nội chị thấy rõ và ghê sợ. Thắng này sẽ gửi Hùng đi sơ tán với Bà Nội, ngay nghỉ chị sẽ về thăm. Ý định này chị thấy đúng, lần trước Thuần về, chị bàn với Thuần, ba cụ chuẩn bị về đón cháu. Huệ nhờ nhẹ đi đến bên nội, nhìn con ngủ ngon, lòng tràn trề sung sướng thương yêu, chị cúi xuống hôn nhẹ vào trán Hùng. Đưa con đầu lòng của chị đang chập chững tập đi, Ba nó đi khi nó còn ẵm ngửa mà chưa được về phép, Anh ấy đóng tận Nghệ An, biên thư về đôi chị gửi ảnh con vào cho đỡ nhớ. Ở Hà Nội biết tin Khu Bốn đang phải chống đỡ «chiến tranh hủy diệt» (I) của Mỹ, không lúc nào nơi ấy ngọt tiếng súng, ngày nào cũng đánh nhau trên chục trận 10 làng dẫy vó chị, lúc nào Huệ cũng thấy bút đứt không yên, tất cả tình yêu chồng chị dồn cho con mà vẫn thấy thiếu, Huệ muốn ôm lấy con mà hôn nhưng lại thôi, chị miễn cưỡng ngắm con. Lần trước bế con về nhà mẹ đẻ, chị hôn con lúc nó đang ngủ, Bà Cụ máng cho một trận đại dờn làm mẹ rồi mà còn vụng về thế, mày hôn con mấy lúc nó đang ngủ, nó sẽ bần tỉnh hơn, quấy suốt ngày thì mày chết! Huệ không tin lời Mẹ, nhưng cũng cảm thấy có cái gì mâu nhiệm trong đó. Chợt có tiếng xe ô tô đỗ trước cửa, Huệ giật mình quay lại, chiếc xe «giải phóng» của Trung Quốc bầm dầy bùn đất người lái xe quần áo lấm lem đầu mờ nháy xuống, thấy chị vội vã chào. Huệ nhận ra Huy ở cùng đơn vị Thuần và là bạn Thuần. Huy vỗn vỗ:

— Chào chị, em đi Khu Bốn mới về tới, ghé thăm Chị và cháu! Huệ tươi cười chào khách:

— Vâng chào chú, mời chú vào; Huy bước vào nhà, đến bên nội nhìn xuống rồi quay ra. Huệ rót nước, hai người ngồi trò chuyện, Chị hỏi thăm tình hình chiến sự Khu Bốn. Huy kể qua loa:

— Vẫn thường chị ạ! Chẳng có gì hết, đầu vào đấy, lo gì? Huy sợ Huệ lo lắng cho chồng nên âm ừ tránh né các câu hỏi của Huệ, lát sau anh xin phép về đơn vị. Tiếng nổ của ô tô đã xa Huệ mới vào nhà. Chị thấy nao nao, hình ảnh Huy mệt nhọc, lấm lem làm chị nghĩ đến Thắng, lo lắng ủa đến. Bỗng tiếng còi báo động lạnh lạnh rú lên, bé Hùng thức giấc ngơ ngác khóc ré lên, chị chạy vội vào bế con ra hầm. Trên cao những tiếng nổ chát chúa làm rung mặt đất, từng tốp phản lực, từ nhiều ngả ập vào, gầm rú điên loạn, các nòng pháo khạc lửa đỏ nồng, những tấm kính



Hùng Ca Phương Nam

CHO MỘT NGÀY QUẢNG TRỊ VINH QUANG

Chiều loạn, nắng tàn mau
Gà vô chuồng xao xác
Bầy vịt lội qua ao
Lũy tre xanh rào rạt
Gió du mình trên cao.
Mẹ ngồi góc bếp vẩn nâu
Lựa tay bữa nhẹ trái cau tằm trầu.
Mấy thâu thanh loáng thoáng
Tin chiến trường nôn nao
Mẹ lặng im nghe ngóng
Bỗng...
— Chết rồi! Ôi chao!
«Quân ta dờn Quảng Trị»
Giật mình, lơ đường dao
Một ngón gầy xẻ máu
Mẹ bỏ ăn miếng trầu.
«Chúng ta mất Quảng Trị»
Ruột mẹ thắt cơn đau
«Quân ta bỏ Quảng Trị»
Mẹ tái tê cúi đầu...

— Sự thật từ đâu tới?
— Sự thật tới từ đâu?
Căn nhà bỗng sập tối
Mẹ cắn răng nghẹn ngào...
Bốn phương trời đổ mưa mau
Lóng tay mẹ đứt ào ào máu tuôn
— Trời ơi, Quảng Trị không còn
Mẹ buồn, mẹ giận cháu con vô chừng
Ngón tay xẻ máu một đường
Niềm đau Quảng Trị vết thương giống nỗi
Trời tháng 5 miền Nam sôi nắng hạ
Lóng tay sưng rỉ rả máu qua lòng
Vết đau Quảng Trị căng hồng
Xót sa ruột mềm máu chảy
Mẹ lặng từng đêm đạn rền lửa cháy
Thương con chim lữ xa bầy
Chiều chiều nhớ cội thương cây...
Mẹ câm nín từng ngày thiếu nắng lửa
Mấy thâu thanh khắc khoải đợi tin về
Mẹ thao thức từng đêm dài thương nhớ
Từng đêm dài sương phủ lạnh trắng khuya.

xXx

Bỗng một sớm nắng reo hồng tiếng trẻ
Bán đảo vươn cao cuồn sôi gan bẻ
Thị trấn cửa mình tỉnh giấc chiêm bao,
Phiên chợ lang náo nức xôn xao
Tay truyền miệng ồn ào tin chiến địa:
«Quân ta trùng trùng tiến về Quảng Trị
Hùng khí quê hương trúc chẻ ngói tan!»
Mẹ qua lối xóm hỏi han
Mẹ bương bả tận đầu làng ngóng tin
Trời vui, lồng lộng gió lên
Mẹ vui, máu đơm về tìm điều hòa
Vết thương nổi thịt liền da
Máu trên tay già ngừng chảy.
Ngày căng lớn tiếp sức người no đầy
Trẻ gieo lời thơ điệu hát quê hương.

xXx

«Ta xuất phát từ phương Nam
Ta phóng quân chặn phía bắc
Triệt lối bán đảo cứu giặc
Ta ào lên từ biển đông
Ta xông tới từ phương tây
Ta siết chặt vòng vây
Bom đại nghĩa ta cài tung xác giặc

Lòng đã quyết nên lưới lê ta sặc
Chí ta nung nòng thép đỏ hờn căm
Ta giữ Phong Điền ta đoạt Hải Lăng
Ta khắc phục Ba Lòng, Cửa Việt
Cam Lộ pháo rền, Gio Linh lửa thét
Cờ ta reo chiến thắng rợp Đông Hà
La Vang, Thạch Hãn cờ ta, cờ ta
Cuồn cuộn gió vàng... ăm ăm đỏ thắm
Xác thù trải dưới chân ta trợn mắt
Mảnh cờ sao như giẻ cháy ngùi ngùi
Ta gài cánh tay xốc tới
Ta chẻ gậy thù nơi nơi
Lũ xâm lăng như làn sương mỏng
Bị đại quân ta đốt lửa mặt trời!

xXx

Nắng du đưa ngọn soài
Gió lay chùm bông kiềng
Mẹ dòm lại lóng tay
Vết thương vừa khép miệng.
Lời ròn rã mấy thâu thanh cất tiếng
Mẹ bồi hồi nghe máu chuyền lao xao
(Trên nét vui mừng một thoáng lo âu)
— «Anh em ta nằm giữa lòng Quảng Trị
Nung căm thù giờ đã quyết đứng lên
Cùng đồng bào hện bắt tay quân nghĩa
Phá vỡ vòng kìm kẹp, chém gông xiềng!»
Trùng vây quân ta siết chặt
Đồng bào nổi dậy đánh ra
Ta ép lửa, giặc bay hồn vỡ mặt
Ta nghiền xác thù dưới xích chiến xa,
Giặc tan tác lớp chạp dài, lớp chết
Lớp dơ tay: lớp rũ liệt, tả tơi...

xXx

Ta ung dung tiến vào Quảng Trị
Sau trận đánh tuyệt vời
Trận đánh nhịp nhàng, xuất thần, bất ý
Một chiến công hiển hách đề đời!
Ta dẫn quân qua phố phường đồ nát
Cổ đại phác chế toang nòng ngơ ngác
Năm dờ càng đập vỡ ụ dất râu
Chiến xa địch bị chém ngang pháo thép
Phơi tàn thây như quái vật không đầu.
Ta đi giữa lòng phố xưa ngập máu
Tìm lại bạn bè, tìm lại anh em
Nước qua cầu Ái Tử nắng nghiêng nghiêng

Còn mẹ, còn cha mừng mừng tủi tủi
Trên đường ta đi cờ sao hấp hối
Quảng Trị điêu tàn tiếp khói theo mây
Quảng Trị bi hùng như bức họa nào đây?

xXx

Bàng hoàng sau trận đánh
Ta đứng trên đỉnh đồi
Cao như lòng kiêu hãnh
Khoanh tay, ngửa mặt nhìn trời
Nghe Quảng Trị mừng chiến công thần thánh.
(Vết đứt trên tay mẹ đã lành rồi)
Ta dơ tay làm một người nhạc trưởng
Gieo hùng ca lịch sử xuống muôn đời
Bài Quảng Trị đã về chung với mẹ
— Hỡi hèn thiêng dân tộc Việt Nam ơi!

PHẠM LÊ PHAN
(5172)



HẠNH PHÚC PHỄ THẢI

em còn cả bầu trời để thở
còn con tim đầy lửa nhiệt cuồng
trên xe lặn ta nhìn hoa nở
nhậu khê khê vài xị để sướng
ta đã mua sợi dây thừng rất tốt
nhưng không sao với tới xà nhà
thèm vô cùng chuyển đi đột ngột
nhiều dự mưu làm một bóng ma
thân phế thải ta không buồn một cắc
(không phải vì những tiếng danh xưng)
có gì đâu phải cúi đầu giấu mặt
bất hạnh nào cũng nên nhận vui mừng
dù hạnh phúc ta không đầy đồng bạc
ta vẫn vui như trẻ được quà
nhưng đôi khi nhìn mình ngơ ngác
chiều đầy sông rộng lúc em qua.

HỒ TÀ DÓN

CẠC SĨ



Phá cách

Một anh bạn Mỹ hiền lành tử tế (chắc chắn không phải CIA) chợt suy tư rồi chợt hỏi :

— Không biết rồi đây về Mỹ đám họ hàng thân thích hỏi : «Mày ở VN mấy năm trời mày thấy cái gì đặc biệt nhất ?» Liệu tôi biết trả lời sao đây ?

Các tôi bật trả lời ngay như lò so tự động :

— Phá cách! Anh cứ nói với bà con cô bác xứ anh là đặc biệt ở Việt Nam cái gì cũng phá cách. Everything's breaking the rule. Everything seems to be a contradiction, a paradox. Anh nhìn vào đầu, nghĩ về đầu cũng có thể moi ra, suy diễn ra hàng tá những phá cách, theo cả nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu.

Thấy giọng Các tôi hồn nhiên nhẹ nhàng mà vẫn chắc nịch như enagach, chàng Mỹ hiền lành bèn nói một câu... Mỹ nghĩa là đòi chứng minh. Với Mỹ cái gì cũng phải chứng minh đủ la nhân tiện. Không phải khơi hời đầu nhưng Mỹ sẵn sàng bỏ ra hàng triệu Mỹ Kim để chứng minh bằng phương trình toán học rằng... nước ướt! Anh bạn Mỹ hiền lành chỉ đại vào một bài báo trên bàn nói :

— Anh làm ơn tìm cho tôi một chứng tích phá cách trong bài báo này.

Đó là một bài báo nói về An Lộc, Stalingrad Việt Nam. Kể chuyện một thiếu nữ vô danh được anh em Biệt Kích Dù cứu

thoát đã tặng anh em hai câu thơ hiện dùng làm câu đối ở cổng nghĩa trang riêng của những chiến sĩ Biệt Kích Dù đã đền nợ nước tại An Lộc dịp tổng tấn công của cộng sản vừa qua :

An Lộc địa sử lưu chiến tích
Biệt Kích Dù vị quốc vong thân

Các tôi chỉ cho anh bạn Mỹ thấy cái phá cách ngộ nghĩnh của câu thơ, dùng điệp từ tựa như thể Đường thi thất ngôn. nhưng lời lại lưu loát hồn nhiên đúng là lời nói của miệng của người binh dân Việt Nam thật thà trung hậu. Toàn thể hai câu thơ thoát nghe tưởng như đối nhau chao chát, lúc xét kỹ lại chẳng đối cóc khô gì cả, ca lời lẫn ý. Có 14 chữ, thì 13 chữ là thơ chính cống, có một chữ «đù» nôm na nằm chính ỉnh ra đây, phá cách, nhưng chính chữ «đù» nôm na duy nhất đó đã chiếu sáng và Việt hóa toàn thể câu thơ. Câu thơ đọc lên có ai nghĩ rằng nó nhều chữ nôm đến thế. Cái gì vào Việt Nam cũng bị phá cách đi, nghĩa là Việt hóa đi như vậy. Đó là phá cách theo nghĩa tốt.

Anh bạn Mỹ hiền lành hạ thấp cái nhìn rồi nói :

— Anh thử kể cho tôi nghe những phá cách trong chiến sử của dân tộc Việt Nam.

Các tôi cười ngất, bèn kể cho anh bạn Mỹ hiền lành nghe truyện Lý Thường Kiệt đời Lý cách đây mười thế kỷ. thời đó nước VN còn nhỏ xiu, mới Nam tiến được đến Quảng Bình Quảng Trị vào năm

1069, vậy mà Lý tướng quân cử binh sang ướm Tầu. Uýnh Tầu không phải để chiếm đất Tầu, mà là để giữ đất mình. Phá cách mà! Đời Trần hai lần quân Nguyên sang thôn tính. Trong lúc thế giặc mạnh, đánh nó mà làm gì, vua tôi bèn bỏ kinh đô Thăng Long, chạy vào Thanh Hóa. Phá cách mà. Giặc húc đầu, hực hơi, sau đó mới bị đánh tía rồi đánh gập cho manh giáp không còn. Lê Lợi trị chỉ đánh quân Minh trong mười năm, Nguyễn Huệ bất thần đánh tan hàng vạn quân Thanh trong mấy ngày, đầu là những hình thái chiến tranh phá cách, có theo quy ước sách vở khi gì đâu. Đó là phá cách theo nghĩa tốt.

Anh Mỹ hiền lành cười, gật gù cái đầu :

— Từ này đến giờ anh cứ nhắc hoài phá cách theo nghĩa tốt, bây giờ anh thử cho tôi nghe một vài phá cách theo nghĩa không tốt.

Các tôi đáp :

— Không tốt hay không may cũng được. Nhìn miền Bắc bị phong tỏa như vậy, bị oanh tạc như vậy, anh hãy thử đặt ngược thế cờ, nếu nước Mỹ nhỏ như Bắc Việt và bị siêu cường Việt Nam hành hạ siết vào thế bị như vậy. Các anh chịu được bao nã. Nhìn vào miền Nam

mỗi trường thi diêm cho đủ các loại vũ khí tối tân, thuốc khai quang hóa học, sa mụ nhân tạo, mìn nhân tạo vân vân. Anh thử nghĩ nếu cả tiểu bang Califor-

nia của anh dùng làm mỗi trường thi nghiệm thử hơi đồng bào của anh chịu đựng được bao nã.

Đó là chỉ kể sơ qua một vài trong muôn vàn những chịu đựng phá cách rất bất hạnh của người Việt của cả hai miền. Tôi hỏi anh trên chiến trường thế giới rồi đây anh có kỳ vọng chừng kiến một bất hạnh thứ hai An Lộc Việt Nam, riêng đêm 11 rạng 12 tháng 5 1972, trong vòng có hai tiếng đồng hồ, trên một mảnh đất ven vện 400 thước vuông, hơn 8.000 quả đạn loại delay cực mạnh sủi sả rót tới, liên tiếp, liên tiếp xoáy sâu xuống lòng đất rồi mới nổ bùng ra. Bất hạnh phá cách Made in Việt nam mà !

Anh Mỹ hiền lành mỉm một nụ cười hóm hỉnh đặt thêm một câu hỏi thách thức :

— Anh thử chỉ cho tôi một nét phá cách ở tướng Giáp.

Các tôi đáp :

— Dễ ợt, Trên thế giới tướng cầm quân dù lớn cỡ đến thế nào đi nữa, chỉ cần một Waterloo là đủ tiêu ma sự nghiệp của cả một Napoléon. Tướng Giáp VN phá cách lúc thưởng thức bữa ba Waterloo An Lộc, Quảng Trị và Kontum, ấy vậy mà hấn còn ngắc ngư, chưa chịu quy lẫm. Phá cách lắm chứ !

Hai chúng tôi cùng bật cười. Anh Mỹ hiền lành lắc đầu nói :

— Anh thắng tôi—You beat me. Tôi vỗ vai anh Mỹ hiền lành :

— Đừng có tin hoàn toàn ở lời tôi nói, lời tôi cũng là một thử phá cách đấy anh bạn ơi. Nếu ở Việt Nam cái gì cũng phá cách như vậy thì Việt Nam vĩnh viễn thành địa ngục trần gian rồi còn gì...

Lấy ra tờ Diều Hâu số 113 hình bìa là bức ảnh phóng lớn hai chiến sĩ tiền tuyến chụp hình chung với ba nữ sinh em gái hậu phương, đồng chữ trắng và đỏ bên dưới ghi :Giai Nhân và Anh Hùng, Các tôi mượn lại hình ảnh những bông hoa tím bên những phiến đá rêu xanh trong thơ Alexander Pope :

— VIOLETS BY MOSSY STONES !

Không có cái đẹp của những người hùng khắc khổ này thường xuyên ngóng bước và chạm trán với thần chết ở tiền tuyến làm sao có được những bàn tay đẹp và mềm ở hậu phương ? Lại nếu như không có những bàn tay đẹp và mềm này ở hậu phương những anh hùng ở tiền tuyến anh hùng với ai, và anh hùng mà làm gì !

Vắng bóng những bông hoa tím những phiến đá sẽ khô cần khắc khổ biết mấy bên bờ đại dương của cuộc đời. Anh hãy đợi những «phá cách» để khám phá những nét «hòa hòa» đó cũng đầy rẫy trong nếp sống Việt Nam.

oOo

Anh bạn Mỹ hiền lành đã đòi khỏi công trường Đại Học, Các tôi tự ôn lại những điều vừa nói

vừa bằng khuôn tự hồi không biết mình có nguy hiểm không.

Tổ Đồng Pha trong bài phú bất hủ «Tiền Xích Bích» há chẳng đã nói :

«Nước chảy thế kia mà chưa từng đi bao giờ ; mặt trăng khi tròn khi khuyết như vậy mà chưa từng thêm bớt bao giờ. Bởi vì ta tự ở nơi biến đổi mà xem thì cuộc trôi dạt cũng chỉ ở trong cái chớp mắt ; mà nếu tự ở nơi không biến đổi mà xem thì muôn vật cùng với ta đều không bao giờ hết cả.»

Lại như cò thi có câu :

Lạc hồng bất nhị vô tình vật,
Hóa tác xuân nê cánh hộ hoa.

Giáo sư Nguyễn Hữu Lương, tác giả Kinh Dịch với Vũ Trụ Quan Đông Phương đã dịch thật khéo và thật sát là :

Hồng rơi chẳng phải vô tình
Hóa thành bùn, lại nuôi cánh hoa xuân.

Có tiếng ai ngâm thơ. Ừ thì ra chính tiếng mình ! Các tôi vô tình ngâm bốn câu thơ mới nhất của Tú Kieu nói về những người đã hy sinh :

Tôi vẫn đập nhịp tim anh thơ
Tôi vẫn cười bằng mắt môi anh
Trong thân thể những người sống sót.
Có xác hồn những kẻ hy sinh.

CẠC SĨ





GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

HAI

Khách sạn 4 tầng lầu do Hoa Kiều làm chủ. Tầng trên cùng là hàng ăn, có cả ban nhạc sống, Đại ban Phi Kiều, Mỹ dân sự, Mỹ quân nhân ra vào tấp nập. Mạnh với chiếc va li nhỏ, chìm mất trong số ngoại nhân ồn ào. Sau cùng chàng mượn được một căn phòng nhỏ trên lầu 3. Phòng vừa nhỏ, vừa nóng, vừa bẩn, những giòng chữ thô tục viết đầy trên tường vôi.

Mạnh cho gã thiếu niên bồi phòng đưa chàng vào phòng tờ giấy một trăm làm quen :

— Này chú...Bữa nọ ông Tổng Thống ra đây thăm người bị nạn bão lụt có đi bộ qua đường này phải không ??

Gã bồi phòng tuy là Tàu nhưng nói tiếng Việt khá thạo :

— Dạ phải. Ông có đi qua trước cửa này ..

— Ông ra đây đã bao nhiêu ngày rồi ??

— Hôm ông đi ngang là ngày Một Tây...

Mạnh nhìn lịch trong đồng hồ tay, Hôm nay là ngày 20. Đã hai mươi ngày qua kể từ ngày người

thiếu phụ giống Kiều Dung được thâu hình trong ống ảnh của chuyên viên quay phim thời sự. Chắc gì rằng còn ở đây. Chuyển đi này của chàng sau cùng cũng chỉ là một việc làm vô tích sự, không đi đến đâu, như tất cả những việc mà chàng từng cho là quan trọng và từng hằng hái thực hiện từ trước đến nay trong đời chàng.

Trong những ngày hành nghề cảnh sát, và nhất là trong thời gian làm trình thám tử, Mạnh từng có lần đi tìm người với những điều kiện thật mơ hồ, đi tìm chỉ để tìm chứ không mấy hy vọng tìm ra được người chàng đi tìm, nhưng chưa bao giờ chàng đi tìm một người với những điều kiện quá vắn vơ, mong manh như lần này. Gần như là không có một điều kiện nào hết. Chàng không có qua một tài liệu gì để có thể hỏi thăm, như tên họ trong căn cước của người thiếu phụ, tên họ của gã đàn ông đi cùng nàng. Chàng không có cả một tấm hình của nàng. Chuyển đi tìm theo bóng dáng Kiều Dung này của nàng sau cùng chỉ là một trò khôi hài nhạt.

Ảnh hưởng của trận mưa lũ tàn phá đồng quê miền Trung vẫn còn, trời vẫn mưa và lạnh lạnh vào

buổi tối. Mạnh rời khách sạn để đi ra phố ngay buổi chiều chàng tới Qui Nhơn. Chàng theo con đường Gia Long chạy ngang trước cửa khách sạn để đi về phía chợ. Chàng tìm thấy để dành cửa tiệm lớn tóc nơi chàng nhìn thấy người thiếu phụ giống Kiều Dung trong phim thời sự. Đúng như chàng đoán, tiệm đó tên là Liên Hoa. Gần như tất cả những em uốn tóc phụ nữ ở cõi đời này đều lấy hai chữ « Mỹ Viên » trang trọng đặt trên tên hiệu.

Rồi thôi, Mạnh không còn biết làm gì hơn, không còn biết dò hỏi ở đâu tin tức về người thiếu phụ chàng cần gặp. Chàng muốn nằm dài trong phòng khách sạn, vì chàng chỉ có thể chờ đợi chứ không thể đi tìm, xong khách sạn ồn ào quá. Có thể nói là ồn ào suốt ngày đêm, không một phút nào ngừng hoạt động. Chàng thấy khách sạn này như một cái lồng, khi bên ngoài thành phố đã nghỉ ngơi trong lòng khách sạn vẫn hoạt động tấp nập. Gái điểm thật nhiều. Có những cô gái chơi do chủ nuôi, năm bảy em ở chung một phòng, lại có những em hoạt động độc lập, ở một mình một phòng tiếp khách riêng. Họ thường ngồi đầy ở những hành lang đọc tiểu thuyết, hát vọng cổ và cải cách, tán chuyện và nhìn người qua lại, gần như không có qua một cặp vợ chồng từ trẻ nào vào ngụ ở đây.

Những quân nhân ngoại quốc làm ồn ào bất kể người chuơng quanh, nhất là những quân nhân Đại Hàn. Có cả một sư đoàn binh sĩ Đại Hàn đóng ở Bính Định nên thị xã Qui Nhơn, trong thời gian này đầy quân nhân Đại Hàn. Ban đêm trong khách sạn, những binh sĩ Đại Hàn say rượu nằm hát ông ông nghe y hệt tiếng hát của những binh sĩ Nhật. Bản ngày xưa. Mạnh vốn đã mất ngủ, sống trong khung cảnh ồn ào nên thân kinh của chàng lại càng rung động.

Ban ngày, để tránh ồn ào, Mạnh ra biển ngồi. Bãi biển ở đây hẹp và không được đẹp bằng bãi biển Nha Trang, nhất là dơ hơn, nhưng cũng có những quan an khá lớn. Ở đó có ghế bố. Mạnh chọn một góc khuất, gọi rượu và thức ăn nem, cua nướng, chim se sẽ quay, mớ ghế bở ra và nằm lơ mơ ngủ suốt buổi. Ngày hai bữa trưa và tối, chàng trở về khách sạn, lên phòng ăn ở tầng thứ tư, ngồi ăn và chờ đợi.

Linh tinh cho chàng biết rằng nếu chàng có nhìn thấy người thiếu phụ giống Kiều Dung, chàng chỉ có thể nhìn thấy nàng ở phòng an của khách sạn này.

xxx

Ba ngày ba đêm nặng nề, nhạt nhẽo và trầm buồn trôi qua. Buổi tối ngày thứ tư, vào lúc 6 giờ 30 chiều, khi Mạnh từ biển trở về buổi chiều gió biển thổi lộng, chàng rét run ở một góc quán vắng chàng đứng lại ở quầy tiếp tân để trả tiền phòng ngày hôm sau. Ở đây có lệ khách ở ngày nào trả tiền ngày ấy, và trả tiền trước, để phòng những ông khách quân nhân rời khách sạn vào những buổi sáng tinh sương quên không trả tiền. Khi Mạnh

quay lại và sửa soạn lên thang, chàng nhìn thấy gã đàn ông đứng ở bên cửa.

Gã có vẻ như đang chờ đợi ai. Phải gã không ?? Mạnh tự đặt câu hỏi và tự trả lời. Đúng gã. Gã to béo, đôi vai u lùn dưới cái cổ bự. Đôi nút gài tay áo sơ mi của gã cho Mạnh biết chắc gã chính là người đàn ông đi với người thiếu phụ mà chàng cần gặp. Đôi nút tay áo ấy lớn và màu sắc đập vào mắt người nhìn.

Khi gã đàn ông quay lại, Mạnh thấy cái cravate to bản nằm trước ngực gã. Và tim chàng bỗng đứng đập mạnh.

Chàng choáng váng và sây sầm, tối tăm mặt mày. Nếu lúc đó người thiếu phụ hiện ra, chàng có thể ngã ngất. Chàng đứng vịn vào thành cầu thang, mắt nhắm lại. Khi chàng tự trấn tĩnh được, gã đàn ông đã vào đứng ở quầy tiếp tân, gã đang quay điện thoại. Chàng nhìn gần và thấy gã có vẻ Tàu, hoặc là Tàu, làn da mặt gã bóng nhẫy, đôi môi gã dày và trề ra. Không phải là thấy tương, Mạnh cũng thấy con người gã đầy những nét dâm dăng.

Chàng từ từ đi lên cầu thang. Tôi từng thứ ba, chàng đứng lại ở hành lang, nhìn xuống cửa khách sạn. Gã đàn ông đã gọi dây nói xong và trở ra đứng ở chỗ cũ, chỗ chàng, nhìn thấy gã lần đầu.

Chủ bồi phòng quen mặt với Mạnh đi ngang. Mạnh từng chỉ tiền cho y vài lần nên thấy Mạnh đứng đó, y tới gần và cũng nghiêng mình ra thành lan can nhìn xuống bên dưới. Mạnh hỏi :

— Chú biết ông đang đứng kia không ??

— Ai ?

Mạnh chỉ tay xuống :

— Ông đang đứng ở cửa đó, bạn sơ mi trắng...

— Biết — Chú bồi phong gặt đầu — Ông Lầu...

— Ông Lầu ?? Ông ấy làm gì ở đây ??

— Buôn bán.

— Ông là người ở đây hay người Sài Gòn ??

— Không biết, chắc không phải người ở đây đâu. Ông mượn phòng ở đây mà. Nếu là người ở đây, ai tới mượn phòng làm chi ?

— Ông ở đây với bà vợ ? Chú biết bà đó không ??

— Không phải vợ ông đâu. Vợ ông ở đâu ấy. Máy người đi với ông không là vợ ông đâu. Ông chơi ghê lam, nay đi với cô này, mai đi với cô khác.

Mạnh đi về phòng. Bỗng dưng và vô cớ, chàng cảm thấy bị thăm một cách lạ kỳ. Như sự chờ đợi kéo dài quá lâu và chàng đã tưởng tượng quá nhiều về cuộc gặp lại này nên khi sự việc xảy ra chàng không còn thấy cảm xúc nữa. Chàng biết chắc rằng lát nữa đây, vào giờ ăn tối, chàng sẽ gặp lại nàng ở phòng an của khách sạn. Chàng lạnh lùng chờ đợi cuộc gặp mặt.

Mạnh thay y phục mới, cạo râu cẩn thận và lên phòng ăn vào lúc 7 giờ 30. Tối thứ bảy, phòng ăn đông hơn ngày thường. Vừa bước qua khung cửa, tiếng nhạc quá lớn chụp lấy Mạnh và chàng nhìn thấy ngay người thiếu phụ. Nàng ngồi một bên với gã đàn ông to béo tên là Lầu, nhưng gã làm như không có nàng ngồi đó. Gã xoay ghế ngồi hướng mặt sang bàn bên cạnh, nói chuyện với hai gã đàn ông khác. Khi chàng nhìn tới, ba gã đàn ông với nói với nhau đến một chuyện gì thích thú, cả ba đang cười. Lầu biến lộ sự khoái trá một cách thô bỉ nhất, gã ngửa cổ lên mà cười. Người thiếu phụ ngồi có vẻ trầm tư, hai tay đặt cả lên bàn. Nàng bận áo đỏ. Màu đỏ trong phòng có ánh đèn dịu trông còn chói mắt.

Mạnh đi tới ngồi xuống cái bàn trống ở bên trái người thiếu phụ. Bây giờ chàng chỉ còn cách nâng chững 8 thước và khi mắt đã quen với ánh đèn trong căn phòng rộng trang hoàng theo lối Tàu có nhiều màu đỏ và màu vàng, tại đã quen với tiếng nhạc như ộc từ ban nhạc 5 người có vẻ là Phi Luật Tân đang ra sức gây ồn ào đến mức tối đa với sự trợ lực của những đàn máy khuếch đại âm thanh mở đến hết cỡ — ở đây chỉ có hai đêm thứ bảy, chủ nhật là có ban nhạc người sống đến trình diễn, những tối thường chỉ có vận nhạc máy — Mạnh có thể nhìn ngắm thật kỹ người thiếu phụ như nàng ngồi ngay trước mặt chàng.

Người thiếu phụ có vẻ buồn phiền. Vẻ buồn của nàng làm cho Mạnh nhớ tới nét buồn năm xưa của Kiều Dung, nhưng chàng thấy ngay là hai nét buồn không giống nhau. Cũng là buồn nhưng khác nhau như trời xanh cao và vùng bùn lầy ở chân trời. Trời xanh cao làm người nhìn muốn thả mình lên bay bổng dù biết là không thể tới, vùng bùn lầy làm cho người nhìn muốn xa lánh. Kiều Dung buồn thanh cao, quý phái chừng nào thì người đàn bà này buồn tầm thường, hạ cấp chừng ấy. Có những nét gì rất tục trong vẻ buồn của nàng.

Không cần nhận xét tinh tế hoặc có nhiều kinh nghiệm làm, nhìn nàng, người ta cũng có thể biết ngay nàng thuộc loại đàn bà nào trong xã hội: chơi bời, nhưng không phải là loại chơi trong những nhà chứa mãi dâm như một cái máy không cảm xúc xong vẫn sẵn sàng ăn nằm với bất cứ gã đàn ông nào có tiền, không kể quen lâu hay xa lạ, miễn là có tiền. Và không ken chọn những tên đàn ông đó làm nghề gì, đã có vợ con hay chưa.

Y phục và những thứ trang điểm cho Mạnh biết giá trị con người của nàng. Mái tóc nàng không dài không ngắn, nhưng những lọn tóc nằm theo một hướng nào đó làm cho khuôn mặt nàng nổi rõ những nét trơ trẽn. Vầng trán nàng hơi dô, sống mũi tụt giữa hai gò má hơi lồi. So với đa số đàn bà khác, người thiếu phụ này thuộc loại gọi cảm nhìn được, nhất là có những nét kêu gọi lòng dục thích hợp với cuộc sống của nàng, ít nhất nàng không thuộc loại đàn bà xấu, nhưng so với Kiều Dung — Kiều Dung đã chết của Mạnh — nàng chỉ là một

chị sen so với bà chủ lịch sự. Ở đời có nhiều bà chủ thô tục, cục cằn hơn người đi ở mướn xong Kiều Dung không ở trong số bà chủ ấy. Kiều Dung ở vào loại đàn bà cao sang tự nhiên, dù nàng có lấy chồng nghèo nàng cũng vẫn sang.

Như chiếc áo người thiếu phụ kia đang mặc chẳng hạn. Kiều Dung hay mặc màu áo xanh, hàng nylon mỏng làm tăng vẻ thanh thoát của thân hình nàng. Chiếc áo đỏ của người thiếu phụ kia may bằng một thứ hàng dày, màu đỏ đã làm chói mắt người nhìn và chiều dày của áo càng làm cho thân hình nàng thêm to nặng. Nàng có chiều cao có thể bằng Kiều Dung nhưng nàng mập mạp đến gấp rưỡi Kiều Dung. Đôi hông tại nàng mang nói lên rõ nhất khiếu thẩm mỹ rẻ tiền: hai hột đá lớn màu đỏ viền vàng. Đôi hông tại này đi với đôi nút tay áo sơ mi của gã đàn ông thật xứng đôi.

Những anh bồi trong phòng ăn này đã quen với tính ông khách mời tới được mấy ngày là Mạnh. Họ mang rượu mạnh ra cho khách và bít tét khoai tây cùng một đĩa sa lách. Mạnh ăn thật ít, chàng chỉ uống. Trong lúc bên bàn kia, người thiếu phụ ăn như máy. Nàng ngốn đủ thứ, ăn sáng cả đĩa của gã đàn ông. Đĩa thức ăn nào khi được bồi bưng đi khỏi bàn nàng cũng sạch nhẵn nhụi.

Lầu cũng ăn nhiều, nhưng không nhiều bằng nàng. Gã có vẻ quen biết nhiều người trong phòng ăn, nhất là những sĩ quan ngoại quốc. Có lúc đang ăn, Mạnh thấy gã đứng dậy chạy đi vồn vã lát tay chào hỏi những người mới tới hoặc ra về, có lúc gã chạy sang nói chuyện với những người ngồi bàn khác. Gã nói ít với người đàn bà cùng ngồi với gã. Gã cười đùa công khai với những người đàn bà ngồi bàn với đàn ông khác. Nhiều lúc Mạnh nghe tiếng cười khà ố của gã vang lên trong phòng, khi ban nhạc ngưng tiếng.

Mạnh nhìn đồng hồ tay: 8 giờ 30. Người ngoại quốc đưa bạn gái ra sân nhảy đầm, khách Việt Nam chỉ là thiếu số và có lẽ vì mặc cảm căm khiêu vũ của chánh phủ, không thấy ai ra nhảy. Gã đàn ông tên Lầu bỏ đi đâu mất. Người thiếu phụ vẫn ngồi đó, lơ đãng nhìn đám ngoại nhân và những cô bạn Jupe ngắn, chân tay thô kệch, nhảy với nhau trên sân đá hoa.

Cũng có lúc nàng quay mặt nhìn về phía Mạnh ngồi nhưng chàng thấy rõ ràng là mắt nàng không dừng lại nhìn chàng. Nàng có nhìn thấy chàng nhưng vẫn là không thấy. Nàng không có vẻ gì nhận ra chàng là người quen.

Khi thấy nàng sửa soạn có vẻ muốn đứng dậy, Mạnh tới gần bàn nàng, cúi chào:

— Thưa bà..



cười
đờ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Đúng không ??

Một cuốn phim xi nê được thực hiện trong đường phố. Đạo diễn là người theo trường phái tối hiện thực, tức là thích quay những cảnh như thật không hề cho diễn viên tập luyện trước. Phim cần một cảnh đầm đìa nhau ngoài phố. Đạo diễn bảo một diễn viên: — Chú thấy cặp vợ chồng đang đi kia không ?? Chú ra gây sự đánh lộn với anh chồng, bọn tôi nấp ở đây偷偷 hình. Chàng mình sẽ có một đoạn ầu ầu ngoài phố rất sống thực..

Chàng diễn viên ngần ngại:

— Vợ chồng người ta đang đi chơi vợ nhau, làm sao ra gây đánh nhau cho được ??

Đạo diễn nhún vai:

— Sao chú mày kém quá. Chú mày cứ ra nói bậy bạ về người vợ là người chồng nổi giận lên, đánh chú mày ngay chứ có gì là khó..

Chàng diễn viên nghe lời, bước tới chặn cặp vợ chồng họ lại và hỏi ngang xương:

— Nè ông.. Bà này có phải là vợ ông không ??

Ông chồng gật đầu:

— Phải. Vợ tôi đó. Có chuyện gì ??

— Tôi trông bà ấy.. đi.. quá trời á.

Nói xong, chàng diễn viên lập tức thủ thế, nhưng ông chồng chỉ thản nhiên nói với vợ:

— Đó. Em coi anh nói về em có sai đâu ?? Ông này không quen biết gì em mà ông ấy cũng nói hết như anh vậy.

Mẫu người lý tưởng

Một Ông Đạo Cốc, ông này không liên hệ gì tới Ông Đạo Cây, mà chỉ là một chuyên viên xin tiền lễ thiên hạ ở những tiệm ăn, chặn một chàng ăn bàn bánh bao ở lề đường.

— Xin ông cho tôi khoảng tiền nhỏ, để tôi mua cơm ăn. Tôi đói quá.

Chàng PlayBoy sốt sắng:

— Đồng ý. Tôi mời ông đi uống rượu với tôi. Đạo Cốc lắc đầu:

— Thưa.. tôi không uống rượu.

Chàng PlayBoy lại đề nghị:

— Tôi sẵn đi đánh xi nên ngại đưa tiền cho ông sợ sai. Hay là ông cùng đi đánh xi với tôi, tôi đưa tiền ông đánh. Thưa tôi chịu, được thì ông tẩy hết ?? Đồng ý ??

Đạo Cốc tại đây này:

— Xin lỗi ông.. Tôi không biết đánh xi.

— Hay là thế này vậy.. Ông đi chơi bời với tôi.. Đạo Cốc lắc đầu như máy, kiên quyết tuyên bố là không uống rượu, không đánh bạc, không chơi bời, chỉ cần tí tiền cơm ăn cơm. Khi được mời hút thuốc lá. Đạo Cốc cũng từ chối: « Tôi không hút ». Chàng PlayBoy la lên:

— Xong rồi. Ông muốn bao nhiêu tiền tôi cũng đưa, nhưng với điều kiện ông phải theo tôi về nhà tôi. Tôi muốn cho vợ tôi được gặp ông, để nó thấy rõ mẫu người đàn ông lý tưởng của nó.. không đánh bạc, không chơi bời, không uống rượu, không cả hút thuốc.. sẽ là người như thế nào.

Nghey thơ

Cặp vợ chồng mới cưới ở Sài Gòn đưa nhau lên xứ Hoa Anh Đào Giao chỉ, tức xứ Đà Lạt, hưởng cái gọi là tuần trăng mật theo đúng kiểu con nhà có tiền. Cậu mợ mướn phòng ở Palace. Phòng có nước nóng để tắm dàng hoàng. Phòng ăn có ít âm nhạc, cơm bán cả cơm Tây lẫn cơm ta.

Khuya rồi, cậu đã nằm chờ trong giường nhưng mợ cứ ngồi mãi bên cửa sổ, nhìn xuống Hồ Xuân Hương. Cậu dục:

— Em ngồi lâu chi vậy ?? Vô ngủ chứ ??

— Anh cứ ngủ đi. Mợ đáp. Đêm nay em không ngủ đâu. Em đọc trong tiểu thuyết thấy nói đêm nay là đêm đẹp nhất đời người con gái, nên em nhất định thức suốt đêm để thưởng thức..

Liên tù tì tút tút

Vợ Nhất Văn chết. Nhất Văn khóc quá xá là khóc, khóc hăng hơn cả khi bố mẹ chết. Sau khi chôn cất, bạn thân của Nhất Văn lựa lời khuyên giải đương sự:

— Trung niên táng thế.. là một trong những cái đại bất hạnh của người đàn ông. Chúng tôi biết cậu buồn lắm và chúng tôi rất lấy làm cảm động vì sự chung tình của cậu. Xong cậu cũng chẳng nên buồn rầu thái quá. Sáu tháng nữa cậu sẽ có quyền cưới vợ mới. Cậu sẽ cưới một em trẻ hơn, và đời cậu lại lên hương.

Nhất Văn khóc óa lên:

— Sáu tháng nữa mới được cưới vợ khác ?? Trời đất.. Thế đêm nay tao ngủ với ai đây ??

Vợ và xế Honda

Đây là chuyện vợ chết thứ hai trong tuần đờ buồn này:

Chi Chi có cái xe Honda mới, để trước cửa nhà khóa ba bốn cái khóa, vẫn bị thôi mất. Chi Chi khóc như mưa như gió. Người nhà Chi Chi thấy chương quá, si và:

— Mày là thằng lỏi. Năm ngoái vợ mày chết, tao không thấy mày khóc bằng năm nay mày mất cái xe Honda này.. Vậy là nghĩa lý nằm thao ??

Chi Chi mếu mào:

— Nam thao. kỷ gì ?? Năm ngoái vợ tôi mất lập tức có năm bảy ông nhắn tin gả con gái cho tôi. Tôi có vợ mới liền một khi. Còn bị giờ.. ai cho tôi cái xe Honda mới đây ??

(CÒN NỮA)

Nói chuyện với Đầu Gối

(TIẾP THEO TRANG 5)

Nhưng VC pháo kích luôn cả vào chùa. Mọi người chạy sang nhà thờ. Nhà thờ cũng bị pháo kích. Mọi người chạy sang nghĩa địa. Cứ như vậy cả mấy ngày.

Trong lúc chạy loạn, Tâm gặp 7 đứa học trò của cô. Cha mẹ chúng đã chết và thất lạc. Cô nuôi chúng.

Một buổi, vị linh mục và nhà sư trụ trì hồ hào dân chúng tụ tập lại và rút khỏi thành phố. Họ treo cờ trắng lên và kéo nhau đi, mặc cho súng đạn vẫn nổ. Nhiều người ngã xuống bên đường, những người khác vẫn đi. Tâm cố gắng mang lũ học trò, nhưng chúng quá yếu ớt. Ban đêm, họ lọt vùng vào giao tranh. Tâm và lũ trẻ bị lạc khỏi đàn người. Sáng hôm sau, họ gặp một đoàn quân đang đánh nhau. Viên chỉ huy khuyên Tâm nên quay về vì ở đó mặt trận rất lớn. Ông hạ lệnh binh sĩ ngừng bắn. Tâm đành đưa 7 đứa trẻ trở về An Lộc.

Ở ngoại ô An Lộc, họ sống chui rúc trong những căn nhà đổ nát: Trẻ con đói, Tâm chạy qua những căn nhà đổ, dưới súng đạn, tìm thức ăn.

Trong lúc đó, xe tăng BV tràn ngập thành phố. Một Đại đội Biệt Cách nhảy xuống giải tỏa cho Tổng hành dinh. Một trận đánh cận chiến bằng lựu đạn và dao găm ác liệt. Toàn Biệt Cách thành công, Jảy BV ra ngoài Tổng hành dinh 1 cây số.

Tâm gặp một toán lính Biệt Cách, được tiếp tế. Qua mấy ngày, Tâm tiếp tục tới xin thức ăn của toán lính này. Nơi cô ở bị trúng pháo, một đứa trẻ chết, hai đứa bị thương. Cô phải đưa lũ trẻ tới căn hầm bệnh viện của toán Biệt cách. Xác đứa bé được chôn ở gần đó. Tâm và đám trẻ bắt đầu sống với đám Biệt cách, bác sĩ quân y tên Vinh soạn sơ đồ chữa

binh và mấy đứa trẻ. Trong đám lính Biệt cách có Chuẩn úy Long đặc biệt ưa trẻ con, là một giao viên trước khi nhập ngũ. Binh nhì Hàn, 17 tuổi, trốn nhà đi lính, sống trong cảnh hãi hùng bắt đầu sợ cái chết. Tâm bắt gặp Hàn khóc. Chính Tâm đã khuyến khích anh ta thêm can đảm. Đại úy Hùng, Đại đội trưởng, cũng để ý đến Tâm. Ông ta thương chia khẩu phần của ông cho lũ trẻ. Một bữa Hàn đi tuần thám về, mang theo 3 đứa trẻ nữa. Trung sĩ Lộc, 40 tuổi, mắng Hàn vì làm khổ cho cả Đại đội. Một cuộc cãi lộn gay go suýt gây đổ máu. Đại úy Hùng phải can thiệp sau khi Tâm nài ra bệnh Hàn.

Bữa sau, Trung đội của Chuẩn úy Long được cử đi đánh một ngọn đồi. Họ tiến lên khó khăn, đánh từ chớp tới đến sáng sớm. Trong đêm VC rút đi hết. Biệt cách tiến chiếm một căn hầm. Nghe trong hầm có người, họ toan nê n lựu đạn vô. Nhưng Trung sĩ Lộc nghe tiếng rên, ông ngán lại. Lộc bỏ súng rút dao chui xuống hầm toan bắt sống địch thủ. Ông bắt gặp hai đứa trẻ sống trong đó. Hai đứa trẻ đã sống ở đây một tháng nay, bên cạnh xác cha mẹ và một đứa em. Hai đứa bé đã sống nhờ ao rau muống và đàn gà nhà nuôi. Cô chị là Bé AN 9 tuổi.

Ở chung quanh, người ta, dân cũng như lính bắt đầu đồn đại xôn xao về cơ nhĩ viện của Biệt Cách. Dù ở bộ Tư lệnh hậu cứ Lai Khê, người ta ra lệnh thả tự do phần thêm xuống cho Biệt Cách.

Tâm hàng ngày vẫn ra khấn vái nấm mồ đứa trẻ chết. Một bữa có hai người lính Biệt Cách chết. Tâm

đã xin đem chôn hai anh lính ở bên mộ đứa trẻ. Từ đó, thành một nghĩa trang.

Có lần đồ tiếp tế thả dù bị lạc hết. Cả Đại đội gần phải nhịn đói. Nhiều người đã nhịn để chờ lũ trẻ ăn. Binh nhì Hàn xung phong đi lấy một cái dù bị lạc. Anh mang về một thùng, mở ra toàn là đạn. Nhưng anh cũng mang về một đám trẻ nữa.

Có lần đồ tiếp tế rớt giữa phong tuyến quân hai bên. Cả hai bên đều cố thử ra lấy và ban đầu đề can đối phương. Sau họ điều đình qua máy vô tuyến điện thoại. Bên VC đề nghị cho hai đứa trẻ ra lấy đồ rồi đem chia. Đại úy Hùng sợ hai đứa trẻ bị đạn pháo kích, không chịu. Chuẩn úy Long xung phong đi, nhưng bên kia không chịu. Mấy đứa trẻ cũng xung phong. Nhưng cuối cùng Tâm và bé An nhận ra lấy trong khi đạn pháo kích vẫn nổ.

Tâm bị thương. Bác Vinh soạn sơ đồ. Người ta nghĩ rằng cả Vinh Long và Hùng đều yêu cô gái.

Ở thị xã An Lộc, người ta đều biết đến cô nhĩ viện Biệt Cách nên nhiều trẻ em tự động tìm đến. Nhiều đơn vị tìm gặp trẻ con cũng gửi đến. Con số trẻ em lên tới ba, bốn mươi đứa. Tâm treo một cây cờ Hồng thập tự lớn ở chỗ Cơ nhĩ viện, nhưng cây cờ này bị pháo gây.

Một toán Biệt Cách được tuyển chọn để đi phá một ổ hỏa lực địch. Trung Sĩ Lộc và chuẩn úy Long đều xung phong. Vị chỉ huy chọn cả hai, cùng ba người nữa. Công việc không thành công. Nhưng họ bắt được hai tù binh BV. Một tù binh bị thương rồi chết. Người thứ hai là một cựu sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội. Anh nhất định không chịu ăn đồ hộp của Mỹ. Sau cùng một đứa trẻ thấy anh đói là cho anh nửa củ khoai, anh mới ăn. Tình cờ, Trung sĩ Lộc khám phá ra anh tù binh này là người cùng quê ở miền Bắc.

Cho tới ngày AN LỘC được dân dân giải tỏa, một toán quân Dù tiến tới gần vị trí Biệt Cách, bắt tay nhau. Toàn Biệt Cách đã tìm ra được con suối để tắm. Tâm cũng mang lũ trẻ đi tắm.

Trong căn hầm, có hơn mười đứa trẻ bị bệnh. Bác sĩ Vinh cho rằng phải đưa chúng về hậu cứ,

nếu không thì chết. Người ta lại điều đình qua điện thoại để ngưng bắn, di tản lũ trẻ. Hai bên đồng ý, hèn ngày giờ. Đại úy Hùng phải yêu cầu Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5 ngưng tái thương, ngưng cả thả dù tiếp tế để cho đối phương ngưng pháo kích.

Trong đêm cuối cùng ở An Lộc binh nhì Hàn bị chết. Trước khi tắt thở, Tâm cho anh ta biết là Tâm yêu anh ta. Mọi người bấy giờ mới biết là Tâm và Hàn yêu nhau từ lâu. Chôn Hàn, Tâm viết hai câu thơ để ở nghĩa trang Biệt Cách.

Ngày hôm sau ngưng bắn 6 giờ. Tâm đưa lũ trẻ lên đường. Có một đứa bé không chịu đi: đó là bé Minh.

Cảnh phim chấm dứt lúc lũ trẻ được công nhân dân dắt lên đường rời khỏi An Lộc. Còn chú bé Minh không chịu đi thì lang thang tìm về căn nhà cũ của chú hy vọng kiếm thấy xác ba mẹ.

Cốt truyện phim do:

CHU TỬ, ĐỖ QUÝ TOÀN, LÊ TẤT ĐIỀU, PHAN NHẬT NAM, MAI PHƯƠNG và TRẦN LÊ NGUYỄN tập thể sưu tầm tài liệu và sáng tác. Tháng 7/72.

Chữ còn ướt mực

(Tiếp theo trang 1)

nhắc lại lớp Thiếu uy «có một không hai» của Tiểu đoàn 6 Du thừa ấy với muôn ngàn ngàn ngẫm...Được «bua», Nguyễn Trọng kỳ, Phan Nhật Van, Âu hoàng Minh và Tao...C. ăng bao giờ có lại được một lớp Chuẩn úy, Thiếu úy đủ kích thước như lớp sĩ quan hơn 10 năm trước... Nà r được «búa» chỉ cười một «khúc» thôi, tên yêng hùng nãi đình đám nhất của miền Trung TT Trục đã xuống «ơ». Nhưng tuần trước gặp lại Tao thì đã là một Tao khác, một Tao vừa ở quân lao ra với cấp bậc Trung úy 8 nam, Tao gây top, đeo xỏ và rút rề.. Dạ, dạ... tôi có nhớ.., anh, dạ, tôi nhớ Đại úy. Tao khum nôm e ngại kô đưa tay bắt, lúng túng khi trả lời thăm hỏi... Khô thân chưa, tàn toan nhục nhằn nào đã pha bao nạt ra như vậy, có điều

Thư tòa soạn

(TIẾP THEO TRANG 3)

Chúng tôi biết rằng sự thay đổi sẽ làm nhiều bạn đọc khó chịu, nhất là đa số bạn đọc Đời đều lưu trữ báo để đóng bộ đầy đủ.

Nhưng chúng ta đành phải lựa chọn và khi đã lựa chọn một điểm thuận tiện là kỹ thuật nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu theo sát thời cuộc, thì chúng ta phải hy sinh điểm khác là giữ sự liên tục của khuôn khổ tờ báo.

Việc thay đổi này chỉ có tính cách giai đoạn. Khi giải quyết được vấn đề kỹ thuật ấn loát, và khi không còn nhu cầu theo sát thời cuộc với những diễn biến quá nhanh chóng như hiện nay, tuần báo Đời sẽ có thể trở về khuôn khổ cũ.

Trong số báo sau, số 143, Đời vẫn giữ khuôn khổ nhỏ như số này, và chúng tôi sẽ thông báo những cải tổ lớn lao khác về mặt nội dung.

Chúng tôi tin tưởng rằng bạn đọc thông cảm nỗi khó khăn và luôn luôn ủng hộ chúng tôi.

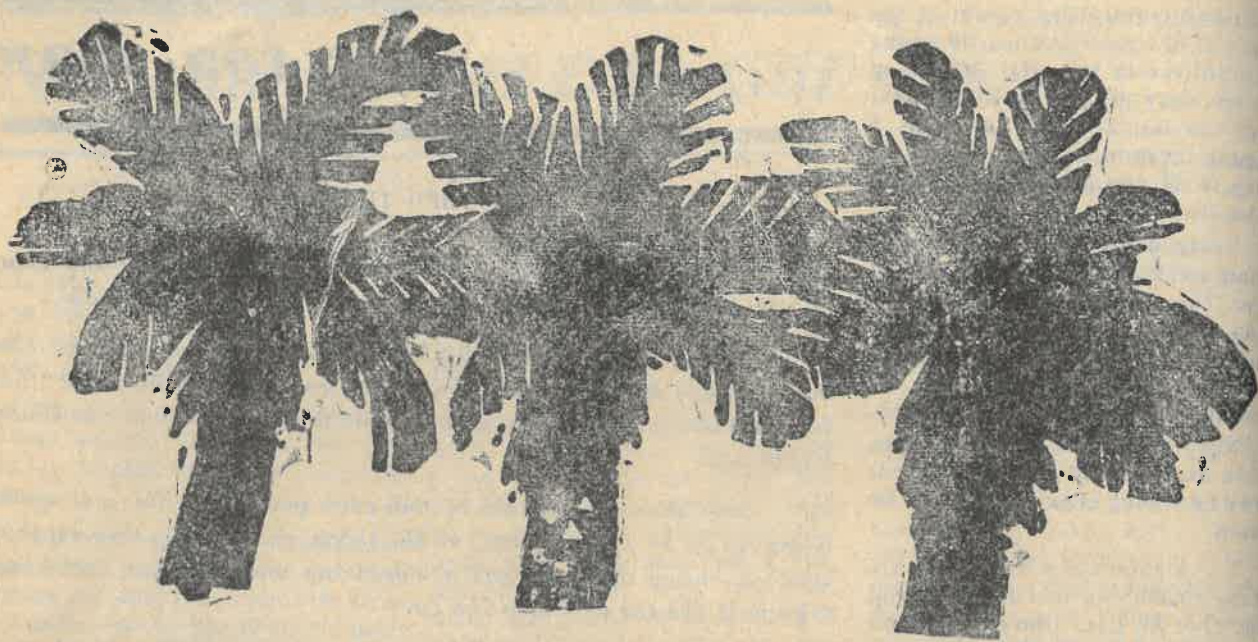
ĐỜI

gi cay đắng tàn khốc để làm bạn mất hẳn phong cách, mất tiêu phong độ... Khô quá, Tao mười năm trước như thế nào, bây giờ chỉ còn một hình hài còm cõi, thể thảm...

Nên Tao phục thù, rửa hận và hồi sinh nhân cách. Tao đánh giấc như thời ánh nến, Tao ủa lính đi như nước lũ, ở hàng đầu tay súng tay lựu đạn... Tao đánh qua Xa Cam, Xa Trạch bắt sang An Lộc. Tao đẩy quân vào Quảng Trị như chốn không người. Cay đắng quá, Tao chết trên đường đi tìm lại mình, đi dựng đời và phục hồi danh dự — Tao đánh để xóa tan những năm quân lao — Tháng ngày tri trộm nghiệt ngã làm nát anh hùng. Khô thân. Tao chết lúc vừa gặp lại chân dung mình..

Nhiều người chết với những mục đích khác nhau, chết ở cách thế và phương tiện khác nhau nhưng cùng chung một mục tiêu làm sáng tỏ mình và tìm ý nghĩa cho đời. Đắt giá qua, bằng cái chết, bạn bè tôi tỏ điểm, bồi đắp cho cuộc sống, quý gia cay đắng quá hồ trời... Kính mong các anh lính yên phiêu bổng ước chốn hư không. Nơi đời đã hết, hết cả rồi băng lữ của ta ơi.

PHAN NHẬT NAM



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Quả hỏa tiễn 122 nổ trong đêm trúng một căn nhà gần phi trường.

Chỉ có Ly, một bé gái 3 tuổi chết. Chị ở coi bé Ly bị nát nửa người sống thoi thóp trong bệnh viện.

Mẹ của Ly được cha Ly mang ra ngoài ô tạt xa cảnh khủng khiếp.

Buổi sáng hôm sau, hàng xóm giúp ông nội và ba Ly xếp lại đồng gạch vụn.

Những vết cháy đen trên tường. Những đốm máu, chắc chắn là của bé Ly và chị người ở.

Tôi thấy một chiếc khăn màu hồng có thêu con vịt Donald của Walt Disney bị cháy xém. Mất con vịt bị chột. Một chân con vịt bị thủng.

Tôi thấy những cuốn sách về lịch sử, về chính trị, những cuốn sách của Marx, Khổng Tử, Mạnh Tử ngổn ngang lẫn với những thứ lộn nhộn khác. Nhưng cuốn sách không làm tôi xúc động.

Tôi thấy một hộp nho khô ăn dở của Ly bị hơi nóng hỏa tiễn xấy khô lần nữa. Tôi nghĩ. Nho có mùi khét đặc biệt, Nho làm từ California của Mỹ được Nga chế lại bằng 122 ly tại Việt Nam.

Vật làm tôi xúc động là con ngựa gỗ của Ly. Con ngựa cõng nguyên vẹn. Không ai để ý tới một con ngựa loang màu trong một đồng gạch nát.

Tôi nhắc con ngựa đặt vào căn phòng độc nhất còn lại. Chợt tôi thấy miếng người làm đồ chơi vô danh nào đó đã làm con ngựa này cho Ly.

Trông mắt con ngựa thật hòa bình. Miệng con ngựa cười như Ly lúc còn sống.

Ông nội của Ly như người mất trí, chỉ quả hỏa tiễn mà ông đặt ở góc tường, làm nhảm:

— Tao sẽ gửi Bưu Điện sang Ba Lê cho tụi nó coi. Thứ năm này là chúng họp rồi.

Chắc vào ngày giỗ đầu của Ly tôi phải bảo mẹ Ly đốt cho Ly một con ngựa giấy loang màu để Ly cười tiếp ở một nơi nào đó trên thiên đàng.

Những mảng tường của building thành phố được quét đen như mặt của một thợ mỏ.

Tất cả dân sống trong thành phố này đều là phu mỏ. Mặt đen và hún cũng đen.

Nóc nhà thành phố được gắn cột Ăng ten ti vi. Những cột này thay cho thánh giá.

Thành phố sẽ hết cây, và chim sẽ phải đậu trên những thánh giá của thời đại mới đó.

Đêm mất ngủ, tôi nghe thấy tiếng mèo cái gào khoái, tiếng súng chỉ thiên bắt điểm và tiếng chim cu gáy. Chim cu không bay. Chim cu từ trong một chiếc đồng hồ thò cổ ra gáy cú cu, cú cu, cú cu. Ba giờ sáng. Tôi thấy người thành phố khổ. Giữ một con chim để báo giờ buồn trong đêm, trong ngày.

Ít người biết đồng hồ này là của Đức và đã được sáng chế cách đây 2000 năm. Trẻ con ở đồng quê nước Đức mỗi lần gặp chim cu thường

hỏi: chim cu, ta sống lâu bao tuổi! Tùy theo có bao nhiêu tiếng cu cu, chúng sẽ biết số tuổi của chúng. Tiếng chim cu còn gọi mùa xuân. Dân Đức thời xưa, tin rằng mỗi lần chim cu gáy là một lần may mắn, hạnh phúc. Giờ hạnh phúc được báo mỗi giờ.

Bây giờ, giờ đau khổ được báo từng giây từng phút. Giờ Việt Nam được báo bằng tiếng chim. Giờ Việt Nam được báo bằng đạn, bom hỏa tiễn, tiếng nổ, tiếng than, tiếng khóc, tiếng máu phọt.

Tôi không bao giờ để ý đến một cái đồng hồ đo nước. Chợt nó hỏng, nó kêu tách tách như đồng hồ gán vào mìn nổ chậm. Tôi lần thân lật cái nắp và thấy: Rockwell, Manufacturing Company, Pittsburgh PA U.S.A, Cubic meters, Liters 991650.

Không biết nếu người ta có chế tạo một cái đồng hồ để đo số thước khối máu của lính Việt Nam đã được tiêu thụ không? và sẽ phải tính tiền như thế nào?

Tôi vẽ một đài kỷ niệm lớn nhất thế giới. Đài kỷ niệm là những khối thịt của dân của lính chết năm, chết ngời, chết đứng, chết lê loi, chết chum, chết «cong queo» chết «lông đèo» chết «gâm cưa», chết không toàn thân, chết thành bụi.

Đài sẽ cao hơn Caravelle, building, chùa chiền, giáo đường, cao hơn Dinh Độc Lập, cao hơn tất cả bởi chẳng có gì cao hơn được sự hy sinh bị bùng nổ.

Nhưng rồi tôi lại bỏ dở chương trình vì thấy kích thước của nó hãy còn nhỏ. Làm sao định được kích thước của sự vươn vút ngợp không gian?

Tôi vào Thư Viện Quốc Gia. Ngay ngoài cổng tôi thấy dán thông cáo về việc ăn cắp sách. Tôi bỏ ra. Tôi thấy trong sân cỏ thư viện có một sinh viên đang đuổi hai con ngỗng trắng. Trông anh ngờ ngẩn một cách dễ thương hại. Chắc chắn anh ta không ăn cắp sách. Chắc chắn anh ta không học. Chắc anh ta sắp đi lính. Sắp đi lính mà không có người tình thì phải đi đuổi ngỗng cho đỡ buồn. Tôi thích không khí của quán Văn thời xưa, không khí của Hội Hòa Sĩ Trẻ. Tôi thích dáng dấp và tiếng ca của một nữ ca sĩ hát trên cỏ dại. Bây giờ nàng biết xử dụng ngón tay để đếm bạc chứ không biết cầm micro. Bây giờ nàng biết xử dụng tiếng người để đọc các con số.

Nàng thường hát những bài ca về quê hương đau khổ này. Nhưng nàng thường nói với bè bạn ở đây chán quá. Muốn đi Paris ở luôn!

Từ thư viện tôi qua sân Tòa Án. Tôi thấy một bà mẹ quê để trong cái nón là một ổ bánh mì và mấy cái bánh gói bằng lá. Một chiếc xe bit bùng màu xám ngườ. Những tôi nhận bị công tay ra xe. Người mẹ nhòm dáy ra hiện cho một thanh niên. Người thanh niên mỗi mấp máy lắc đầu. Bà mẹ nhìn qua vòng kẽm gai. Chắc bà chỉ thấy chiếc xe bit bùng màu xám.

Đằng sau tòa án là mấy văn phòng của luật sư và một nhà ngủ lớn, Đường rợp bóng lá me. Tôi thấy một tấm bảng cấm. Thành phố này có quá nhiều bảng cấm. Bảng cấm gờ m một chữ I bị bắn ngã. Chữ I loang máu ra ngoài. Tự do bị bắn hạ. Chữ I hết máu.

Gặp một người bạn viết. Anh ta kể!

— Hôm qua tôi đi với em. Tôi gần cầu Thị Nghè em trông thấy con bò đang ngoc nguây cái đuôi gặm cỏ. Em bảo tôi: «Tụi mình không hạnh phúc bằng nó!» Tôi bảo em: «Cái đuôi nó hạnh phúc chứ không phải nó hạnh phúc!»

Tôi bảo anh ta:

— Thực ra cái đuôi nó cũng đang khổ sở nốt. Cái đuôi bò để đuôi ruồi chứ không phải là vật để biểu lộ hạnh phúc, dù là hạnh phúc bò.

Thực ra thì tôi không muốn bàn thêm nhưng tôi biết anh chỉ khoái những cái gì đau đau.

Một anh lính Mỹ đen nhe răng cười với một đứa bé. Nó sợ. Cô hàng bông đi qua. Anh ta mua cho nó một quả bóng. Anh ta gọi nó. Nó lại. Anh buộc vào cổ tay nó quả bóng và xoa đầu nó. Nó không cười. Nó chạy đi với quả bóng. Anh Mỹ đen có vẻ khoái.



Vợ chồng mới

Vợ chồng mới cưới đi hưởng tuần trăng mật ở Đà Lạt. Năm ngày cắm cung trong phòng, đến tối ngày thứ sáu, cậu vợ xuống phòng ăn của khách sạn ăn tối. Anh bồi tới hỏi cậu vợ dùng gì, vợ vẫn hoa va ngày thơ bảo cậu:

— Mình biết em thích gì rồi mà..

Cậu có vẻ hơi mệt, gật đầu:

— Anh biết em thích gì, nhưng đôi khi chúng mình cũng phải ăn mới sống được chứ..

Nếu anh mần được..

Anh chồng sợ vợ có hàng một hôm được các bạn mời đi dự một dạ tiệc. Anh xin phép chị vợ và cam đoan rằng dạ tiệc chỉ có toàn dân ông bạn trai. Nhưng khi tới nơi, anh thấy tối vui có quá nhiều đàn bà con gái, lại có cả vũ sexy, anh hoảng sợ bèn gọi điện thoại về nhà cho vợ:

— Em ơi anh tưởng tối này chỉ có toàn dân ông, không ngờ có cả đàn bà. Lại có cả vũ sexy nữa...Em bảo anh phải làm gì bây giờ?

Chị vợ lập tức ra lệnh:

— Nếu anh tin rằng anh có thể làm gì được, anh phải về nhà làm việc đó ngay..

Tới một trường tư dạy học. Các lớp mới khai giảng. Vâng. Ông giám đốc hi vọng. Ông tự trấn an:

— Chắc tụi nó còn nghe ngóng tình hình mới đi học, nhất là lớp đệ tam.

Một bạn đồng nghiệp than :

— Lớp tôi được có 6 học. Giảng bài mà miệng khô đắng.

Một lát sau anh nói chuyện ngày xưa !

— Địch thằng nào chịu chơi bằng thằng Du Cống. Có lần ở Pagode nó bảo tụi tôi «thằng nào cho tao một 33 tao sẽ bắn rụng tóc đưa đi qua đây đầu tiên» tụi tôi không ngờ nó làm thật. Một lần khác ở Princesse nó đang ngồi cạnh một thằng Mỹ, nó lấy luôn đầu điều si gả đang cháy dúi vào tay thằng Mỹ. Thằng Mỹ phóng một phát ra cửa chẳng hiểu gì cả. Một lần còn buồn cười nữa, tự nhiên nó đẩy cửa Pagode nhảy ra ngoạm luôn vào gáy con người ta ! Cảnh sát địch dám làm gì. Tụi tôi hỏi tại sao lại chơi ác như vậy thì hắn trả lời : «Bây giờ có đủ thứ vũ khí, xử dụng mãi cũng chán tao muốn dùng thứ vũ khí thời thượng cho vui».

Tôi hỏi anh bạn :

— Tại sao lại có tên là Du cống ?

— À, tại vì hắn đi trần về chẳng bao giờ tắm cả.

— Bây giờ lui ở đâu?

— Chết rồi. Chết rất lãng. Bị bắn sể. Nếu còn lui có thể tới Trung Tá, Đại Tá rồi.

Ở cuối đường Bà Huyện Thanh Quan có một dãy nhà của Thương Phế Binh. Nhà ở trên là đường. Nhà là những mảnh thùng, mảnh tôn ghép. Nhà tựa vào nhau. Nhà nọ là nạng của nhà kia. Tôi chú ý tới một cái bình quảng cáo nhỏ.

ĐÓNG GIẤY TẬT 15.

15 là số nhà tự đặt.

Người ta sẽ phải đóng bao nhiêu đôi giấy tăt cho lớp trẻ Việt Nam ?

Chắc đàn bà, con gái của thành phố này chỉ biết Éros, Bell, Paris, Khanh, Họ có bao giờ biết ngay trong thành phố này có một hiệu giấy mang tên kỳ lạ :

ĐÓNG GIẤY TẬT 15.

Và có bao nhiêu người lính bất hạnh đã không còn lấy một bàn chân để :

ĐÓNG GIẤY TẬT 15 ?

...

H
TRĂNG
I

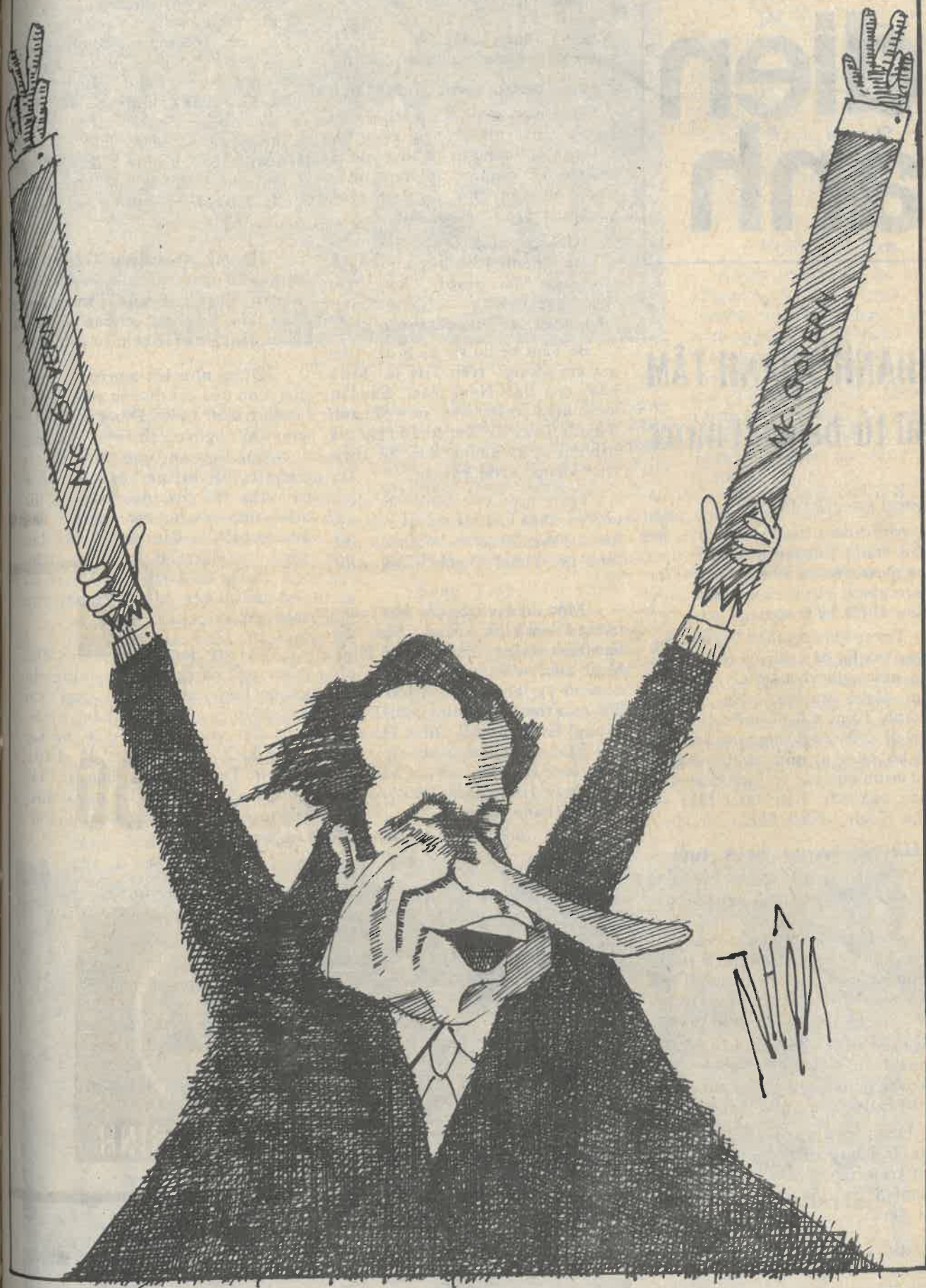
Vitac 500

TINH CHẤT VITAMINE C



cần cho

CÁC NHÀ THỂ THAO VÀ CÁC SINH VIÊN, HỌC SINH



điện ảnh

THANH THANH TÂM tài tử bé nhất nước

Khi bao Đới đến thăm thì cô bé Thanh Thanh Tâm đang ngồi chờ mình ăn cơm tối. Nữ tài tử điện ảnh bé nhất nước ngồi tựa lưng vào tường, vừa ăn cơm vừa đùa nghịch với những đồ chơi bằng nhựa bé tí teo.

Trông khoảng thời gian hai năm trở lại đây, khán thính giả của màn ảnh vô tuyến truyền hình đã có dịp biết đến Thanh Thanh Tâm. Cô bé mới 5 tuổi đầu đã diễn xuất thật trọn vẹn vai trò bé nhỏ nhưng thật «nặng» của mình qua các vở kịch trên sân khấu của ban kịch Năng Mai — Kim Hoàng, Như Mai.

Hát cải lương từ 4 tuổi

Thanh Thanh Tâm là con gái của đại vợ chồng nghệ sĩ cải lương Nam Hùng — Thanh Thanh Hoa. Dĩ nhiên, «con gái» cũng không giống lông cũng giống cánh bé Thanh Thanh Tâm đã mang trong người dòng máu nghệ sĩ của những bậc sinh thành.

Trên bước đường lưu diễn, Nam Hùng — Thanh Thanh Hoa thường mang con gái đi theo, bởi cô bé thương mẹ ghé làm đi.

Đến năm 4 tuổi thì Thanh Thanh Tâm xuất hiện lần đầu tiên trên sân khấu Thanh Minh Thanh Nga, qua vở ca kịch «Lá sầu riêng».

Lần đó, Thanh Thanh Tâm giữ vai «Bé Sang» con của Thanh Nga, và thành công đến nỗi đã làm rơi lệ khán giả bốn phương.

5 tuổi bước sang thoại kịch

Đến năm 1970, Tâm lên 5 tuổi, cô bé phải giả từ sân khấu cải lương với tháng ngày lưu diễn, để trở về Saigon... đi học... mẫu giáo đánh vần, chữ đi theo đoàn hát thì làm sao mà học được...

Những ngày ở Saigon, Bé Thanh Thanh Tâm được nữ nghệ sĩ Như Mai «mời» hợp tác với ban kịch Năng Mai diễn trên vô tuyến truyền hình.

Bé Tâm kể lại vở kịch đầu tiên mà em «đóng» trên Tivi là «Mưa bão» của Ban Năng Mai. Sau lần xuất hiện trên tivi này Thanh Thanh Tâm đã làm khán giả và bao chí ngạc nhiên với lối diễn xuất vững vàng của em.

Trên mục phê bình sân khấu của tờ nhật báo «Độc nhà Nam» lúc đó, ông Trần từ Văn đã phê bình bé Thanh Thanh Tâm như sau:

Mặt diễn viên nổi bật nhất trong thoại kịch «Mưa bão» do ban kịch «Năng mai» của cô Như Mai diễn trên tivi (phát hình đêm 10-7) không phải cô Kim Tuyền (thầy giới thiệu là Lynch Trang) Kim Hoàng, Diễm Hương hay Bạch Huệ, cũng không phải Nguyễn Sang, Kha Năng, Thanh Việt, hay Hương Sắc mà là... Bé Thanh Thanh Tâm.

Ảnh bé Thanh Thanh Tâm nói búp bê thất.



«Em bé này thật là... Bé, có lẽ nhỏ nhất trong số các em bé diễn kịch trên màn ảnh nhỏ mới 5 tuổi. Người ta phải tự hỏi, không rõ bé Thanh Thanh Tâm là con nhà ai, chẳng những đã dạn dĩ mà còn biết diễn kịch với đầy đủ nét diễn xuất của vai trò đời sống, y như một kịch sĩ lành nghề? Đó là một đặc điểm kỳ lạ chỉ thấy nơi thiên tài được gọi là Thần đồng».

Nhưng rồi sự ngạc nhiên ấy dịu bớt phần vào khi được biết bé gái Thanh Thanh Tâm là con đầu lòng của vợ chồng nghệ sĩ Nam Hùng và Thanh Thanh Hoa.

«Đúng như lời người thường nói: con của cái lương phần đông khôn trước tuổi. Đóng vai bé Lý con nhà nghèo, thường bị mẹ bức bối vì cảnh túng thiếu rầy la ập đảo, rồi bị mẹ bỏ ra đi để ở lại sống với cha, mà tâm hồn lúc nào cũng hướng về người mẹ không biết đi đâu, sau đó Bé đau phải nhờ Bác Tư lối xem châm sóc vì cha bé đang chạy lo từ bữa còn mẹ thì vẫn biến biệt phương trời nào...»

Với trẻ con đóng vai đùa giỡn, nghịch ngợm hoặc nũng nịu không khó, cái khó là đóng vai đau khổ và phải diễn bằng nước mắt. Cái tâm trạng của bé Lý trong kịch «Mưa bão» đã được Thanh Thanh Tâm diễn tả tài tình, y như một bé Lý ngoại đời, không có chút gì «ngượng ngập»



T.T. Tâm và Nam Hùng trong «Phận Má Hồng».

vụng về và không có nét gì gọi là... hát...

«Tiếng kêu như chim non, lời nói bệu bao phát xuất từ cái miệng mếu với đôi mắt rướm lệ rơi từ từ nước mắt chảy dài, cái ý thức diễn tả trung thực đó đối với một đứa trẻ tuổi còn quá non thì phải gọi là một thiên tài chứ không hẳn là chỉ do sự luyện tập mà thôi: suốt trong hai năm, qua nhiều diễn biến bé Th Th Tâm đối thoại rất tự nhiên đúng với nguyên tắc kịch không vấp một tiếng, không hó một lời, khen thưởng Bé thuộc tuồng giỏi cũng chưa đủ mà phải ghi nhận sự thông minh vượt tuổi của Th Th Tâm. Dường như mỗi lần thử nhất, cô bé này diễn kịch trên tivi. Nếu đúng vậy, cũng thêm 1 điều lạ». (Báo «Độc nhà Nam»).

Không biết đọc làm sao học tuồng?

Bé Tâm còn quá nhỏ, lại chỉ mới tốt nghiệp bậc... mẫu giáo thì làm sao mà học tuồng. Đọc chưa được cơ mà! Điều này mới khó giải quyết đây. Thế nhưng, trong những ngày ba má lưu diễn vắng nhà, ông bà ngoại chịu khó đọc tuồng cho bé... học vậy; và nghe 1,2 lần là bé nhớ ngay.

Bước Sang điện ảnh với «Sống tình»

Bé Thanh Thanh Tâm giả từ sân khấu thoại kịch để bước sang điện ảnh từ năm 1971. Nhìn thấy

Trong «Sống tình» bé Thanh Thanh Tâm đã giữ một vai rất lớn và đã được khen ngợi nồng nhiệt của hãng phim Đài Bắc. Đóng phim này, bé phải đi dưới mưa tầm tã, bị đòn vọt... Bên cạnh Thanh Thanh Tâm có Thúy Hằng bà Kiều Hạnh, Wantau vv. Cuốn phim đã hoàn thành, được mang chiếu ở Đài Loan, Đài Bắc, nhưng ở Việt Nam thì Thẩm Thúy Hằng còn chờ một ngày đẹp trời hơn.

«Người cô đơn»

Cuốn phim thứ hai của bé là «Người cô đơn» của nhạc sĩ Hoàng thi Thơ thực hiện trong năm 1972. Trong «Người Cô Đơn» Thanh Thanh Tâm giữ vai một đứa bé mồ côi. Cha (Văn Hùng) mẹ (Thanh Nga) đã chết vì chiến tranh, đứa bé con lại một mình, chìm đắm trong nỗi bơ vơ, không nhìn thấy một tia nắng ấm nào ở tương lai.

Và «Phận má hồng»

Một cuốn phim mà Thanh Thanh Tâm góp phần diễn xuất do Alpha-Film thực hiện trong năm 1972 và sắp được trình chiếu nay mai tại Thủ đô là «Phận má hồng».

Cùng với Thanh Thanh Tâm, còn có Mộng Tuyền, Thanh Tú vv. Trong phim này, Tâm lại giữ vai con (lại con) của một gia đình kém hạnh phúc. Cha đuổi mẹ ra khỏi nhà, bỏ mặc đứa con bé dại khổ đau.

T.T. Tâm cùng mẹ trong «Phận Má Hồng».



«Mà Hằng biểu sao con làm dzậy!»

Bé Thanh Thanh Tâm cũng kể cho chú nhà báo nghe những chuyện đi đóng phim hồi đó:

«Chời ơi—hồi đó đóng phim lần đầu tiên con sợ quá chú ơi đèn chói sáng quá chừng, má Hằng hay dạy cho con lắm! Má Hằng nói: «Má Hằng biểu sao con làm dzậy nghe hông!»

Mà chú biết không? có lần đóng phim quay cảnh trời mưa hằng phim mượn xe vòi rồng phun nước giả làm mưa, con phải đi trong mưa, ướt thiệt là ướt vậy đó!

«Mà đóng phim dễ lắm chú ơi, con thấy đóng kịch, hát cải lương mới khó chớ đóng phim dễ ợt hà!»

Cô bé ngồi kể thật nhiều chuyện, chuyện xa, chuyện gần, nhiều thật nhiều, đến nỗi nhà báo ghi không nổi.

Thế nhưng, chuyện đi đóng phim về nhà ngủ gục thì Thanh Thanh Tâm không nhớ...

Theo lời anh Nam Hùng, cô bé nhiều lúc phải đóng phim suốt ngày. Nó mệt mỏi quá, nên khi vừa leo lên xe Honda 2 bánh do ông ngoại đón rước là cô bé ôm tay lái ngủ vùi, ngủ say mê! Mặc cho ông ngoại ái ngại thương cho cô cháu tài tử tí teo,

Mơ được đi xa.

Năm nay, Thanh Thanh Tâm lên 7 tuổi và đang theo học lớp hai ở trường Chim Xanh. Tay mân mê đồ chơi bằng nhựa màu xanh. Cô bé mong ước được đi thật nhiều. «Mà phải có má nữa mới chịu!»

Nghệ sĩ Nam Hùng, ba của Thanh Thanh Tâm cho biết anh kỳ vọng thật nhiều ở cô con gái bé nhỏ này. Tuy nhiên điều cần thiết nhất đối với anh là cho Bé Tâm ăn học. Theo Nam Hùng: Anh muốn cho Bé Tâm thành diễn viên xuất sắc, với trình độ văn hóa thích hợp... trong tương lai.

VÂN NGUYỄN

nhiếp ảnh lê văn khoa

Ba hình ảnh—hai con em, một khung cảnh—trong gia đình một thời gian—đêm tối, nhưng hình ảnh vừa đẹp, vừa linh động. Ba ảnh này chưa đủ yếu tố cần thiết để thành một bộ ảnh chuyện hay ảnh luận. Dù vậy, ta thử cố sắp xếp theo thứ tự trước sau cho có vẻ thành câu chuyện, hơn là tách rời 3 ảnh riêng ra. Điều đáng tiếc là tác giả Diễm Chi đã không đặt tên cho ảnh, cũng không cho biết một chi tiết nào trong việc thực hiện các ảnh này hầu bổ xung kinh nghiệm cho nhau trong việc chụp ảnh sau này.

Ba ảnh này là bằng chứng hùng hồn rằng không cần phải đi đâu xa, mà ngay trong gia đình cũng có thể tạo tác phẩm được. Không cần gì phải trời quang, mây lành, hay nắng chói chang, mà giữa đêm tối, nơi bàn học vẫn có thể có ảnh đẹp. Để có ảnh đẹp, người ảnh phải luyện khúc nhìn cho ra ảnh, đồng thời am hiểu hoàn cảnh và làm chủ phương tiện tạo ảnh.

Điều cần giữ nhận trước tiên về 3 ảnh này, là

ảnh được tạo trong hoàn cảnh khó khăn, vì chủ đề là hai đứa bé vốn thích động hơn tĩnh, và ánh sáng nhân tạo không được sáng mạnh, không toả rộng như ánh sáng mặt trời, vì thế cả khẩu độ lẫn tốc độ đều bị hạn chế quá nhiều. Kết quả chiều sâu của sự rõ nét kém hẳn và ảnh dễ chao mờ nếu không yêu cầu các «tài tử tí hon» này nằm hay ngồi thật yên.

Trong ảnh đầu chú bé ngồi hơi trệt xuống và thật yên trên ghế học da. Ở thế ngồi này đứa bé khó động đậy hơn, nhưng gặp trở ngại là mặt bàn che ngang mũi của chú bé. Điều đó chẳng hại gì vì chú bé có vẻ buồn, chán. Ánh sáng đổ trên mặt bàn khá nhiều nên mặt bàn sáng hơn mặt chú bé. Chủ đề tuy nằm ngay giữa ảnh, nhưng không trở ngại cho bố cục bao nhiêu vì bóng đổ phía mặt của chủ đề và đốm sáng bên trái đã làm cho khoảng cách hai bên bớt cân đối. Hơn nữa chú bé nhìn thẳng ra trước chớ không nhìn về một bên.

Gương mặt chú bé không rõ nét, nhưng nhờ cặp mắt phản



1



2

chiếu bóng đèn sáng nổi lên, each đang yên. Mảng sáng trên mặt bàn nhờ có nhiều đốm trắng và xám khác nhau nên đỡ bớt tai hại. Trong khung cảnh như vậy, khó chụp hình cho mọi vật cùng rõ nét. Nên chọn một điểm—chú bé—thì hơn.

Chúng ta cứ tạm hiểu chú bé ngồi một mình, sanh chán nản, mệt mỏi. Nhìn qua bàn bên thấy chỉ mình tựa cằm vào bàn, có lẽ tìm chữ nghĩa cho bài tập làm văn, nên nhảy qua phá chút chơi.

Tính hiếu động đã trở về tuổi thơ ấu, chú bé chồm lên lấy quyển tập quơ lia. Nơi đây ta thấy sự tương phản giữa hai đứa bé. Chú nhỏ thì thật động. Cô chị rất tĩnh, gần tĩnh như ngọn đèn ở trước mặt. Tuy nhiên tay còn nhịp viết để tìm ý.

Bố cục của ảnh này rất chặt chẽ. Trong ảnh có những đường chéo vô hình như cặp mắt của bé trai kéo xuống cặp mắt bé gái, như chóa đèn úp xuống cánh tay của bé trai. Nhưng nhờ có đường cong giữ lại, hòa giải bớt những đường nghịch mắt kia đi. Vì vậy sự đóng góp của chiếc đèn bàn không phải là thừa, ngoài ra nó tạo thêm chiều sâu của ảnh. Theo tôi đây là ảnh trội nhất trong ba ảnh của tác giả Diễm Chi. Nét chao mờ của hai tay bé trai

và tay cầm bút của bé gái là một lý thú. Trong ảnh này cũng như ảnh trước, không có một điểm nào rõ nét tuyệt đối, cả tiền, trung và hậu cảnh.

Có thể vì đùa nghịch quá trớn sanh gây gỗ nên cả hai đều bị phạt, nằm yên trên bàn. Ảnh thứ

ba này rõ nét hơn hai ảnh trước nhờ ánh sáng đầy đủ hơn, tác giả không cố thêm một tiền cảnh vào mà chỉ nhắm thẳng vào hai em bé. Hai khuôn mặt hai sự diễn tả khác nhau. Bé trai có vẻ buồn, Bé gái trông thoải mái, thơ thới hơn, vì thoát nạn làm bài chàng?

Ở đây ta thấy rõ sự kém khuyết của ánh đèn. Càng gần ngọn đèn, ánh sáng càng mạnh, càng xa ra, ánh sáng càng yếu. Gương mặt bé gái thật sáng, còn bé trai kém hẳn đi lại thêm bóng đổ nên phía mặt của em trai gần như tối hẳn, đến trông trắng mắt cũng không sáng chút nào thành hơi ghê ghê... Nếu có tờ giấy trắng, chiếc áo trắng, miếng giấy nhôm v.v... làm miếng bắt sáng ngược vô chỗ tối đen ấy, ảnh sẽ dễ chịu hơn nhiều, và trông đen cặp mắt chú bé sẽ có đốm sáng sống như mắt chị nó.

Ảnh này hơi bị gò bó quá. Nếu cho thêm phớt bé gái chừng một phần có lẽ dễ chịu hơn, nhưng cần thui cho áo sậm bớt, đừng để trắng hơn gương mặt thì tuyệt.

LÊ VĂN KHOA



3

ca nhạc

SINH HOẠT VĂN NGHỆ GIỚI SINH VIÊN HỌC SINH

ĐOÀN TIỀN RỒNG Chuyên về văn nghệ

Tách ra từ Nguồn Sống, đoàn văn nghệ TNSVHS Tiên Rồng đã thực hiện chương trình ra mắt. «Ngày xưa khi sông núi ta ra đời», ngày mừng 10 tháng ba Canh Tuất (cũng nhằm ngày giỗ tổ Hùng Vương 1970) vừa tại rạp Thống Nhất vừa phát hình trên tivi.

Ba mục đích của đoàn là:

— Dùng văn nghệ để kết hợp giới trẻ VN trong niềm kiêu hãnh dân tộc.

— Dùng văn nghệ để gìn giữ và phát huy văn hóa dân tộc.

— Dùng văn nghệ để góp phần phục vụ quê hương VN.

Anh Hoàng Phúc, đoàn trưởng nhiệm khóa 72-74, đã giải thích:

— Chúng tôi chuyên chú về văn nghệ do một kinh nghiệm đã bị

lúc trước về khuynh hướng hoạt động của một đoàn thể trẻ. Trước một biến cố xã hội, đi làm công tác xã hội thì còn được, nhưng lần lần rất dễ đưa đến cái vụ chính trị... Do đó chúng tôi giữ chủ trương thuần túy văn nghệ một cách cứng nhắc không để bị lôi cuốn bởi những hoạt động khác.

Trong mùa cứu trợ vừa rồi, tuy đoàn Tiên Rồng không tổ chức trại công tác nhưng cũng có quyền góp quần áo cũ trong nội bộ — nhất là đã dành hết phần thù lao của show tivi Lên Đường vừa rồi để gửi đến tay đồng bào chiến nạn.

Hiện nay Tiên Rồng có 150 đoàn viên, đi họp mỗi tuần được 40 đến 50, ngày thành lập qui tụ được 80 đoàn viên 2/3 đoàn viên là con gái, vừa rồi đoàn viên nam

còn phải đi lính hết 9 người.

Đoàn được điều khiển bằng một chấp hành đoàn, đoàn trưởng 70-72 là anh Nghiêm Phú Phát, 2 đoàn phó nội vụ ngoại vụ là Hoàng Phúc và Nguyễn Trọng Anh.

Tổ chức của Tiên Rồng chia làm 7 ban: thi, ca, vũ, tân nhạc, quốc nhạc, kịch nghệ, hội họa nhiếp ảnh và thông tin báo chí. Đặc biệt đoàn hoạt động rất mạnh về hội họa nhiếp ảnh vì một số đoàn viên xuất thân từ các trường mỹ thuật. Một sáng kiến độc đáo là lần triển lãm hội họa ngoài trời tại công viên Vạn Xuân và CPS. Về ban ca, nhưng bàn hợp xướng quy tụ đến 40 giọng ca.

Những chương trình trình diễn

Từ ngày lập đoàn đến giờ, Tiên Rồng đã thực hiện nhiều chương trình đủ loại: thứ nhất là các show tivi như: Khi sông núi ta ra đời (show ra mắt), Thăng cuối ngời gốc cây đa, Trên cánh đồng quê hương (cùng lúc tại trường QGAN và KN), Mẹ trung trinh, Lên đường v.v... Tại trụ sở CPS và thỉnh thoảng QGAN thì Tiên Rồng đã tổ chức các đêm văn nghệ. Các buổi nói chuyện về văn hóa, một chương trình trình ca, trình diễn thời trang v.v...

Về mặt sinh hoạt, ngoài các buổi cắm trại ở Vũng Tàu, Thủ Đức, một chuyến «Lưu diễn mùa đông» ở Đà Lạt đã rất thành công. Anh Hoàng Phúc cho biết đi có 4 ngày mà đã cố gắng trình diễn 3



Hợp ca trong Chương Trình văn Rồng Tiên trên sân khấu Thống Nhất

buổi ở trường Võ bị, rạp Hòa bình và giảng đường Spellman, đến nỗi các đoàn viên đã than là chả được đi chơi gì cả. Dù sao «đây là một chuyến du hành tuyệt diệu». Những cái tên trại nghe đầy chất văn nghệ: trại Biển Đông, trại Mùa trăng, trại Mùa màng (? Bình dương, ý hân đề «ăn măng cụt»)

Tiên Rồng với tâm tình và... tiền

Đối với vấn đề tài chánh, bao giờ cũng là đề nhất vấn đề của các đoàn thể văn nghệ, Tiên Rồng đã chỉ dựa vào 2 nguồn: Nguyệt liêm và tiền thù lao các show tivi. Ngoài ra, còn các sự tài trợ của phủ QVK văn hóa, CPS, bộ Thông tin, Riêng Asia Foundation đã giúp Tiên Rồng một số dụng cụ nhiếp ảnh và đồ hóa trang. Anh đoàn trưởng cho biết phần lớn các cơ quan trợ giúp về phương tiện hơn là tiền bạc, «chúng tôi sẵn sàng nhận sự giúp đỡ của bất cứ ai, miễn là vô điều kiện». Còn vấn đề chi? Đoàn xài nhiều nhất trong những dịp tập trình diễn và in các giấy má, các bản tin, trong số có tờ đặc san Hội Mùa trăng và sáng kiến mỗi năm Tiên Rồng đều có in loại thiệp kỷ niệm quốc tổ Hùng Vương như một truyền thống.

Một sinh hoạt có tính cách tâm tình của đoàn là những «đêm trăng sáng», Tổ chức tháng đôi lần ở các trụ sở hoặc nhà đoàn viên tập hợp tất cả đoàn viên nam

nữ để làm dịp phát huy tình thân ái trong đoàn.

Về những kỷ niệm sâu đậm qua bao ngày tháng hoạt động, anh Phúc đã nhắc lại cái đêm nấu bánh chưng ở trụ sở hội Bách Khoa bình dân tết năm Canh Tuất. Đêm đó, các sáng lập viên sau khi đã chung quyết định tách ra khỏi Nguồn Sống, đã nói chuyện với nhau suốt đêm để bàn việc thành lập đoàn.

Anh Hình thì kể lại những chuyện vui về vụ kéo màn. Như hôm hát ra mắt, rạp TN, khán giả đứng hát quốc ca chung với đoàn đang đứng cầm lá cờ VN trên sân khấu, vô tình khán giả đã chào luôn đoàn.

Còn chuyện màn kẹt, kéo màn quá sớm hay quá chậm...

Dự tính: nghiên cứu lại

Dự tính gần nhất của đoàn Tiên Rồng là tổ chức thật hoành hào cuộc thi kỷ niệm Nguyễn Du và chương trình Mẹ VN rộng rãi trong giới học trò, 152 câu hỏi tượng trưng huy nhật thứ 152 của Tổ Như tiên sinh. Năm ngoài chỉ tổ chức hẹp trong vòng đoàn viên.

Về dự tính lâu dài, anh Phúc cho biết:

— Tiên Rồng đã làm nhiều việc quá, như thế sợ chỉ có bề mặt mà thiếu chiều sâu. Lợi dụng tình trạng chiến sự sôi động làm

giới hạn hoạt động lúc này, chúng tôi nghiên cứu lại tất cả các bộ môn văn nghệ và cũng đề rèn luyện tinh thần đoàn viên. Nói chuyện làm văn hóa dân tộc thì rộng quá nhưng trong thể thanh niên, chúng tôi mong gởi một tư tưởng nào đó đến người xem. Do đó, Tiên Rồng tránh những buổi trình diễn chỉ có mục đích giải trí.

ĐOÀN NGUỒN SỐNG

Một đoàn văn nghệ kỳ cựu

Đoàn văn nghệ sinh viên học sinh Nguồn Sống chính thức ra mắt ngày 3/II/65 tại thỉnh đường QGAN và KN. Bằng tinh thần thiết tha với quê hương, mong muốn bảo tồn những gì tươi đẹp đặc thù của dân tộc, hoạt động hăng say vô vụ lợi, đoàn đã thu hút được nhiều cảm tình của giới trẻ. Do đó để mở rộng hơn, năm 67, bìa tên đoàn thêm 2 chữ «thanh niên» vào thành đoàn văn nghệ TN.SV.HS Nguồn sống.

Những đoàn trưởng lần lượt ở buổi đầu là các anh Trần Tuấn Vy, Hà Quốc Bảo, Nghiêm Phú Phát, nay đã vắng mặt trong sinh hoạt. Đoàn trưởng hiện nay là anh Lê Khuê Hiệp. Ngoài, ra một số người khác đã tích cực góp sức xây dựng đoàn, nay đa số không còn hoạt động như: Vũ Hiệp, Hoàng cơ Trường, Hà Bay Phạm quang Thủy, cô Kim Oanh v.v...

Nghiêng về hoạt động xã hội

Buổi đầu Nguồn Sống chỉ chú trọng đến các hoạt động thuần túy văn nghệ. Nhưng từ tháng 8. 67, với sự khởi xướng của anh Hoàng cơ Trường, khuynh hướng hoạt động công tác xã hội đã phát khởi mạnh. Thời gian này, tại trụ sở Lê thánh Tôn, ban công tác đã được thành lập.

Hội biến cố Mậu thân, Nguồn Sống đã quản trị hai trung tâm tiếp cư Đình tiên Hoàng và Đồ Chiểu.

Gần đây đoàn tham dự Ủy ban cứu trợ Việt Kiều hồi hương và tổ chức các trại công tác tại



làng cô nhi Long Thành, trại «rác ta ta hốt» tại các đường phố Saigon, trại «mỗi thiếu nhi một lòng đèn» tết Trung Thu v.v...

Sau 6 năm hoạt động, con số trại công tác lên tới trên 200 trại, ở thủ đô cũng như một số tỉnh miền Nam. Đoàn còn tổ chức diễn thuyết, triển lãm, các lớp học thi, cắm hoa, hội họa cho đoàn viên và thân hữu.

Trở lại với văn nghệ, cũng khoảng 100 buổi trình diễn tại quốc nội, quốc ngoại (chuyên lưu diễn ở Thái Lan), trên tivi và các sân khấu quen thuộc như QGAN, rạp Thống Nhất v.v... Còn có những đêm sinh hoạt hùng ca, diễn thân ca, đồng ca, dân ca, thanh đàm thảo luận v.v... Sau tờ nguyệt san Lạc Việt đã chết, đoàn NS đã xuất bản được 2 tuần tập dân ca (chi phí cho tập số 2 đang phở biển, đoàn đã phải cầm cố một cái đàn piano).

Theo lời cô Bích Hợp, một nữ đoàn viên cũ, cho biết những đêm sinh hoạt ở

trụ sở 96 bis Lê Thánh Tôn (thư viện quốc gia hiện nay) rất... dễ thương. Người hát người nghe đều ngồi ngoài trời, trên bãi cỏ ướt nước mưa. Hiện nay, ở trụ sở 2 bis Đinh tiên Hoàng (nghe nói sắp bị mời đi), một cái sân khấu bỏ túi đã điều hiu tới mức rã mục và đang bị tháo gỡ.

Tinh thần ngày nay : dẫn thân

Theo anh Lê Khuê Hiệp, tinh thần tập thể của Nguồn Sống ngày nay là tinh thần dẫn thân. Đoàn viên phải là những người trẻ chấp nhận hoạt động trên mọi phương diện : văn hóa, xã hội, sinh hoạt thanh niên và không phương diện nào quan trọng hơn phương diện nào, trên căn bản tự túc tự cường và chấp nhận điều kiện, hoàn cảnh khó khăn.

Anh Khuê cho biết những mục tiêu của đoàn là :

- Duy trì và phát huy văn hóa dân tộc.
- Kết hợp giới trẻ.
- Khơi dậy tình yêu quê

hương và kiêu hùng dân tộc trong lòng thanh thiếu niên.

— Góp phần xây dựng một nước VN thanh bình, tiến bộ.

Màu áo nâu

Đoàn viên chính thức của Nguồn Sống, sau một lễ tuyên nhận sẽ mang danh xưng «Công tác viên VN». Đồng phục của nam đoàn viên là sơ mi nâu, quần màu sậm, nữ áo dài nâu. Lễ phục chung của đoàn là y phục «nông thôn vùng dậy» : bà ba nâu. Biểu tượng của công tác viên là : tay cuốc tay đàn.

Cơ cấu tổ chức của Nguồn Sống gồm một Hội đồng hướng dẫn tinh thần tập thể CTV, Văn phòng điều hành đoàn, Văn phòng điều hợp liên nguồn và các Nguồn.

Sau cùng, theo anh đoàn trưởng dự phóng của Nguồn Sống là bành trướng hoạt động trên toàn cõi VN để thực hiện 4 mục tiêu đã nêu.

PHẠM NGÀ

Chuyến xuất ngoại của Nguồn Sống 1968 - chụp tại Thái Lan. Hàng nữ đầu (từ trái) : Cô Kim Oanh, Kim Oanh một nữ đoàn viên và Thanh Lan. Người đứng cạnh TL là Nghiễm Phú Phát.



truyện ngắn
TRẦN HOÀI THƯ

NGU'ỒI VỀ TỪ TÂN CẢNH



Vào ngày cuối cùng, trước khi chiến đoàn rời vùng trách nhiệm cũ—một quân lỵ trên sơn nham giữa hai tỉnh lỵ đồ bực lên một mặt trận mới, thuộc miền địa đầu cao nguyên, bà mẹ của Khải đã đến tìm tôi ở lựu cứ tiền đoàn. Bà, nước mắt sa như mưa, nói về Khải, nói về chính bà, với những ngày cư loạn lạc. Bà vẫn tin tưởng người con trai độc nhất của bà vẫn còn sống và vẫn trở về. Cuối cùng, bà yêu cầu tôi, khi lên mặt trận hãy tìm mọi cách bắt liên lạc với người mất tích, rồi thông báo cho bà hay.

Thú thật, tôi vẫn còn bàng hoàng. Vàng, tôi không ngờ giờ phút này, một buổi hoàng hôn sốt rét của miền cao nguyên đất đỏ, hình ảnh của Khải, của Năm Râu lại chợt tràn ngập vào trí óc và tâm hồn tôi, bão bùng đến thế. Bà đã kể đến Khải. Và hiện giờ, tôi phải kể đến Năm Râu. Nhưng tôi không còn biết trả lời làm sao khi bà hỏi :

— Châu có tin thằng Khải còn sống không ?

Tôi gật đầu nhẹ. Một cái gật đầu dầm dầy nước mắt. Tôi không biết bà đã nghe gì, hiểu gì ở một cử càn tiền phương xa xôi mờ mịt đang nằm trong tay địch. Nếu bà biết những gì xảy ra sau cái đêm hung bạo, với những trận tấn công biên người, những trận tập pháo ác liệt của hỏa tiễn 122 ly, của sơn pháo 130 ly, của những đoàn chiến xa T.54 thà đèn pha sáng rực. Không hiểu bà có theo dõi những tin tức âm ỉ từ khi Bắc quân công khai mở một trận tấn công mới, hình thức chiến tranh mới vào những căn cứ hỏa lực và tiền đồn nằm dọc theo biên giới Trường Sơn ? Không hiểu, bà có thể hiểu được mạng sống con người đã quá sức rã rạc, và cái chết thời buổi này đã quá sức đương nhiên, Giọng bà sưng đầy nước mắt :

— Bắc tin rằng, thằng Khải vẫn còn sống. Bắc có đến thăm, thăm nói mạng nó lớn lắm, có sao chiều

mệnh phủ trợ. Bắc có lên Tháp Bà xin xăm, Bà cũng nói thế...

Tôi nói không ra hơi :

— Vàng, châu tin Khải vẫn bình an.

— Nhớ châu trăm sự.

Hồi bà lại ồ khóc. Giọng bà tức tưởi như những vết dao cứa vào tim tôi.

— Gia đình bác đã bị chiến tranh làm sụp đổ, tan tành hết rồi. Bác và con Lan, em của nó, chạy loạn với 2 bàn tay trắng. Nhưng bác không tiếc. Bác chỉ buồn vì có mỗi một thằng con trai là thằng Khải. bây giờ lại như thế đấy. Nếu nó có mệnh hệ gì, chắc bác sống không nổi.

Bên cạnh bà, là Lan. Nàng vẫn cúi đầu, đôi vai chợt run lên trong tiếng khóc của mẹ. Chiều trời chập ngoài những hàng rào dây kẽm. Tôi chợt nhìn Lan. Tôi thấy tâm hồn bỗng dưng xúc động vô biên. Trong tôi, bấy giờ là một bề sâu muộn và khác khoải. Người con gái xinh đẹp dạo nào. Người con gái nũng nịu và ưa làm duyên ngày nào. Người con gái nước da trắng mịn, và mái tóc đen mượt tự mun ngày nào. Người con gái biểu tượng cho xứ dừa Tam quan, nơi lần đầu trong đời lính, tôi đã đặt chân đến để hiểu thế nào là tình đất, tình người, tình yêu và thực trạng của một vùng quê hương bình lữ. Người con gái đang ngồi trước mặt tôi. Mái tóc biếc chải, gương mặt ứa héo và nhợt là tấm áo cánh cũ bạc màu. Lòng tôi quá chừng thổn thức. Ngày nào, tôi trở về ghé chân, Lan vẫn còn khoe những chiếc áo mới. Ngày nào, đứng quân nghỉ ngơi trong thị trấn, tôi vẫn còn nhìn được chiếc gáy trắng mịn khi người con gái gội tóc bằng bồ kết dưới gốc dừa xanh. Ngày nào, là một hình ảnh quá sức êm đềm để tôi thấy mình phải dừng chân lại, ước mơ một mái nhà, một vườn

nhỏ và một người vợ hiền... Ngày nọ, tôi còn nhìn xuống chiếc giếng đá sau nhà, thấy tàu dừa lung linh bên những đám mây xanh trắng để tâm hồn mình phải nao nao như lượn sóng gợn êm. Ngày ấy đã không còn nữa. Chỉ một tháng là tất cả mọi sự đã biến đổi phủ phàng. Như một trận Đại hồng thủy tàn bạo nhất của thế kỷ. Tam Quan yêu dấu của tôi. Những rừng dừa xum xuê xanh mát của tôi. Những buổi trưa, bên quán cô hàng nhỏ bé của tôi. Những con sáo núi bay về, mang tin từ chiến trường An Lão ngày nào của tôi. Và Lan, của tôi. Và người mẹ già tóc bạc tựa bóng lau trao chén trà nóng của tôi. Tất cả đã mất biệt. Và những gì của một Tam Quan đồ nát, bình lữa, hải hung, đã về đây, trước mặt tôi chiều nay. Trí óc tôi lại hình dung đến ngôi chùa bỏ hoang và buổi trưa nghe tiếng gà rừng gáy eo óc. Con đường rầy với những chiếc Wagon xiêu vẹo ngã nghiêng. Và những đàn quạ gào xé kinh hoàng tranh mồi — những xác người vừa rửa nát bôm qua — cùng với một đoàn quân đi truy tìm xác chết. Tam Quan hình như tôi nghe tôi đang gọi bằng những giọng nước lệ cầm.

Lan hồi này tới giờ không nói năng một tiếng. Trên vai bé nhỏ của nàng đã mang nặng những bất hạnh. Tôi muốn nói với nàng một điều, khả dĩ an ủi nàng nhưng tôi không can đảm nói. Liệu tôi có thể bảo với nàng, về một vùng đất Tam biên hải hùng, về hai ngọn núi rừng sự g Ngok Ring Rang và Ngok Ring Rua để một lần tâm máu và nước mắt của đồng đội cũ g tôi. Trời ơi, tôi có thể nói sự vô hy vọng cho một kẻ từ Tân Cảnh trở về. Biên giới bao vây trùng trùng điệp điệp. Núi rừng bao vây rừng rậm tai ương. Trên đầu là bom đạn, trước mắt sau lưng là quân thù. Liệu tôi có thể nói lại những cảnh tượng thê thảm trong đêm hôm ấy tại căn cứ Tân Cảnh, Vàng, tôi không còn biết làm gì hơn là nói một câu cuối cùng.

— Bác và Lan hãy hy vọng. Cháu sẽ cố gắng lên trên ấy dò hỏi tin tức Khai.,.

XX

Khải và tôi là hai người bạn thân khi chúng tôi cùng chung một đại đội tác chiến. Khai khóa 15 Thủ Đức, ra trường phục vụ ngành Tâm lý chiến. Nhưng hân đã bán một viên cảnh sát trưởng và bị đẩy đi phục vụ ở một đơn vị ngoài Bức Hải, hân thường kể cho tôi nghe những ngày đứng bên cầu Hiền Lương với những bao thư tín trao đổi hai miền. Hân thường nói về những đồng cát bụi trùng của Gió linh, Bức Hải, về những nỗi day dụa mà chế độ ưu tiên cho hân. Khóa 15 hân vẫn còn mang lon thiếu úy trong khi bạn đồng khóa đã lên đại úy. Nhưng, hân vẫn không cảm thấy buồn. Hân vẫn chấp nhận. Kết quả, hân trung đội trưởng trung đội một, và tôi khóa đơn em của hân xa lác xa lơ trung đội trưởng trung đội hai. Có lẽ trong đại đội, hai đứa chúng tôi là hai kẻ giao cảm với nhau nhất. Chúng tôi đã có cùng một quan niệm sống. Nghĩa là phải sống kiên nhẫn. Không nịnh hót. Không ghen ghét. Chúng tôi đã có những ngày hoang đường trong cùng

một phòng ngủ. Chúng tôi đã có những buổi lộn lạo bỏ vào đĩa đem bán cho cô hàng cà phê lý do tiền hết. Chúng tôi đã có những lần xách nguyên hai trung đội đi vây 1 tên quận trưởng hống hách trong vòng. Kết quả là nhữ g đem muối cán ở trong đồn quân trấn (Trịnh kim Đồng ơi, mày chết ở đồi Đại sơn, mày có linh thiêng nghe tao nhắc đây không?) và những cuộc say sưa mất hết sau những chuyến nhảy dù bầu ngọn đồi Phước lý, Kỳ sơn hay những cuộc đột kích đêm tại một mặt khu nào đó. Chúng tôi đã có những đêm tâm sự đến mòn cả thời gian. Năm Rầu kể đến những người con gái Lào, những tấm chiếu hoa và những tấm lòng thuần hậu của 1 dân tộc sùng đạo Cơ-tôi, kể về những ước mơ thầm kín. Chẳng hạn, một mái nhà dưới rừng dừa Tam quan, chẳng hạn ngày hòa bình, phải về nhìn con gái Tam quan gội đầu bằng nước bồ kết. Dĩ nhiên, Năm Rầu cũng muốn tôi trở thành người yêu của em hân. Bằng cớ, hân đã hết lời ca tụng tôi cùng bà mẹ và cô em gái.

Rồi, một buổi sáng mờ sương tôi đã bỏ đơn vị ra đi. Tôi bỏ chiếc dao găm của chuần, tướng Hiếu tặng, bỏ súng bỏ đạn trong một xô. Tôi có lý do thầm kín để giả từ quân đội. Nhưng Năm Rầu đã không biết lý do ấy. Kết quả, sau gần một tháng, tôi nhận được tin nhắn. Hân nghỉ Giải phòng bắt tôi khi tôi đi hoang. Sau đó, một công địa đánh lên đơn vị, báo về hai xác vô danh trong nhà vĩnh biệt. Năm Rầu lại càng nghi ngờ hơn nữa. Đối với Năm Rầu, bây giờ tôi là một thầy ma không hơn không kém.

Tôi xa Năm Rầu từ đây. Nhưng trong những tháng ngày xa cách, tôi vẫn theo dõi bước chân của người bạn. Năm Rầu, đối với tôi là một mẫu người tiêu biểu cho một lớp trẻ ý thức và anh hùng. Bởi vì, hân đã kiên nhẫn và lúc nào cũng kiên nhẫn. Bởi vì, hân hoang đường hơn bất cứ ai hoang đường. Cũng như gan lì hơn bất cứ ai gan lì. Cuộc sống và sự dẫn thân thân đã quyến rũ hân trong mọi hoàn cảnh. Hân có thể nhắm mắt và kể lại tất cả địa danh từ Cà mau ra Bến hải.

Thoạt đầu, tôi nghe tin hân lại bị thuyết chuyển, đi làm đại đội trưởng đại đội trinh sát trên Kontum. Sau đó, tôi lại nghe hân lên lon hai cấp trong vòng một năm rưỡi và làm tiểu đoàn phó một tiểu đoàn bộ binh đóng ở Tam biên. Đến bây giờ, quả thực tôi không ngờ hân đã trở thành một kẻ mất tích. Nhưng lời thỏ thừ của người mẹ tóc bạc như sương đã khiến tôi muốn tra nước mắt. Liệu tôi có thể tìm ra tông tích người bạn thân của tôi không? Liệu tôi có thể đem lòng tin cho bà mẹ đau khổ và cô em gái mà một lần tôi đã thương yêu tha thiết này không? Hay cuối cùng, người mất tích đã nằm bên bờ suối trong rừng già của miền Tây nguyên hùng bạo. Những giọt lệ già nua đã khiến tôi thấy lại cái tàn bạo của cuộc chiến phi lý, đến nỗi ngực tôi muốn đẻ nặng, chẳng khác bầu trời bị đầu nổi giông... Cuối cùng tôi phải cố sức an ủi hai người. Tôi phải dùng mọi lời lẽ để hai người tin rằng Năm Rầu vẫn còn sống và vẫn trở về như những người thất lạc khác.

Hình như tôi nghe mơ màng tượng cuộc hành quân này nhằm giải tỏa áp lực của địch tại ngọn đồi ranh giới! Bạn bè tôi đã tiên đoán những ngày sắp sửa phải là hải hùng và khốc liệt. Tin địch sử dụng chiến xa cũng làm cho cả tiểu đoàn nao nao. Ông tiểu đoàn trưởng đã chỉ thị trước hàng quân về những điều cấp bách. Những ông M.72 cùng với những khẩu B.41 tịch thu của địch đã được đem ra sử dụng triệt để. Các đại đội trưởng được lệnh huấn luyện binh sĩ về cách thức bắn chính xác. Chúng tôi khổ cực lắm mới đem lại sự an tâm cho những binh sĩ chưa hề giáp mặt với chiến xa địch. Chúng tôi phải chia từng lô tam tam chề. Phải bắn vào dây xích trước tiên. Và phải bắn đồng loạt. Hầu như các binh sĩ đã thấy rõ được hình ảnh của một cuộc chiến mới từ ngay căn cứ Tân Cảnh, Charlie, Datto, Daksuk lọt vào tay đối phương. Chúng tôi đã dự hiểu những ngày mới và trách nhiệm mới. Là phải bảo vệ thành phố Kontum. Là phải chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Riêng tôi thì mang một tâm trạng kích động hơn. Đó là phải có mặt tại mặt trận, để chờ đợi một niềm an sung của bạn tôi, Năm Rầu.

Những ngày đánh nhau tôi bởi cũng qua... Tuy nhiên, cuối cùng chiến đoàn cũng vượt qua khỏi ngọn đồi Tử thần sau khi mất hơn một tuần lễ vật và chiếm những cao điểm bên ranh giới hai lĩnh lý. Tiểu đoàn trưởng của tôi đã bị 8 vết thương khi ông cùng tiểu đoàn xung phong chiếm một cao điểm chiến lược. Địch đã đại tiểu đoàn ulla lên rồi mới pháo tập trung. Đó là chiến thuật mới từ ngày địch công khai mở những trận địa chiến. Thật vậy, chốt của địch đã quyến rũ ta như con chuột quyến rũ con mèo. Rồi đại khi đơn vị ta lọt vào tầm đạn pháo của địch, là những họng pháo bốn bề tám hướng bắt đầu nỗ lực hoạt động. Một vài cấp chỉ huy đã vô tình hay cố ý thi quân một cách phi lý. Địch đã không ngu và không yếu như họ tưởng, Địch đã mang sâu vào đầu óc một cái chết, để mà gan lì đến sự. Tôi đã nghe người ta nói địch được cho uống thuốc kích thích hay bị bắt cột chân cho họng súng cộng đồng. Tôi đã không thấy điều đó. (Mãi về sau này, tôi mới nhìn thấy cánh khóa xích chân vào họng súng là đúng) Tôi kể về những sự điều quân tàn bạo này. Tôi muốn nói đó là cách thi quân cũng nên. Chính trong đời chiến binh, tôi đã nghe một câu nói ngụ xuân của một tên đại đội trưởng trước khi đơn vị xung phong vào mục tiêu đầy lạnh mình; Một là lên lon hai là chết. Tôi liền nghĩ ngay đến câu nói của một vị chỉ huy trong cuộc hành quân mới khai đến ở ngọn đồi... Một trời cứ tin tôi. Tôi sẽ thanh toán bọn giặc cổ ấy trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Kết quả thì ai cũng biết. Duy có một điều là đáng lẽ ta đời chiến thắng với ít xương máu, thì đang nay lại phải trả bằng một giá rất đắt. Vàng, ngọn đồi từ thân với cả một lực lượng đông đảo của Bắc quân gồm trung đoàn bộ và và trung đoàn pháo, nơi mà một lữ đoàn thiện chiến đã phải mất một tuần lễ mới vượt qua bình yên, thì thân ôi, chúng tôi chỉ non một tiểu đoàn!

Trong trận đánh thốc lên ngọn đồi chiến lược đây hang đá kiên cố, nếu không nhờ những quả lựu đạn khói thì chắc đại đội tôi đã phải chọn nơi này làm quê hương. Mìn đạn khói đã che dấu tầm quan sát của những người trên cao, chế ngự một phần nào hỏa lực chính xác của địch. Đó là kinh nghiệm chiến trường của cả nhà: tôi, sau một trận đánh giông đã ngày đêm trên một ngọn đồi trọc, lúc tôi và Năm Rầu ở cùng chung một đơn vị. Lệnh đã bắt chúng tôi tiến lên bằng mọi giá (ôi những lệnh tra nước mắt) cũng như lệnh phải tha h toán gấp mục tiêu. Nhưng lệnh đã không biết chúng tôi chỉ là những con kiến nhỏ. Lệnh đã cảnh cáo vi phạm huấn lệnh quân sự, đòi đưa ra tòa án quân sự Mặt trận. Lệnh thật rõ ràng như thế.

Thế là những người lính bộ binh chúng tôi đã thật sự tham dự vào chiến trường thảm khốc nhất. Địch đã tung vào những khi giới tối tăm nhất. Chiến xa T.54, sơn pháo 130 ly, hỏa tiễn tầm nhiệt, đó là những hung thần mà những người vừa thoát từ các căn cứ tiền đồn rao truyền nhau. Chiến tranh đã không còn là chiến tranh du kích, mà là xa luân chiến. Để đối lại, chúng tôi được bổ sung thêm những ống phóng hỏa tiễn. Mỗi tiểu đội được trang bị thêm một khẩu B.41. Và hơn bao giờ, máu xương chúng tôi được dịp đổ xuống cho chiến trường Tây nguyên nhiều hơn. Balô đã mang thêm những khẩu phân lương khô và cấp số đạn. (Thật ra, là những bao gạo sậy) những bước chân bộ binh lại bắt đầu tiếp tục vận lý trường chinh.

Trên cao, bầu trời mù và những ngọn gió tề buốt. Dưới thấp, là những đồi ải, dốc sườn rừng sừng. Chưa kể đến những hầm chông, mìn bẫy giăng khắp đường tiến quân. Đường lên Tây nguyên, con quốc lộ 14, những núi rừng xanh thăm bạt ngàn, những buôn Thượng xác xơ nghèo khó, chênh vênh dưới ánh hoàng hôn. Đường lên Tây nguyên, người bạn trong đơn vị đã làm một bài thơ thật đẹp:

«Đường lên Tây nguyên mưa ngàn cay mắt.

Núi rừng ơi, thêm điển thuốc cà phê.

Người bạn nhỏ ngày xưa còn xấu hổ.

Mắt lưng trông trong tiếng nổ cầm hơi.

Đường lên Tây nguyên, buồn như sương lũng.

Ba là tôi về ai tiên đưa tôi,

Người yêu nhỏ, tháng trời không kim chỉ

Tôi cỡi lòng như tượng đá buồn sờn...

Vàng giống như hình ảnh trong thơ tôi đã thấy sự thật về vẻ đẹp nao nùng của miền đất hùng bạo mà tôi vừa trải qua. Đất, rừng, thiên nhiên. Đó là những câu từ chính tạo nên vẻ đẹp. Đất đã hiền hòa mà thiên nhiên lại càng hiền hòa hơn. Tuy thế, núi rừng xa xăm, kỳ bí đã khiến giác quan con người bị mê hoặc. Ở đây là sự chất phác thật thà của những người thiểu số. Ở đây, là thần linh ngự trị. Và đất cung cấp nguồn sống cho loài người. Nhưng bây giờ, mọi sự đã biến đổi nao nùng. Trước mặt tôi, sau lưng tôi là một cõi hoang tàn thê thảm. Chiến tranh đã nuốt những

đưa con của núi rời xa buồn, hẳn, và đất đai. Chiến tranh đã chọn lựa những người dân chất phác thật thà làm một thứ nạn nhân tội nghiệp. Mỗi ngày tôi phải chứng kiến cảnh những người thiếu số lệch thếch lang thang đeo gùi mang con trong thị xã. Những gia hệ tam trú, những bếp lửa trong chiều. Những đôi mắt thất thần qua màn mưa đan trắng xóa. Mỗi ngày tôi phải chứng kiến những đoàn Do Thái giữa thị xã. Có lẽ ngày trở về cũng là ngày ngậm ngùi. Từ phòng tuyến, tôi đã đặt ống nhòm nhìn về hương Tam Biên xa lắc xa lơ. Tôi không còn nhận ra nổi một chứng tích của loài người. Có lẽ vùng đất ngày nào đã là một địa ngục. Dọc theo con đường loang lổ, đầy những hố bom, và hố đạn pháo, thỉnh thoảng vai di tích của cuộc chiến nổi lên. Đó là những khung xe mười bánh, những chiến xa, hay những đồng sắt vụn đen ngòm. Xa hơn nữa là những núi rừng bị trận mưa bom tàn khốc trở trụi những mảnh da trắng hếu. Cuối tầm mắt là chân trời chìm trong mây và sương. Ngọn Ngok Ring Rua cao độ trên một ngàn thước, sừng sững giữa nền trời xanh. Ở đó, một lần tiểu đoàn tôi đã bị những cơn gió Nam ác hại mang những đám khói rừng kín bưng tầm mắt, khi địch nổi lửa đốt khu rừng cỏ tranh. (Nhớ lại, tự nhiên tôi phải lạnh xương sống. Thật chó chết, cho cái chiến trường đầy đầy mưu kế này) Tự phượng trời đó, tôi lại nhớ đến căn cứ Tân Cảnh, với phi trường Phượng Hoàng suốt ngày vang rền tiếng động cơ của C. 113 Hoa kỳ và những đoàn biệt kích rầm rì lên xuống. Ngay nào, Tân Cảnh là một hậu cứ an dưỡng quân khi chúng tôi hành quân trở về. Ngày nào, những chiếc xe mười bánh mang đầy khói than lớp lớp lung bụi mù mờ chở chúng tôi về thị xã Kontum, đến chợ nhào vào những quán bên đường, đôi nghe một bản nhạc yêu cầu. Tôi nghe tim mình nhói lên. Hình như tim tôi đã thấy một sự mất mát buồn bã. Những vùng đất tôi đã qua, những bạn bè đã ngã xuống, những giọt nước mắt đã lăn dài, và những chiến thắng đã được đền bù bằng những làng xóm bình an thịnh trị, lúa đồng xanh tốt như một Tam Quan, một Bồng Sơn, một Hoài Ân, Hoài Nhơn, như giòng Lai Giang thơ mộng, cây đa bến cò ngày nay tất cả như một giấc mơ nào nề biết



Ngủ

Anh chồng bắt chợt về nhà, bắt gặp chị vợ đang giao du thân mật với một gã đàn ông lạ, anh bèn la lên:

— Hai người làm chi dzậy?

Chị vợ thản nhiên nói với tình nhân:

— Anh thấy không? Em đã nói hẳn ngủ lắm mà. Chúng mình đang làm cái gì hẳn cũng không biết...

Sốt ruột

Vợ ngấm vuốt trước gương, nũng nịu hỏi chồng:

— Trông em không có vẻ gì là 30 tuổi cả, phải không mình?

Chồng sốt ruột:

— Phải. Trông em như người 40.

ngày nào tôi sẽ lại trở về để nhìn lại những rừng dừa xanh tươi bát ngát? Và những đàn sáo rừng của xứ sở tôi trải qua. Như vùng đất trước mặt tôi, ngút ngàn những tai ương hiềm họa. Miền Tây nguyên. Năm Râu ơi, tao đang trở về để chứng kiến thế nào là một cảnh tượng của thời chiến quốc.

Thoạt đầu, chiến đoàn tôi được lệnh làm trù bị cho một chiến đoàn bạn ngoài phòng tuyến phía Bắc. Chúng tôi đóng quân ở phía Nam trong phạm vi thị xã bên cạnh giồng Đakbla, cạnh tiểu khu. Ngoài những giờ đốc thúc anh em binh sĩ đào hầm hố cá nhân, và đặt mìn chiến xa ngoài phạm vi phòng thủ, hay chia cắt những trung đội đi làm tiền đồn xa, tôi vẫn không quên vào tiểu khu đó hỏi tin tức người bạn. Tôi lại nghe tin bà mẹ Khui đã lần mò lên Pleiku vào hậu trạm trung đoàn con trai. Chắc nếu không có những trận đánh đẫm máu xảy ra trên trục lộ nối liền hai tỉnh, thì bà đã lên thị xã này rồi. Tội nghiệp cho một người mẹ. Một người mẹ lưu lạc. Tôi tự nhủ sẽ cố tìm ra tông tích Năm Râu, để bà không còn vất vả bận tâm nữa. Những buổi trưa, tôi đi trong thành phố chết, gặp vài người lính xơ xác tựa bóng ma, thất thần như người mất gốc, tôi hỏi thăm người mất tích. Nhưng bằng cái lạc đầu khô héo, tuồng như kẻ ấy đang hải sự những gì vừa qua. Rồi tôi vào tiểu khu, đến ban 1, lục tên những kẻ vừa về trình diện. Nhưng tôi chẳng tìm thấy tên người bạn cũ. Rồi những mẩu chuyện rao truyền nhau, kết luận Năm Râu đã tử trận, hay bị bắt làm tù binh. Có kẻ lại nói hẳn tự sát. Tôi đã không biết kết luận thế nào.

Sau ngày phòng tuyến phía Bắc bắt đầu giảm áp lực của Bắc quân, nghĩa là sau một tháng nằm trong thị xã, tiểu đoàn tôi lại được thay thế một tiểu đoàn bạn nằm ngoài phòng tuyến phía Bắc. Chúng tôi lại được lệnh gấp rút sửa sang lại hệ thống phòng thủ, đặt mìn cơ giới, tu bổ những hầm sâu suốt ngày, để tránh những quả sơn pháo 130 ly và những quả đại bác 105 ly của địch đã cướp từ ngày căn cứ bị rơi vào tay địch. Chúng tôi phải nhai cơm sấy cầm hơi, đôi khi làm vệ sinh ngay trong công sự. Bầu trời bây giờ chỉ là một khoảng không gian nhỏ hẹp, của chiếc cửa hầm xiêu vẹo, tràn ngập mùi thuốc đạn, mùi xác rữa lâu ngày. Đôi khi mưa lũ, hầm ngập nước, thì sự sinh hoạt thường nhật lại càng vất vả hơn. Nếu so sánh đến những con chuột đồng, thì chúng tôi lại hơn thế nữa. Có lẽ chúng tôi là những con đã thú lạ lùng nhất của thế gian. Những con thú đang độ lên cơn, hỗn độn bao bọc lấy nhau, cho qua ngày binh lửa.

Thật, tôi không hề nghĩ về kẻ mất tích từ ngày đơn vị ra thay thế tiểu đoàn bạn ngoài phòng tuyến. Thật là những ngày dài tựa thế kỷ. Mỗi đêm khó lòng tìm một giấc ngủ. Bên chiếc máy PRC 25, những lệnh và những tin tức của các đơn vị tiền đồn bao về liên miên. Hình quan bị bưng vờ bởi trái tim ngàn quả đạn pháo kích, và tiếng hú của hỏa tiễn 122 ly lẫn tiếng đạn ta càn đi từ căn cứ hỏa lực.

Đêm chẳng khác một địa ngục trần gian. Tuy vậy, những đêm sáng trăng, đối diện thuốc đen, nhìn lên khung cửa hầm, thấy bầu trời đầy sao và mây, thì tôi lại có những giấc mơ cùng hồi tưởng. Tôi nhớ đến Huế, đến gia đình. Tôi nhớ đến người cha già và đàn cháu ngoan. Ở đó, tình hình cũng không được khả quan cho lắm. Những bản tin của đài bá âm dồn dập đến trong đêm, về chợ Đông Ba bị đốt, về những đoàn người chạy nạn, về những tình của tôi đã làm đơn xin chuyển về sư đoàn 3, với lý do theo sở thích. Nhưng tôi biết rõ, họ muốn trở về để hy vọng một ngày thấy lại quê hương. Quê hương, hơn bao giờ nung nấu tâm hồn chúng tôi đến thế. Tiếng gọi của đất đai làng xóm vô hình nhưng vô cùng mạnh mẽ. Chính tiếng gọi siêu hình này đã giúp cho chúng tôi chiến đấu. Riêng tôi, tôi thấy rõ sự ý thức của mỗi người lính trong đơn vị bằng. Những chiến thắng anh dũng không thể ngờ đến cho một đơn vị bộ binh. Đó là một bằng chứng hùng hồn nhất.

Phòng tuyến mỗi ngày mỗi được mở rộng. Các bãi mìn mỗi ngày một cách xa như là một ranh giới từ địa. Tôi tin tưởng ở những bãi mìn cơ giới ấy. Các đợt tấn công biên người của Bắc quân đã phải thối lui trước sức công phá mãnh liệt trước những khí giới đặt ngầm ngoài phòng tuyến. Tuy vậy, cũng có những trường hợp đau lòng, là số thương vong của quân ta thỉnh thoảng bị những quả mìn của đơn vị bạn dè lại gây nên. Rồi những người trốn thoát từ các căn cứ hỏa lực ở Tam biên chạy về, sau khi phiêu lạc trong rừng già hàng nửa tháng, mười ngày, hay cả tháng cũng không qua nổi bãi tử địa.

Tôi muốn nhắc đến trường hợp Năm Râu. Vàng, hẳn đã trở về sau khi lạc lõng cùng 10 người lính trong rừng già. May nhờ cái địa bàn, và chiếc bản đồ hẳn mới biết phương hướng Kontum...sau khi cả đơn vị hẳn rối loạn ở sân bay Phượng Hoàng. Người bạn thông minh còn sống sót trở về ngày hôm nay đã nói thế. Đó là một buổi trưa nắng lửa, một tập người quân ngoại phòng tuyến tôi cách chừng 500 thước, sau những tiếng nổ dữ dội xé trời. Hình như chừng năm người thì phải. Ba người chết. Một người bị thương nặng phải hôn mê. Chúng tôi phải xin trực thăng di tản về quân y viện cứu cấp. Thực ra, tôi vẫn chưa được biết Năm Râu đã trở về. Đến chừng, nghe người lính nói về đơn vị của những kẻ xấu số, tôi mới hốt hoảng, rồi ở phòng tuyến trở về nhà thương. Tôi đến hỏi nhân viên trực, y tá đầu không biết. Y chỉ nói: Ông thử đi tìm xem Người vào đây nhiều quá, tôi không chờ xuể. Tôi phải khốn khổ bước qua những thương binh, lật mặt từng người, nâng đầu họ dậy. Tôi đã phải chứng kiến những cảnh tượng buồn đến ứa nước mắt.

Thương binh nặng nhẹ đều xếp đầy trên lối đi, ngoài hành lang, và ngay cả trên nền nhà. Mỗi giường sát những hai ba người nằm hỗn độn. Người rên rỉ, khóc la. Người đòi miếng nước. Người ngất

xỉu. Tôi đang bước vào một thế giới bị bỏ rơi cũng nên. Buổi trưa hôm ấy, mùi thối của xác người từ nhà xác bốc về, lẫn mùi ứ bẩn từ những vết thương mưng mủ, khiến tôi phải lợm miêng muốn nôn lên được. Tôi vẫn hoài công tìm người bạn. Tôi vẫn hy vọng Năm Râu còn sống. Hơn lúc nào, linh tính báo tôi biết, không thể nào, một kẻ sắp đạt được bến bờ sau khi trải qua những ngày kinh hoàng đói lả trong rừng già, trên trời là máy bay và dưới đất là những đơn vị Bắc quân trú ẩn, không thể nào lại thất bại được.

Kết quả, sau ba tiếng đồng hồ, tôi mới tìm ra Năm Râu. Tôi nhận ra hẳn bởi chiếc cằm tua tua râu, đầy đặc đến nỗi che khuất hết cửa miệng hơn những thương binh khác. Ai đã lột hết quần áo hẳn, chỉ còn chiếc quần đùi che thân.

Hắn chẳng khác một Thánh Tử Đạo, ngày bị đóng đinh trên thập tự giá. Đôi mắt hẳn nhắm nghiền. Tôi áp tai vào chiếc ngực lép xẹp trơ những đốt xương và nghe hơi thở yếu lả. Tôi quay lại khấn cầu tên y tá xin một sự săn sóc, ví dụ chuyển một bình serum chẳng hạn. Nhưng tên y tá nói một câu ớn lạnh: «Bây giờ chỉ còn một cách là ông phải xin trực thăng di tản về bệnh viện Pleiku may ra người thương binh này mới còn sống. Nếu không, trong đêm này, tôi e...» Tôi không còn nghĩ ngợi, hốt hải cõng người bạn cũ lên xe và xả hết tốc lực về hướng sân vận động. Ba giờ rưỡi trưa, trời vẫn còn nắng gắt. Bụi mù vùn vùn, và thỉnh thoảng thì chói chang. Một bề người hỗn loạn chờ đợi những chiếc HOOK di tản khỏi thị xã càng tăng thêm hình ảnh một cơn Đại hồng thủy vừa thổi đến miền đất nước. Chính bề người ấy đã là một trở ngại lớn cho việc di tản người thương binh xấu số. Tôi phải chống cự cái biển người cuồng bạo ấy. Tôi phải năn nỉ đến ứa nước mắt để xin viên cổ vấn đặc biệt ưu tiên người thương binh.

Tôi nói tiếng Anh: He is an officer, captain. He is wounded. You heff him. You save him. Tôi phải hét trong tiếng động cơ xé trời của con tàu. Nhưng cuối cùng đã bao nhiêu chuyến trực thăng, tôi cũng chịu thua trước rừng thú người đang tìm sự sống. Mãi đến 6 giờ chiều, khi pháo địch bắt đầu rền vang, thì tôi mới thấy rõ niềm tuyệt vọng của tôi đã trở thành sự thật. Trên bầu trời, chiếc Hook lại xuất hiện mỗi lúc mỗi rõ dần. Viên cổ vấn đã nói với tôi đó là chuyến tàu cuối cùng. Tự nhiên, tôi kêu hai người lính, ra lệnh họ chĩa súng vào rừng thú người. Tôi hét: Lần cuối cùng tôi cảnh cáo cùng đồng bào. Tôi sẽ bắn đồng bào nào chạy vào trực thăng. Và chúng tôi bắt đầu nổ súng như mưa sát lẫn lẫn lẫn đáp. Tôi thấy làn sóng người ứa đến, rồi chợt khựng lại. Rồi những đôi mắt căm hờn đang nhìn tôi, những đôi mắt trẻ thơ, thiếu phụ và những người con gái. Trong khi nổ súng, tôi vẫn không quên cầu nguyện: Năm Râu ơi, máy có linh thiêng, hãy thương tao, giúp tao mang mày lên được trực thăng. Bằng không, tao không còn biết cách gì hơn nữa...Tôi vừa nói vừa khóc.



Chuyện đời

(TIẾP THEO TRANG 5)

Chiêm Thành và Chân Lạp chia đường cùng sang đánh nước Nam ta.

Tháng chạp năm Bình Thâm (1076) quân nhà Tống vào địa giới nước ta, Lý triều sai Lý Thường Kiệt đem binh đi cự địch, Thường Kiệt chặn đánh quân Tống ở sông Như Nguyệt (thuộc địa phận Bắc Ninh, tức sông Cầu hiện nay). Quân nhà Tống trận ấy chết hơn 1000 người nhưng cách Quy vẫn tiến quân lên đông ở bờ sông Phú Lương (Nhị Hà).

Lý Thường Kiệt đem binh thuyền lới đon đánh không cho quân Tống sang sông. Quân Tống nổi chặt gỗ làm mây bủa đá sang như mưa (tương tự như CSVN đánh bằng phao bầy gió), thuyền của quân ta trúng đá thủng nát mất nhiều, quân sĩ chết hàng mấy ngàn người. Thấy quân nhà Tống tấn công quá hăng, tuy hết sức chống giữ nhưng sợ quân mình có ngã lòng chăng. Lý Thường Kiệt bèn đặt ra chuyện nói rằng có Thần báo mộng cho 4 câu thơ:

*Nam quốc sơn hà, Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Ý nghĩa của bài thơ tuyên truyền thứ nhất trong lịch sử chiến tranh của ta này là: «Đất nước Nam vua Nam ở. Việc này có ghi trong sách Trời đàng hoàng. Tại sao bọn nghịch dân tới xâm phạm?? Chúng bay thất bại khốn nạn là cái chắc.»

Quân Đại Việt nghe đọc mấy câu thơ đều nức lòng đánh giặc. Quân Tống không sao tiến lên được. Khi mới sang quân Tống có tới 8 vạn quân, sau chết đến quá nửa, quân Tống phải rút về nước.

Sau những trận phá Tống, Đại Tướng Lý Thường Kiệt còn mấy vạn quân ở phương Nam, chiếm được 3 châu của nước này. Ông là người phương Thái Hòa, huyện Thọ Xương thành Thăng Long (Hà Nội). Năm 70 tuổi ông còn đem quân đi đánh Chiêm Thành lần cuối. Khi

trở về được 1 năm ông mất ở Hà Nội. Thọ 71 tuổi.

Hịch Tướng Sĩ và Trần Hưng Đạo

Nhà Lý oanh liệt một thời, rồi Nhà Trần với Thủ Độ, kế nhà Lý lập lên nhà Trần. Với nhà Trần, lịch sử ta cũng lại có những trang oanh liệt không kể gì nhà Lý.

Nhà Trần có danh tướng Trần Hưng Đạo. Trong thời này quân ta 2 lần đánh quân Mông Cổ tới bởi hoa lá, Hưng Đạo Vương tên là Trần quốc Tuấn. Người là danh tướng tài kiêm văn võ vào bậc nhất trong lịch sử ta.

Hưng Đạo Vương là tác giả quyển Bình Thư Yếu Lược — bộ này về sau bị bọn tướng Tàu Trương phạt lấy mất nên thất truyền — Khi Thoát Hoan đem đại quân Mông Cổ thiện chiến sang đánh nước ta, chiếm được thủ đô ta là thành Thăng Long, Hưng Đạo Vương phải rước Vua đi tản chiến thuật về Thanh Hoa, thế giặc quá mạnh, Vua muốn hàng để cứu dân khỏi khổ, Vương nói:

— Bệ hạ nói câu đó thật là lời nhân đức, nhưng đời nào giặc chịu để cho dân ta được yên? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin chém đầu tôi trước đã...

Trước khi Vương hạ lệnh tổng phản công. Người hỏi quân ở Vạn Kiếp và truyền hịch khuyến khích tướng sĩ. Tờ Hịch ấy làm bằng Hán văn, dịch ra quốc âm như sau:

— Ta thường nghe chuyện Kỷ Tín liều thân chịu chết thay cho vua Cao Đế. Do Vu lấy mình đỡ ngọn giáo cho vua Chiêu Vương. Dự Nhượng nổi thân để báo thù cho chủ. Thân Khoái chặt tay để cứu nạn cho nước, Kinh Đức là một quan chức nhỏ mà liều thân cứu vua Thái Tông được thoát vòng vây, Kiều Khanh là một bề tôi ở xa mà kẻ tội mắng thẳng Lộc Sơn là quân nghịch tặc. Các bậc trung thần, nghĩa sĩ ngày xưa bỏ mình vì nước đời nào không có?

Giả sử mấy người ấy cũng cứ bỏ họ theo lối thường tình chết già ở xã nhà thì sao cho sử sách lưu danh đến nghìn muôn năm như thế được??

Nay các người vốn dòng vũ tướng, không hiền văn nghĩa, nghe những chuyện cổ tích ấy nữa tin nửa ngờ, ta không nói làm gì nữa. Ta bây đem chuyện đời Tống, Nguyên mới rồi mà nói: Vương Công Kiên là người thế nào? Ti tướng của Vương Công Kiên là Nguyễn Văn Lập lại là người thế nào mà giữ một thành Điều Ngự nhỏ mọn, chống với quân Mông Kha kẻ hàng trăm vạn, khiến cho dân sự nhà Tống đến nay còn đời ơn sâu. Đường Ngột Ngai là người thế nào?? Ti tướng của Đường Ngột Ngai là Xích Tu Tư lại là người thế nào?? Mà xông vào chỗ jam chương xa xôi, đánh được quân Nam Chiếu trong vai tuần khiển cho quân tướng nhà Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt. Huồng chi ta với các người sinh ở đời nhiều nhương, gặp phải buổi gia nan này, trông thấy những nguy sự đi lại rầm rập ngoài đường, uốn lượn cu điều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dè cho mà bat nạt tổ phụ, lại cậy thế Hốt Tất Liệt mà đòi nước lưa, ý thế Văn Nam Vương để vét bạc vàng, của kho có hạn, lòng tham không cùng, khác nào như đem tụi mà nuôi hổ đói, giữ sao cho khỏi tai vạ về sau.

Ta đây thì ngày quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ cảm tức rằng chưa được xả thịt, lột da quân giặc đầu thân này phơi ngoài nội cỏ xác này gói trong da ngựa thì cũng đành lòng. Các người ở cùng ta coi giữ binh quyền cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho ăn, quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta tăng cấp, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc hoạn nạn thì cùng nhau sống chết, lúc nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Những cách cư xử so với Vương Công Kiên, Đường Ngột Ngai ngày xưa cũng chẳng kém gì.

Nay các người thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc sỉ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc mà không biết

tức, tai nghe nhạc để hiển nguy sự mà không biết cảm. Hoặc lấy việc chơi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc quyến luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến thì cự gà trống làm sao đâm thủng giáp giặc, mөг cờ bạc sao cho dừng nổi được quân mưu?? Dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng không thuộc. Vại vợ biu co diu nước này trăm sự nghĩ sao?? Tiền của đâu mà mua cho được đầu giặc?? Chó sủa ấy thì sao địch nổi quân thù, chén rượu ngon không làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không làm cho giặc điếc tai. Khi bấy giờ chẳng những là thái ấp của ta không còn mà bổng lộc của các người cũng hết, chẳng những là gia quyến của ta bị đuổi mà vợ con của các người cũng nguy, chẳng những là ta chịu nhục bây giờ mà trăm năm về sau tiếng xấu vẫn còn mãi mãi, mà gia thanh của các người cũng không khỏi mang tiếng nhục. Khi ấy các người đâu muốn vui về, phỏng có còn được hay không??

Nay ta bảo thật các người nên cần thận như nơi củi lửa, phải giữ gìn như kẻ húp canh, dạy bảo quân sĩ luyện tập cung tên, khiến cho người nào cũng có sức mạnh như Bàng Mông, Hậu Nghệ, thì mới có thể dẹp tan được quân giặc mà lập nên công danh. Chẳng những là thái ấp của ta được vững mạnh mà các người cũng đều được bổng lộc, chẳng những là gia quyến của ta được yên ổn mà các người cũng đều được vui với vợ con, chẳng những là tiền nhân ta được về vàng mà các người cũng được phụng thờ tổ phụ, trăm năm vinh hiển, chẳng những là một mình ta được sung sướng mà các người cũng được lưu truyền sử sách, nghìn đời thơm tho, đến bấy giờ các người đâu không vui về cũng tự khác được vui về...

oOo

Bài Hịch Tướng Sĩ của Hưng Đạo Vương xứng đáng là một Tuyên Ngôn của Quân Đội Cuống Ngoại Xâm không những chỉ của đời Trần mà là của nhiều đời sau.

Bài này làm năm 1284 nhưng đến nay ta đọc lại vẫn còn thấy hùng khí kích thích ngất trời và nhiều đoạn vẫn còn... thấm thía, nhất là những đoạn sỉ vả các trò mê gà chọi, săn bắn, nghe ca hát, đánh bạc, uống rượu v.v.v.

Một nhận xét riêng của Ngũ Tử Tư, kẻ viết lại bài này, là khi sáng tác bài Hịch Tướng Sĩ, tác giả Trần Hưng Đạo Vương đã gặp nỗi đau lòng ngoài chuyện cầm giặc nguy sự và quân xâm lăng. Đó là chuyện ông bắt buộc phải kể những gương chiến sĩ đời xưa nhưng không tìm được liệt sĩ nào là người Việt trong lịch sử của chính dân tộc mình để ca tụng, Vương phải kể đến những liệt sĩ... Tàu, là kẻ thù chính của mình. Nao là Kỷ Tín, Dự Nhượng, Do Vu, Thân Khoái v.v. Những kẻ được nhắc tới làm gương toàn là... quân tử Tàu. Thậm chí đang bị quân Nguyên xâm lăng, Vương phải nhắc đến cả Tể tướng Nguyên là Đường Ngột Ngai với Xích Tu Tư để kích thích tinh thần chiến sĩ Việt.

Hưng Đạo Vương có một danh tướng đời trước để đề cao, đó là Lý Thường Kiệt. Nhưng Vương đã cố tình tránh không nhắc qua dù chỉ là một lời về chiến công lừng lẫy của Lý Thường Kiệt đời nhà Lý. Vì sao?? Đây là một nguyên nhân chính trị: Nhà Trần, với Trần Thủ Độ, cướp ngôi của Nhà Lý. Nhà Lý là đời vua trước đời nhà Trần, Thủ Tướng Trần Thủ Độ sợ lòng người còn nhớ nhà Lý nên ngoài việc tàn nhẫn giết hết người hoàng tộc nhà Lý còn bắt tất cả những người họ Lý trong nước phải đổi ra họ Nguyễn. Nên bắt buộc Hưng Đạo Vương phải... quên nhà Lý, làm như nước ta không hề có Lý Thường Kiệt anh dũng chỉ huy quân đội không những chỉ đánh thắng quân Tàu ở trong nước mà còn đánh sang cả đất Tàu. Tướng đó là một khiếm khuyết không có lợi cho dân tộc. Nếu bài Hịch của Vương nhắc đến chiến công hiển hách đời Lý thì hoàn hảo biết bao, ít nhất trong bài hịch này chúng ta không thấy chỉ toàn có người Tàu, người Mông Cổ là yêu nước, là anh hùng.

Là một danh tướng, một nhà quân sự, Hưng Đạo Vương có thể

thán phục danh tướng Lý Thường Kiệt. Vương chắc hẳn cũng nghiên cứu nhiều về tài dụng binh, tổ chức quân đội của Lý Thường Kiệt cùng những điều kiện quân sự của những trận đánh đời nhà Lý. Nhưng riêng khi hiệu triệu tướng sĩ thì Vương phải tránh không nhắc đến chiến công của nhà Lý. Vì quyền Bình Thư Yếu Lược của Vương bị thất truyền nên chúng ta cũng không được rõ trong quyển này Vương có nhắc gì đến những chiến công của quân đội nhà Lý hay không.

xx

Đời nhà Trần, ngoài Trần Hưng Đạo Vương, chúng ta còn có nhiều danh tướng có tài làm thơ nữa. Như Trần Quang Khải, tác giả bài: *Đoạt sào Chương Dương độ*
Cầm hồ Hàm tử quân
Thái bình nghị nỗ lực.
Vạn cổ thử giang san.

Dịch nôm:

Chương Dương cướp giáo giặc.
Hàm Tử bắt quân thù.
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu.

Và thượng tướng Phạm Ngũ Lão đời Trần cũng là một vị tướng văn võ toàn tài. Ông theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên cùng với Trần Quang Khải, lập được nhiều chiến công, được phong làm đại tướng. Sử chép Trương Phạm Ngũ Lão trị quân có kỷ luật, đãi tướng hiệu như anh em, cùng chịu cam khổ với sĩ tốt nên quân đội của ông chỉ huy được gọi là: «phủ tử chi binh» đánh đâu được đấy. Đại tướng Phạm Ngũ Lão là tác giả bài thơ thuật hoài:

Hoành sào giang sơn kỷ độ thu
Tam quân từ hồ khi thôn ngư
Nam nhi vị liễu công danh trái
Tu thình nhân gian thuyết Vũ Hầu.

Dịch nôm:

Ngọn sào non sông trải mấy lần
Ba quân hùng hồ khi thôn ngư.
Công danh nếu dè còn vương nợ
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu.

Vũ Hầu được Đại Tướng Phạm Ngũ Lão ca ngợi đây là Khổng Minh Gia Cát Lượng đời Tam quốc bên Tàu (lại Tàu), nhà chính trị kiêm quân sự gia văn võ kiêm toàn nhất trong lịch sử... Tàu.

NGŨ TỬ TƯ.

Tâm sự bạn đời

Nếu cháu là lính

Chú Chu Tử

Theo dõi báo Đời từ lâu. Nhưng hôm nay cháu mới dám viết thư tới. Vì nhiều lẽ. Nhưng lẽ đầu tiên nhất là ngại ngùng. Viết cho chú sau một buổi chiều mệt nhọc đi cứu trợ đi khám bệnh và phát thuốc và trong một lúc nào đó cháu đã chảy nước mắt đến xót xa và những ý nghĩ của cháu bỗng dưng xô bồ, đau khổ, thương yêu, chua xót và phẫn nộ. Bạn bè cháu chẳng ai hiểu cháu, cháu phải viết đến cho chú để giải tỏa một cái gì mà đè nén trong lòng cháu, có thể nó sẽ bùng vỡ nếu cháu là lính chắc cháu đã hăng máu trong một phút dôn nên này. Nhưng với bàn tay con gái cháu phải làm gì trong lúc này chú nhỉ? Hai tuần này từ Huế vào đây và cháu đã đi cứu trợ đi phát từng viên thuốc với những y khoa nội trú b/v khám bệnh và trở về với nỗi đau xót vô biên.

HÀ MINH GIANG

Chuyện lính biệt phái

Thưa Ông

Nhân được đọc thư của ông Toàn Châu trên báo Đời vừa rồi (số 136) đã làm cho tôi cảm thấy «chẳng đáng dừng» nên viết một ít dòng đề bàn thêm về một ý kiến của một ông bạn đọc ở miền Bắc mà Thuột.

Tôi không dám nói là ông Toàn Châu khi nói mà không chịu tìm hiểu vấn đề một cách cặn kẽ. Vấn đề không phải đơn thuần như

việc gọi quân nhân biệt phái trở lại là đủ. Chẳng những chúng ta vừa đánh giặc ở tiền tuyến mà còn phải củng cố, xây dựng hậu phương nữa. Hậu phương có vững mạnh thì ngoài mặt trận chiến sĩ mới nức lòng diệt thù. Mà không ai vừa xây dựng vừa giữ vững hậu phương bằng người lính biệt phái, vì ngoài nhiệm vụ ở phần xây dựng hằng ngày họ còn có bổn phận giữ vững hậu phương bất cứ giờ phút nào. Công việc đó khó có ai bảo vệ hữu hiệu hơn họ.

Ngoài ra, nếu một mai ngưng tiếng súng thì họ sẽ là những bàn tay đóng góp việc xây dựng lại xứ sở hết sức đắc lực. Nếu thiếu vắng họ là một thiệt thòi cho đất nước. Vì đào tạo một cán bộ rất tốn kém.

Một độc giả : HUỖNH VĂN
Cần Thơ

Tin một người mất tích

Kính anh.

Là một độc giả thường trực của báo Đời, từ lâu vốn mê say văn học nghệ thuật nói chung, và thư văn trên báo Đời nói riêng, khổ nỗi là thân lính thủ lang thang bởi vậy không có những liên lạc thường xuyên dù lòng vẫn rằng ngưỡng mộ

Hôm nay, sau những ngày dài lay lắt từ chiến trường Trị Thiên về, lại được tin một thắng bạn thân. Thi sĩ Linh Sắc, người trước đây có xuất hiện trên báo Đời với một vài bài thơ (Tâm sự 1 tên Hề viết từ An Lộc) Hiệu đã được ghi nhận mất tích tại chiến trường An Lộc vào những ngày cuối máu lửa. Muốn khóc thì nước mắt đã khô, muốn chia buồn trên báo thì tôi

lại rỗng không, chợt nghĩ thôi tìm về đất lạ, tình quen (Báo Đời) Hy vọng được một vài nhắc nhở cho chiến sĩ đứng nghĩa đã ra đi.

Xin ân cần gửi đến một bài thơ (không hiểu có được gọi là thơ không) thay cho lời chia buồn và như một báo tin cho bạn bè khắp nước.

VŨ HẠ

Gà Mờ tân thời

Kính bác Chu Tử,

Thưa bác tụi chúng cháu là một lũ nhóc tỳ gồm nhiều đứa mỗi ngày ăn rau muống luộc và mỗi tuần đọc báo «Đời» của bác.

Chúng cháu rất kính bác và thích khoái đọc văn của bác và các bác trên báo «Đời». Mời rồi bác có cho đăng bài hát Cô đầu của ông Gà Mờ nào đó tụi cháu đọc khoái quá, riêng cháu có ông Bồ thôi kèn tâu chắc cũng khoái bài ca tụng ả phiến nên ông hát suốt ngày, và mỗi lần vậy mẹ cháu lại xúi đưa em gái nhỏ của cháu hát bài họa lại cũng của ông G.M đăng trên số báo ấy để chọc bố cháu, thế là ông bị chàm tự ái la um lên một hồi rồi hai ông bà lại cười huê.

Vậy cháu tò mò xin hỏi bác có phải ông G.M này là tác giả «Kiều tân thời» mà trước đây đăng trên báo trào phúng «Vịt» không.

Ký Tên.

Một lũ nhóc tỳ. Đức, Hải, Qui, Thịnh Tâm và Cu mười một.

TRẢ LỜI : Xin đề ông Gà Mờ trả lời «lũ nhóc tỳ»

HÀNG TUẦN BẠN ĐÃ ĐỌC :

tuần báo ĐỜI

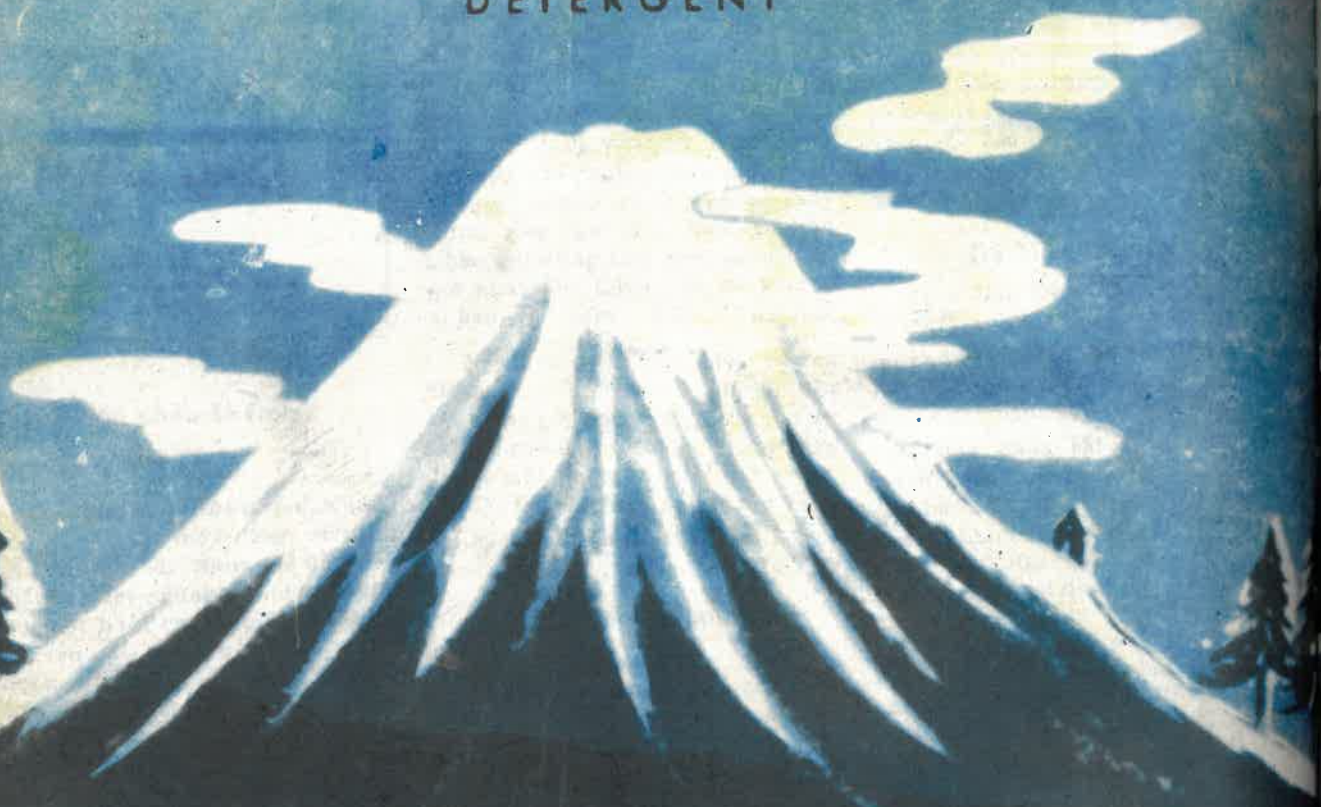
Phát hành mỗi chiều thứ năm

THÌ HÀNG NGÀY BẠN KHÔNG THỂ QUÊN :

nhật báo SÔNG THẦN

BỘT GIẶT HÓA-HỢP

DETERGENT



Nhãn hiệu NÚI TỤY

GIẶT KHÔNG HAO, TRẮNG SẠCH VÀ LỢI NHẤT

VĂN PHÒNG: 38, NGUYỄN-TRÃI SAIGON V — Đ, T. 38247